

DOROTHY CARNEGIE

NGUYỄN HIẾN LÊ

dịch

# LUYỆN TÌNH THẦN



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN



DOROTHY CARNEGIE

NGUYỄN HIẾN LÊ  
dịch

# LUYỆN TÌNH THẦN



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

# LUYỆN TÍNH THẦN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# TỰA CỦA DỊCH GIẢ

Câu “Thuận vợ thuận chồng, tát biển đông cũng cạn” áp dụng vào ông bà Carnegie thì rất hợp. Cả hai ông bà hồi nhỏ đều nghèo, đều thôi học sớm để mưu sinh, ông thì có thời bán mỡ và xà bông, bà thì làm thư ký đánh máy. Nhưng cả hai đều có tham vọng thành một danh nhân, nên đều tập viết tiểu thuyết. Sau ông sớm nhận rằng viết tiểu thuyết không phải là sở trường của mình, bèn xé hết bản thảo, mở một lớp dạy nói trước công chúng. Được ít năm, công việc có kết quả, ông cưới bà, và bà cũng bỏ luôn cái mộng làm George Sand của Huê Kỳ mà phụ lực ông lập ra Viện Dale Carnegie.

Từ xưa tới nay, khắp thế gian chưa có cơ quan nào chuyên dạy người lớn muốn tự học mà bành trướng mạnh mẽ và danh tiếng vang lừng như viện ấy. Viện lập ra đã 45 năm, đào tạo được 500.000 sinh viên, hiện nay mỗi năm trung bình có 60.000 người trong đủ các giới xin ghi tên vô học những môn: Nói trước công chúng, Luyện ký tính, Tập cách xử thế và phát triển cá tính. Tám trăm hai mươi bảy tỉnh lớn và nhỏ ở Huê Kỳ, Gia Nã Đại và hai mươi nước khác nữa, có chi nhánh của viện. Nhiều trường công và tư của Huê Kỳ, nhất là các trường thương mại và kỹ nghệ đã nhờ viện cộng tác, và trung tâm của Viện đặt ở Nữu Ước dùng hai chục huấn luyện viên để đào tạo chín trăm giáo viên dạy trong những lớp buổi tối ở khắp nơi<sup>[1]</sup>. Trong phạm vi dạy tư cho người lớn, chưa có sự thành công nào rực rỡ như vậy. Cũng như ông chồng, bà Dale Carnegie vừa dạy học vừa viết sách, tức cuốn **Giúp chồng thành công** đã được dịch ra nhiều thứ tiếng. Năm 1955, chồng mất, bà thay chồng điều khiển viện, làm Hội Trưởng của viện; vậy mà bà vẫn có thì giờ soạn thêm một cuốn sách nữa, cuốn **Luyện tinh thần** (Don't grow old – Grow up!) mà tôi đã xin phép bà dịch ra đây để cống hiến Độc Giả.



Dorothy Carnegie<sup>[2]</sup>

Bạn nào đã đọc cuốn **Đắc nhân tâm** của ông và cuốn **Giúp chồng thành công** của bà chắc đã nhận thấy rằng từ tư tưởng đến cách hành văn, cách trình bày, hai ông bà như đập một khuôn với nhau. Tuy nhiên, nếu xét kỹ, ta thấy giọng mỗi người có hơi khác. Giọng của ông dí dỏm hơn; giọng của bà có phần nghiêm trang hơn và đôi khi phảng phất một chút buồn.

Trong cuốn **Luyện tinh thần** này mà bà ký tên là Dorothy Carnegie – Dorothy là tên con gái của bà – giọng đó hiện ra còn rõ ràng hơn trong cuốn **Giúp chồng thành công**. Về tư tưởng, bà còn muốn vượt mục đích của ông chồng là giúp người đời thành công và sống vui vẻ, mà tiến

thêm một bước vào khu vực triết lý để chỉ cho ta cách luyện tinh thần già giận, tinh thần của kẻ biết coi đời là nghiêm trang nhưng vẫn khoáng đạt, hiểu sự phù du của nhân sinh và những nhược điểm của nhân loại.

Luyện tinh thần cho già giận là vấn đề căn bản của chúng ta. Xét cho cùng thì những nguyên nhân chánh của những thất bại, đau khổ của ta đều do tinh thần ta non nớt, không hiểu luật của tạo hóa.

Không tự lượng sức mình, không tính toán kỹ lưỡng rồi việc hỏng lại đổ lỗi cho hoàn cảnh, như vậy có khác chi một em bé đứng chưa vững, leo lên ghế mà té rồi rửa cái ghế là làm cho mình té không? Tinh thần non nớt!

Việc đã lỡ xảy ra, không còn cách gì vãn cứu được mà không chịu quên đi, cứ ủ rũ hoài đến hóa đau, cũng là thiếu một tinh thần già giận.

Nhìn đời mà chỉ thấy toàn những cái xấu xa bỉ ổi; vợ chồng sống với nhau mà mỗi người cứ giữ ý riêng của mình; không giúp đỡ người khác mà lại bắt mọi người phải luôn luôn săn sóc đến mình; yêu con mà không cho chúng tự do phát triển, bắt chúng phải tùy thuộc mình hoài ... những thái độ đó và biết bao thái độ vô lý khác nữa, đã gây những tai họa, sầu thảm cho chúng ta, mà nguyên do chỉ tại tinh thần của ta còn non nớt.

Luyện được một tinh thần già giận đến một mức rất cao tức thì là đã chánh tư duy để diệt cái vô minh theo giáo lý đạo Phật, hoặc đã trí tri để tu thân theo giáo lý đạo Khổng. Danh từ tuy thay đổi nhưng ý nghĩa là một.

Đọc đoạn dưới đây của Dorothy Carnegie, bạn có phảng phất thấy mùi Thiền không?

**“Trời không cưng riêng ai (...) Sớm muộn gì đời sống cũng dạy cho ta biết rằng loài người là anh em ruột thịt với nhau trong cái thế giới bình đẳng của đau khổ.”**

Và khi bà khen rằng đời đầy những cái đẹp, rằng: **“lúc nào ta cũng có thể ngắm cảnh bốn mùa thay đổi, lạ lùng như một phép màu bất tận”,** rằng **“bất kỳ khó về phía nào, nếu ta đừng để cho lòng bi quan làm mờ mắt ta, ta sẽ thấy biết bao điều chứng tỏ lòng tốt, dễ thương, đại lượng lạ lùng của người khác”** thì tôi tưởng đâu như được nghe như giọng một nhà Nho khoáng đạt tin ở đạo nhân của trời đất cùng tính thiện của loài người vậy.

Ta nên cảm ơn bà, một người phương Tây đã nhắc cho ta những tư tưởng thâm thúy cổ truyền đó của phương Đông chúng ta.

Nguyễn Hiến Lê ...  
Saigon ngày 15-5-1957.[\[3\]](#)

# LỜI NÓI ĐẦU

*Trên bàn viết của tôi, có một đoạn cắt trong báo, in mấy hàng chữ này: “Các nhà khoa học ở trường Đại học Chicago đang tìm cách định tuổi của một người theo sự già giặn của tinh thần, chứ không theo niên kỷ. Các nhà đó sẽ thấy rằng rất ít người tinh thần già giặn mặc dầu tuổi tác thì cao.”*

*Cho tới gần đây, khen ai, ta không dùng tiếng “già giặn.” Bảo một người đàn bà già giặn thì người đó sẽ khó chịu như bị chê là mập, là không lịch sự, là vô duyên.*

*Đứng về phương diện kinh tế và xã hội, dân tộc Mỹ là dân tộc thích trẻ. Cái mộng trong thâm tâm mỗi phụ nữ là làm sao trẻ hoài như hồi hai mươi lăm tuổi. Tính từ “trẻ trung” đã thành tính từ hiệu nghiệm nhất của các cô bán hàng. Nghệ thuật quảng cáo một phần lớn đặt cơ sở trên thị dục chung của quần chúng là muốn có vẻ trẻ, cảm thấy mình trẻ và hành động như mình trẻ. Thị dục đó ở đàn ông không lộ liễu bằng đàn bà, nhưng đàn ông cũng thích giữ tuổi xuân của họ không kém gì đàn bà. Trong những cuộc chơi “gôn”, ta thấy toàn là những ông ngoại tứ tuần mà chạy toát mồ hôi để cho vóc người đẹp như hồi hai chục tuổi, và họ cũng cứ ăn cho đỡ mập như các bà vợ của họ vậy.*

*Không phải chỉ hạng người phù phiếm mới bị hai tiếng trẻ trung ám ảnh. Thời này, về phương diện kinh tế, ai cũng cần phải trẻ trung: trong thương mại và kỹ nghệ, phần đông những người 65 tuổi đều bị sa thải<sup>[4]</sup>, và ngoài ba mươi lăm tuổi, khó mà xin được một việc có một số lương khá.*

*Châu Mỹ là một xứ thích trẻ trung. Ở những xứ văn minh cổ hơn, thì đàn bà quá tuổi trung niên, còn được coi là đẹp, có duyên, và đàn ông quá lục tuần còn được kính trọng là từng trải. Có lẽ thái độ đó của người Mỹ cũng do là một xứ tương đối trẻ trung. Nhưng mặc dầu nguyên do ở đâu, thì kết quả cũng hiển nhiên: người Mỹ ngây thơ không chịu có một tinh thần già giặn, cư xử như người đứng tuổi, thành thử không được hưởng cái lợi của tinh thần già giặn.*

*Tuổi xuân, dù tươi đẹp thật, chỉ là cái thời dự bị cho thời cao niên. Chỉ là hồi diễn thứ vở kịch trong đời người. Muốn sống trẻ hoài, tức là ngây thơ tìm cách tránh trách nhiệm, không dám nhìn thẳng vào đời sống như một người đứng tuổi.*

*Muốn già giặn là muốn năng lực của mình phát triển đến cực độ để được dùng nó. Và khi tinh thần ta không phát triển nữa là ta bắt đầu già. Dù chúng ta sáu chục hay chín chục tuổi, mà còn học thêm, còn phát triển thêm các khả năng, còn giúp đời, còn làm được việc ích, còn hưởng vui ở đời, thì chúng ta vẫn còn là đương già giặn, chứ chưa già. Trái lại, dù tuổi tác chưa cao, mà ta đã không tu tiến nữa thì ta cũng là già rồi.*

*Cuốn này sẽ dắt dẫn bạn trong vài khu vực quan trọng trong đời sống, mà bạn cần có một tinh thần già giặn, như trong khu vực xử thế và xử gia. Nó cũng bàn về ít nhiều thái độ với đời mà tôi cho là cần thiết bậc nhất cho một tinh thần già giặn.*

*Mục đích của tôi là nhấn mạnh vào những ích lợi của một tinh thần già giặn, và chỉ cách luyện tinh thần đó, khuyến khích bạn coi đời là một cuộc tiến lên, chứ không phải là một cuộc đời lùi dần tới suy tàn. Tôi tin rằng ai cũng phải phấn đấu để luyện một tinh thần già giặn và lòng phấn đấu đó phải vượt lên trên những mục đích khác của ta.*

*Tôi đã ráng tìm những chuyện thật đã xảy ra, để làm thí dụ. Nhân vật trong những chuyện đó phần đông là cựu sinh viên viện Dale Carnegie, trong hai môn: môn **Nghệ thuật nói và xử thế**, và môn **Phụ nữ**. Tôi xin cảm ơn những sinh viên đó đã cho phép tôi dùng những kinh nghiệm của họ trong cuốn này.*

*Tôi mong rằng những ý phô diễn trong những trang ở sau sẽ thay thế triết lý trẻ trung trong quần chúng. Tôi muốn thấy cái thời mà những đức tính về tâm hồn và tinh thần sẽ quyến rũ người ta hơn là một nét mặt son trẻ hoặc những vai u thịt bắp; thời mà mọi người cho rằng được khen là tinh thần già giặn và sáng suốt, thích hơn là được khen là trẻ măng; thời mà ai cũng được làm những việc mình thích và đủ sức làm chứ không bị người khác hất hủi là quá già rồi, phải cho “về vườn” thôi. Nếu thời vui sướng đó tới được thì chúng ta sẽ không sợ tuổi cao nữa. Vì tuổi càng cao thì tinh thần càng già giặn, mà ta sẽ già giặn, chứ không già.*

DOROTHY CARNEGIE

# PHẦN THỨ NHẤT.

## BƯỚC ĐẦU – LUYỆN TINH THẦN TRÁCH NHIỆM

### Chương I. Đùng đá cái ghế

Một hôm cháu Donna Dale<sup>[5]</sup>, mới chập chững biết đi, kéo chiếc ghế nhỏ của cháu vô bếp và ráng leo lên trên cái máy lạnh. Tôi thấy vậy, vội chạy lại, nhưng không kịp, cháu đã té xuống sàn. Tôi đỡ cháu đứng dậy, và cháu vừa đá mạnh vào chiếc ghế, vừa la: -Cái ghế toi này, mày làm tao té!

Nếu bạn sống chung với trẻ, chắc bạn đã nghe nhiều lần những lời trách móc tương tự như vậy. Trẻ hành động tự nhiên lắm, không suy nghĩ gì cả, cho nên thường trách những vật vô tri hoặc những người vô tội đứng bên đã làm chúng té.

Nhưng người lớn mà cũng hành động vô thức như trẻ, mới là tai hại. Loài người, từ hồi mới sinh ra, đã có thói trách người khác về những thất bại hoặc lỗi lầm của chính mình. Thì chính cụ ông Adam cũng đã tự bào chữa bằng cách đổ lỗi cho cụ bà Eve: “Chính con mụ này xúi tôi, tôi mới ăn trái cấm đó.”

Bước đầu để luyện tinh thần già giặn, là nhận trách nhiệm về mình, nhìn thẳng vào đời và quyết tin rằng mình không còn là một con nít nữa, nếu có trượt chân té thì đừng tìm cái ghế mà đá nó.

Đổ lỗi cho người khác là một việc dễ làm. Trách cha mẹ, chủ hăng, thầy học, các người chung quanh, trách vợ chồng, con cái là việc dễ quá đi. Ta lại có thể trách tổ tiên, trách Chính phủ, trách cả thời vận nữa.

Những người tinh thần còn non nớt, luôn luôn tìm được một lý lẽ nào đó, ở ngoài bản thân họ, tất nhiên để tự bào chữa, khi họ thất bại hoặc gặp tai nạn. Chẳng hạn họ cho rằng tại tuổi thơ của họ cơ cực quá, tại cha mẹ họ nghèo quá hoặc giàu quá, nghiêm quá hoặc khoan quá. Họ có được dạy dỗ đâu, có được săn sóc đâu, luôn luôn đau ốm mà.

Vợ họ hoặc chồng họ không hiểu họ. Họ không bao giờ gặp may mà chỉ toàn gặp rủi. Thật lạ lùng, cơ hồ như cả vũ trụ vào hùa nhau để gây khó khăn cho những kẻ đó. Không khi nào trong đầu họ hiện ra cái ý nghĩ tìm cách thắng trở ngại có phần ích lợi hơn là kiếm cách để bào chữa, để đổ lỗi cho kẻ khác.

Tôi nhớ, sau một buổi học, một sinh viên trong lớp Phụ nữ của tôi, đợi cho bạn ra hết rồi lại gần tôi. Hôm đó tôi đã dạy về cách nhớ tên người. Sinh viên đó bảo tôi: -Thưa bà, xin bà đừng bắt tôi luyện ký tính để nhớ tên người. Tôi xin thú thật, việc đó tôi không thể nào làm được.

Tôi hỏi: -Tại sao vậy?

Cô ấy đáp: -Tại di truyền. Trong nhà tôi, người nào trí nhớ cũng kém. Ba, má tôi truyền lại tật đó cho tôi. Rồi bà sẽ thấy, về điểm đó, tôi không làm được việc gì nên thân đâu.

Tôi bảo cô ta: -Này cô, không phải di truyền đâu, mà tại tật làm biếng đấy. Trách gia đình vẫn dễ hơn là gắng sức luyện ký tính. Cô ngồi xuống đây, tôi sẽ chỉ cho cô.

Trong mười phút, tôi chỉ cho cô ta tập nhớ những tên dễ, và nhờ tập trung tư tưởng, cô nhớ được hết. Cũng phải mất một thời gian mới gột được óc cô, cho cô bỏ cái ý rằng cô không thể luyện trí nhớ hơn tổ tiên cô được. Nhưng tôi lấy làm mừng rằng tôi đã thành công và rốt cuộc, cô chịu luyện trí nhớ, chứ không tự bào chữa một cách vô ý thức nữa.

Làm cha mẹ thời này mà chỉ bị con trách về tật kém trí nhớ, thì còn may đấy. Hình như người ta có cái “mốt” trách cha mẹ về mọi việc, từ những việc thất bại trong đời tới cái sự rụng tóc sớm, nhất nhất đều là lỗi tại các cụ cả.

Chẳng hạn tôi biết một thiếu nữ đã nói trắng trợn rằng vì mẹ mà đời mình hư hỏng. Bà mẹ goá khi cô ta còn bồng trên tay. Bà phải làm lụng nuôi con. Nhờ khôn khéo và chịu cực, bà thành công trong việc làm ăn, bà cưng con gái, săn sóc kỹ lưỡng, dạy dỗ đàng hoàng. Vậy mà bạn thử đoán xem, cô ta trách bà mẹ cái gì? Thừa, trách sự thành công của mẹ!

Tôi nghiệp, cô than thân rằng tuổi trẻ của cô bị thiệt hại, vì một mặc cảm mà cô gọi là “mặc cảm ganh đua” với mẹ. Bà mẹ nghe vậy, chưng hửng ra, bảo: “Thật là tôi không hiểu chút gì hết. Tôi cực khổ làm ăn bao nhiêu năm nay là mong cho đời của con tôi khỏi khổ như đời tôi hồi trước mà bây giờ hoá ra là làm cho nó có một mặc cảm!”

Bạn thử nghĩ con cái như vậy, có đáng đánh đòn không chứ!

George Washington sinh ra trong một gia đình giàu có, sang trọng, mà sau cũng làm nên, chứ không hề than vãn như cô nọ là bị mặc cảm ganh đua mà hại một đời. Abraham Lincoln, trái lại, sanh trong một gia đình nông dân cực khổ tại một miền hẻo lánh gần biên giới mà cũng vượt lên khỏi nghịch cảnh đó.

Lincoln có tinh thần trách nhiệm mạnh mẽ đến nỗi năm 1864, ông tuyên bố: “Tôi chịu trách nhiệm với dân tộc Mỹ, với thế giới công giáo, với lịch sử và với Thượng Đế.”

Chưa có lời thú tội nào can đảm hơn. Và chúng ta chưa thể tự hào có một tinh thần già giặn, nếu chưa dám nhận trách nhiệm trước loài người và trước Thượng Đế với một tinh thần như vậy.

Một cách dễ dàng nhất, mà cũng thường dùng nhất, để tránh trách nhiệm về lỗi của ta, là chạy lại kiếm một nhà phân tâm học, để nhờ phân tích tâm lý ta xem do những di truyền hoặc

mặc cảm nào mà ta mắc những lỗi đó.

Cách đó cũng là một cách mắc tiền nhất. Nếu bạn dư tiền thì cứ theo nó.

Khoa phân tâm học mới xuất hiện đây<sup>[6]</sup>; nhưng từ nào tới giờ, loài người vẫn luôn luôn tìm mọi cách để trút lỗi.

Hồi xưa, người ta đổ lỗi cho các vì sao; ở thế kỷ 16, hễ gặp tai nạn hay thất bại là người ta nói: “Sao bốn mạng của tôi là một hung tinh” hoặc: “tuổi của tôi là con trâu, cực khổ suốt đời.”

Nếu ta tin sách *Phúc âm*, thì một đức tính rõ rệt nhất của Giê Du là cái lương tri nghiêm khắc của Ngài. Khi có người yêu cầu Ngài giúp đỡ và sửa lỗi cho, Ngài không phí công tìm trong tiềm thức người đó, nguyên nhân này hay nguyên nhân nọ, mà bảo kẻ đó: “Con khiêng giường của con đi ... Đi và đừng làm lỗi nữa ... Những lỗi của con đã được tha rồi.”

Ngài cho rằng điều quan trọng là làm lại cuộc đời của mình cho nó tốt đẹp hơn, chứ than thân trách phận không ích lợi gì hết.

Hồi xưa, ở bên Anh, dưới triều giòng vua Tudor, các hoàng tử thích một chế độ đặc biệt, gọi là chế độ “chịu đòn thể” (the Whipping boy)<sup>[7]</sup>. Hễ là hoàng tử thì dù bị tội nặng mấy đi nữa, thầy học cũng không dám đánh, e mang tội phạm thượng; cho nên người ta mượn tiền một đứa trẻ để chịu đòn thể cho các hoàng tử. Chân “chịu đòn thể” đó, có thời cầu cạnh mới được, vì chẳng những lương đã cao mà còn có cơ hội thăng chức.

Ngày nay, chế độ đó biến mất sau đám sương mù dày đặc của thời gian, nhưng hạng người mà còn non nít, luôn luôn tìm người để chịu lỗi thay cho mình, thì vẫn nhan nhản chung quanh ta. Nếu họ không kiếm được người để trút lỗi, thì họ trách là thời buổi là bấp bênh, đời sống hiện đại là không có gì bảo đảm, thế giới là hỗn độn.

Cách đây không lâu, có lần tôi xem cuộc triển lãm mỹ thuật với một bà bạn vẫn tự hào là hiểu biết nhiều về mỹ thuật hiện đại. Tôi đứng nhìn một bức họa mà theo con mắt của tôi, thì tôi cho rằng nghệ sĩ nào đó đã lớn gan lắm mới đem bày cho công chúng coi. Tôi nói với bà bạn: “Ở nhà tôi có một đứa cháu ba tuổi vẽ còn đẹp hơn vậy nhiều. Nếu như vậy là nghệ thuật, thì tôi đây phải vào hàng thiên tài bằng Michel Ange.”

Bà bạn tôi đáp: -Chị không cảm được những đau khổ về tinh thần ư? Nghệ sĩ đó diễn tả những căng thẳng ghê gớm và sự bối rối của thời đại nguyên tử đấy mà!

Vâng. Đến một họa sĩ bất tài cũng đổ lỗi cho thời đại nguyên tử nữa.

Có một điều chắc chắn là nếu thời đại nguyên tử có đem lại được hy vọng và thỏa mãn cho nhân loại, chứ không gây chết chóc và tàn phá, thì cũng là nhờ những người có tinh thần mạnh mẽ và già giặn, sẵn sàng và đủ sức nhận trách nhiệm về mình trong mọi hoạt động.

Và đối với hạng người càng lớn tuổi và càng già giặn đó, thì quy tắc thứ nhất là: *Lãnh trách nhiệm và lãnh kết quả hành động của mình, chứ không đá cái ghế!*

## Chương II. Trở ngại ư? Mặc! Cứ xông tới

Edward Touhey là một trong những người mà tôi mến. Ông ta ở gần nhà tôi và lái một chiếc xe hơi nhỏ, chở thuê cho mọi người. Ông có một tinh thần hiểu biết và hăng hái, biết nghe chuyện và khéo nói chuyện. Một hôm ông ta và tôi bàn chuyện với nhau về những nhân vật đã giúp cho nhân loại được nhiều, mặc dầu gặp những hoàn cảnh khó khăn. Ông ta hỏi tôi: -Có bao giờ bà nghe Nathaniel Bowditch chưa?

Tôi đáp là có được nghe một tên là Bowditch trong thuật hàng hải.

Ông Edward nói: -Chính ông ta! Nathaniel Bowditch. Sinh năm 1773 và thọ 65 tuổi. Được đi học ở trường tới mười tuổi, rồi phải tự học, tự học tiếng La Tinh mà đọc được cuốn *Principia* của Newton. Hồi hai mươi một tuổi Boeditch đã là một nhà toán học có tài. Ông ấy ra biển, nghiên cứu về hàng hải; trong một chuyến đi, ông dạy cách tính trăng, và cách định vị của tàu trên biển, cho hết thấy mọi người dưới tàu, cả cho người làm bếp. Sau ông viết một cuốn về thuật hàng hải, một cuốn vào hàng cổ điển. Một anh chàng được đi học có ít năm, mà như vậy, cừ thật chứ?

Tôi đồng ý với Edward rằng Bowditch là một người bất chấp trở ngại. Có lẽ không ai bảo cho Bowditch rằng muốn trở thành một nhà khoa học thì điều kiện thứ nhất là phải có một bằng cấp đại học, cho nên ông mới nhắm mắt tự học lấy những điều cần biết. Đối với Nathaniel Bowditch, người đã phiêu lưu trên bãi biển, cũng như đối với Edward Touhey, người đương lái xe trong châu thành Nữ Ớc, trở ngại là một tiếng vô nghĩa.

Nhưng tiếng đó còn được một hạng người dùng, hạng người tránh trách nhiệm khi thất bại. Hàng chục người bảo bạn rằng vì không được học trường đại học, nên bị trở ngại trong đời; song tôi dám đánh cá với bạn rằng nếu họ có bằng cấp đại học thì họ cũng kiếm được một lý lẽ khác để tự bào chữa khi họ thất bại. Người tinh thần già giặn quyết chí vượt mọi trở ngại, thành thử không bao giờ nghĩ cách dùng nó để tự bào chữa cho mình.

Alexander Graham Bell có lần phàn nàn với bạn thân là Joseph Henry, giám đốc trường Smithsonian Institution ở Hoa Thịnh Đốn, rằng do thiếu sự hiểu biết về điện mà bị trở ngại trong công việc, Henry nghe vậy không hề an ủi Bell, hoặc nói: -Buồn thật. Buồn thật. Anh chưa được cái may mắn học nhiều về điện.

Mà cũng không bảo rằng nếu Bell được cha mẹ cho ăn học lâu hơn thì công việc có phần dễ dàng hơn. Chỉ bảo: -Thì học nó đi.

Và Alexander Graham Bell học về điện, sau thành nhà khoa học có công nhất trong lịch sử về môn truyền tin<sup>[8]</sup>.

Nghèo nàn không phải là một trở ngại, một lý do đích đáng để tránh trách nhiệm và bỏ cuộc không? Cựu Tổng thống Herbert Hoover hồi nhỏ côi cút, cha làm thợ rèn ở Iowa. Thomas J. Watson, Giám đốc uỷ ban “Máy kế toán vạn quốc” [\[9\]](#) có hồi làm kế toán viên trong một hãng nhỏ không dùng máy kế toán, lương hai Mỹ kim một tuần.

Những người thành công rực rỡ đó không hề cho rằng mình bị trở ngại vì cảnh nghèo. Họ bận công việc quá, có thì giờ đâu mà để phí vào sự than thân trách phận.

Robert Louis Stevenson, thể chất bạc nhược tới nỗi gần thành phế nhân suốt đời, mà không chịu để cho bệnh tật làm hại cuộc đời hoặc công việc của ông. Mỗi hàng ông viết đều rực rỡ ánh sáng, đều chứa chan tinh lực tinh khiết, mạnh mẽ của ông. Và nhờ ông thắng nỗi cái trở ngại là bệnh tật, mà nền văn học được phong phú lên vô cùng.

Biết bao vĩ nhân trên thế giới đã nổi danh mặc dầu gặp trở ngại, đôi khi nhờ trở ngại. Byron [\[10\]](#) có tật trọ chân. Jules César bị chứng phong thấp. Beethoven hoá điếc. Nã Phá Luân lùn tịt. Mozart bị bệnh lao, Franklin D. Roosevelt bị tê liệt. Helen Keller [\[11\]](#) mù và điếc từ hồi nhỏ.

Danh ca Jane Froman bị một tai nạn máy bay ghê gớm, mà cô chiến đấu với bệnh tật để lấy lại sức khỏe và danh tiếng. Đào hát bông Suzan Ball bị cưa một chân mà vẫn tìm được hạnh phúc trong hôn nhân và thành công trên màn bạc cho tới khi chết.

Nhân nói về đào hát, tôi nhớ đến Sarah Bernhardt, đến “tiên nữ Sarah.” Hồi nhỏ cô xấu xí lại là một đứa con hoang, ai cũng ghét bỏ, có cách nào mà ngóc đầu khỏi cảnh hạ tiện, nhóp nhúa ở chung quanh được. Vậy mà cô đã thành một đào hát tuyệt đẹp và bắt thủ trên sân khấu.

Một bà bạn thân của tôi có một người con trai cao lớn đẹp trai, nhưng phải cái tật cà lăm từ hồi nhỏ. Nhờ học rất giỏi, cậu được chúng bạn mến, và tấn tới rất mau ở ban tiểu học. Trong thời gian đó, song thân cậu nhờ các nhà chuyên môn chữa tật cà lăm cho cậu mà vô công hiệu.

Một buổi chiều, cậu ở trường về, báo tin rằng bạn bè giáo sư cho cậu việc đọc diễn văn từ biệt trường.

Bồi cậu leo cầu thang lên phòng ngủ để soạn bài diễn văn. Song thân cậu giúp cậu tìm ý, nhưng khôn khéo không nhắc chút gì về những nỗi khó khăn khi nên diễn đàn.

Đêm phải lên diễn đàn, cậu đứng thẳng người, uy nghi vì vóc lớn, vai vuông, và bắt đầu nói. Thính giả im phăng phắc vì nhiều người ngại cho lật cà lăm của cậu.

Cậu mới đầu nói chậm chạp, được thính giả tín nhiệm rồi nói hết mười lăm phút không hề lấp bắp hoặc ngập ngừng một lần nào, nhờ trong khi soạn bài diễn văn, cậu đã quyết thắng mọi trở ngại. Tiếng vỗ tay vang lên trong đám thính giả để thưởng công lao của cậu.

Roy L. Smith đã viết một truyện hay, một tiểu sử nhan đề là: *Một đời sống đầy đủ – ở ngưỡng cửa Âm Ti*. Cuốn đó kể đời của Elmer Helms, một người mà hồi mới sanh ở Huntersville, xưa Ohia, bác sĩ đã phải chê: -Không có hy vọng gì em nhỏ này sống được.

Nhưng Elmer Helms vẫn sống, mặc dầu bán thân bên phải bị tật nặng, và luôn trong chín chục năm, bị đau đớn dày vò thể xác không lúc nào ngớt. Vì không làm được việc gì năng nhọc, ông xoay ra đọc sách. Năm 1891, hồi hai mươi tám tuổi, ông thành một mục sư đạo Tin Lành. Hai lần thất bại xuýt làm giảm nghị lực của ông; nhưng John S. Huyler để ý tới ông, giúp tiền cho ông, và chỉ trong ít tháng, ông thoát được tử thần, ra khỏi bệnh viện.

Sau Elmer Helms bắt đầu xây cất nhà thờ, quyên tiền cho hội Tin Lành, giúp đỡ các trường đại học và các đường đường. Ông mục sư “một lá phổi” đó đã quyên được trên ba triệu Mỹ kim cho những công việc hữu ích. Năm sáu mươi chín tuổi, ông mới “về vườn” mà còn thuyết giáo trên một ngàn lần nữa, viết hai cuối sách, quyên 500.000 Mỹ kim cho tôn giáo và các việc từ thiện, giúp trong ban quản trị của hai chục hội và bỏ ra năm vạn Mỹ kim tiền riêng của ông để cất một nhà thờ gần trường đại học Califonia.

Ông không bao giờ biết trở ngại là cái quái gì. Ông chỉ biết rằng ông có một đời để sống và một mục đích để đeo đuổi. Ông tận dụng quãng đời chín chục năm kỳ dị của ông, và nhắc tới tên ông, ai cũng nhớ ngay đến đức can đảm.

Ở các thời mà sự trẻ trung được quá ca tụng này, nhiều người già cho tuổi tác của mình là một trở ngại. Họ thường cảm thấy rằng mình bị xã hội cho ra rìa. Tôi còn nhớ một bà già bé nhỏ, bảy mươi tư tuổi hồi trước theo học lớp của tôi ở Nữ Ước. Cụ không biết phải làm gì cho hết đời.

Cụ đã dạy học cho tới ngày bị về hưu. Cụ dành dụm không được bao nhiêu, nên rất cần kiếm việc làm cho khỏi ngồi không và có thêm tiền chi tiêu. Cụ nói rằng nhớ các trường dạy học, nên khi về hưu có hồi cụ lại các trường mẫu giáo kể chuyện cho trẻ nghe để kiếm tiền.

Tôi cho rằng việc đó hợp với cụ, và cụ có thể hoạt động hơn để thành một người chuyên môn kể chuyện.

Tôi khuyến khích cụ và cụ hăng hái bước vào một nghề mới. Cụ đã nhận thấy rằng tuổi tác không phải là một trở ngại; trái lại, bây giờ cụ còn có nhiều khả năng hơn hồi trẻ nữa, và những kinh nghiệm của cụ làm cho truyện cụ kể say mê hơn.

Cụ có sáng kiến lại viện văn hoá Ford[\[12\]](#) vạch chương trình cụ dự định kể chuyện cho trẻ em nghe. Những người trong viện đều thực tế muốn thấy rõ kết quả rồi mới quyết định. Vậy mà cụ đã thuyết phục được họ; họ chịu mướn cụ vì những chuyện của cụ hấp dẫn.

Bây giờ thì cụ hăng hái và tự tin như một thiếu nữ dưới hai chục tuổi, cụ tiếp tục đi khắp nơi

đem niềm vui vẻ cho hàng ngàn trẻ em. Cụ không chịu để cho tuổi tác thành một trở ngại, cũng không viện nó làm cớ để ngồi không. Cụ không nói: “Tôi già rồi, kiếm ăn gì nữa”, mà cụ bồi bổ tài năng cùng kinh nghiệm để hoạt động. Tuy bảy mươi tư tuổi, mà cụ chưa già. Tuổi tác mà người khác cho là một trở ngại thì cụ cho là một kích thích.

Goerge Bernard Shaw không chịu được hạng người phàn nàn bị trở ngại vì hoàn cảnh. Ông viết: *“Người ta luôn luôn đổ lỗi cho hoàn cảnh. Tôi không tin ở hoàn cảnh. Ở trên đời, kẻ thành công là những kẻ kiếm ra hoàn cảnh lợi cho mình, mà nếu kiếm không ra thì tạo nó ra.”*

Sự thực, nếu nghĩ đến trở ngại thì ai cũng có thể kiếm được một trở ngại này hay một trở ngại khác. Hồi trẻ, tôi buồn rầu lắm vì cao lớn hơn những bạn học của tôi. Phải sống nhiều năm rồi tôi mới thấy được điều này là: vóc người cao lớn, cũng như mọi cái khác, có thể bất lợi, mà cũng có thể lợi, tùy theo thái độ của ta.

Dù ta có một chân mà người lóng giềng có hai chân; dù ta nghèo hơn, hoặc giàu hơn người đó; dù ta mập, hoặc ốm, xấu hoặc đẹp, trắng hoặc đen, e lệ hoặc dạn dĩ; bất kỳ cái gì làm cho ta khác người cũng có thể làm một trở ngại cho ta được, nếu ta nghĩ nó là một trở ngại.

Hạng người tinh thần không già dặn luôn luôn sẵn sàng cho những cái khác người của họ là những trở ngại, còn hạng người già dặn thì cũng thấy những chỗ kém người của mình, nhưng vui vẻ nhận nó để cải thiện nó.

### Chương III. Năm cách để tổng khứ tai hoạ

Tháng tám năm 1945, hai ngày sau ngày đồng minh thắng Nhật, bà Mary Alice Brown đi về nhà ở Ottawa, xứ Canada, để chịu cảnh cô độc.

Mấy năm trước, chồng bà bị tai nạn xe hơi mà lìa đời; rồi gần đây, thân mẫu của bà sống chung với bà cũng quy tiên. Và, sau cùng một tai hoạ bi thảm mà bà kể lại như vầy:

*“Trong khi tiếng chuông mọi nơi vang lên báo tin thời thanh bình trở lại, đưa con một của tôi, cháu Donald mất. Thế là ba người thân của tôi đã mất hết, tôi còn trơ trọi một mình.*

*Tôi không bao giờ quên được cảm giác cô liêu nó xâm chiếm tâm hồn tôi, khi tôi đưa cháu tới huyết rồi về nhà. Không có nơi nào trống rỗng, lạnh lẽo như nhà tôi lúc đó. Tôi vừa đau đớn vừa lo sợ; lo sợ phải sống cảnh cô độc đó hoài, mà thay đổi đời sống thì lại còn làm tôi lo sợ hơn nữa. Điều tôi lo sợ nhất là tôi có thể hoá điên được vì quá đau đớn. Thực là ghê gớm.”*

Suốt mấy tuần lễ sau, bà Brown sống trong cảnh đau khổ, lo sợ và cô độc đó. Bà hoá ra cay đắng và rối trí. Bà thấy khó mà chịu được cảnh ngộ của mình. Bà nói:

*“Lần lần, tôi nhận thấy rằng thời gian sẽ giúp cho vết thương của tôi lành lại, nhưng thời gian tiến chậm quá, tôi phải làm cái gì để quên nó mới được. Và tôi bắt đầu làm việc.*

*Ngày tháng trôi qua, tôi tự thấy mình lại quan tâm đến đời, lại để ý đến bạn đồng sự và bằng hữu. Một hôm tôi thức dậy, nhận thấy rằng thời đau đớn nhất đã qua rồi, và từ nay trở đi, mọi sự thay đổi chắc chắn sẽ tốt hơn. Trước kia tôi đã điên, không chịu nhận tai nạn nó xảy tới và như kẻ cuồng trí muốn “đập đầu vào tường.” Thời gian đã dạy cho tôi cách chịu đựng những tai biến ra sao, một khi đã không thể thay đổi được nó.*

*Theo cách đó thì phải chậm chậm, dần dần, không thể trong vài ngày hoặc vài tuần lễ mà quên hết khổ não được. Nhưng điều quan trọng là tôi thắng được tai biến.*

*Bây giờ, nhớ lại thời đó, tôi có cảm tưởng mình là một con thuyền đã qua cơn dông tố và đang xuôi gió trên một mặt nước phẳng lặng.”*

Nhiều bi kịch, như của bà Brown, lớn lao quá, loài người không sao hiểu nổi. Chúng ta chỉ có một cách là đành nhận nó thôi. Khi bà Brown ráng sức nhận cái tai hoạ có một người thân chết, là bà sẵn sàng để cho thời gian làm lành vết thương của bà. Lúc mới đầu, bà chống cự một cách chua chát với số mạng, không khác gì bà đổ thêm thuốc độc vào vết thương, làm cho vết thương không sao lành được.

Chỉ có một cách đương đầu với tai hoạ là chịu nhận nó. Khi cuộc đời của ta bị tàn phá thì chỉ có bàn tay của thời gian là có thể vá nó lại được, nhưng chúng ta phải giúp thời gian làm công việc của nó. Lúc mới bị tai biến, ta có cảm tưởng rằng thời gian ngừng lại và nỗi khổ đau của ta

bất tận. Nhưng ta vẫn phải tiến tới để đạt mục đích và trong khi ta gắng sức chen lấn với đời thì bề gì nỗi đau khổ cũng giảm đi. Và sau cùng tới cái ngày mà ta có thể nhớ lại chuyện cũ mà không thấy sầu thảm nữa. Nếu ta chịu nhận một điều không thể tránh được mà giữ cho lòng khỏi chua chát thì thời gian sẽ giúp ta thắng được mọi tai hoạ.

Tai hoạ không luôn luôn làm hại ta đâu. Đôi khi nó bắt buộc ta hoạt động, kích thích ta cải thiện tình thế. Nó làm trí óc ta minh mẫn lên để tìm cách thoát khỏi cảnh bối rối.

Người ta bảo châm ngôn dưới đây là của Krishna, một vị thần của Ấn Độ:

*Cái chết sung sướng của con người không phải là ở trong cảnh vui vẻ êm đềm và tầm thường, mà nó ở trong cảnh tai hoạ sau khi đã can đảm đương đầu ...*

Bản chất của ta thường được những tai hoạ mà ta dám “can đảm đương đầu” làm cho sâu sắc thêm, phong phú thêm, phát triển thêm. Những tai hoạ đó bắt ta phải dùng hết những khả năng mà nếu không gặp cơ hội gì bó buộc thì ta cứ để nằm yên, không hề động chạm tới. Lời khuyên bất hủ của Hamlet: “Dùng hoạt động để chống lại và diệt những đau khổ menh mông như biển cả”, chính là cách thứ nhì để tống khứ tai hoạ.

Đây là một thí dụ về một tình thế mà tôi gọi là “tai nạn cát bụi.” Bạn có bao giờ thấy những cơn lốc cát ở miền tây nam chưa? Có bao giờ thấy những trận bão cát tàn nhẫn làm tan tành những trại ruộng, cạo lằn, cạo lằn, như đáng bằng giấy nhám, cho hết sanh kế của con người không? Có bao giờ sờ thấy cát, trông thấy cát và nuốt cát ngày này qua ngày khác không? Đây là truyện một người đã sờ thấy cát, trông thấy cát, nuốt cát như vậy, một thanh niên hai mươi mốt tuổi mà làm chủ một gia đình sống trong cơn lốc cát. Cha mẹ chàng chết trong chiến đấu gây cản với gió bão và hạn hán.

Một ngày nọ, thanh niên đó thấy mình không còn gì cả, mùa màng tiêu tan, gạo hết, thức ăn hết, thực là cùng đường. Chàng ngồi thừ ra, chua chát thất vọng, trong khi cát rớt xuống cứ như rắc tiêu trên nóc trại. Thành linh cửa mở, đứa em tám tuổi của chàng tiến vào với một đứa bạn học.

Nó hỏi anh cả nó, giọng vui vẻ: -Anh, cho em một cái đi. Chúng em muốn mua bánh kẹo ăn, mỗi đứa phải có một cái.

Chàng làm thinh một hồi lâu vì một lẽ rất dễ hiểu: trong nhà còn cái nào đâu. Chàng dút hai bàn tay gầy vào túi áo bằng vải thô: hết nhẫn rồi.

Rồi chàng đáp, giọng ngọt ngào: -Em à, anh không còn đồng nào cả. Tội nghiệp em quá.

Đêm đó chàng không ngủ được vì nhớ về mặt tiu nghỉu của em gái khi nó quay đi. Tình thế của chàng lúc đó như vậy: không còn lấy một cái để cho em gái quý nữa. Chàng đã có thể chịu được mọi khổ cực khác: cảnh cha mẹ chết, nỗi khó nhọc điều đứng mới kiếm nổi miếng ăn,

những cơn bão cát nó tàn phá mùa màng. Nhưng không có lấy một cắc cho đứa em nhỏ tội nghiệp, nó có đòi hỏi gì nhiều đâu, thì quả là một tai nạn đau đớn quá, nó bắt chàng phải bỏ nổi thất vọng uỷ mị đi mà xắn tay áo, hoạt động. Sáng sớm, lúc còn tối trời, chàng thức dậy, suy nghĩ, quyết định.

Chàng trước vẫn thích dạy học, nhưng từ khi song thân đều mất, chàng phải về trông nom ruộng nương. Rồi bão cát đã làm hại chàng như đã làm hại song thân chàng. Lúc này phải thử một nghề khác. Nghĩ vậy, chàng bèn ra tỉnh tìm việc. Chàng mượn sách đem về học ban đêm, trong khi các em ngủ, vì chàng chỉ muốn dạy học. Rồi chàng được người ta cho dạy trong một trường làng, được dân làng kính mến.

Vậy tai hoạ đã buộc chàng phải phấn đấu để thoát cơn bĩ.

Nhiều khi một hoạt động thông minh có thể làm dịu nỗi đau lòng lúc tử biệt. Như bà Nellie Covington ở Jackson, xứ Mississippi. Bà vừa săn sóc cho ba đứa em qua khỏi những chứng bệnh ngặt nghèo thì bác sĩ cho bà hay rằng chồng bà đau tim nặng, có thể chết lúc nào không hay.

Bà viết thư cho tôi:

*“Tôi sợ quá và bắt đầu lo lắng. Đêm ngủ không được. Chẳng bao lâu tôi mất bảy ký lô, và bác sĩ bảo tôi coi chừng bị bệnh thần kinh. Một đêm thao thức, tôi tự nhủ rằng lo có ích lợi gì đâu, và sáng hôm sau, tôi dậy kiếm việc để làm. Tôi nhờ nhà tôi đóng cho tôi một cái bàn nhỏ đặt ở đầu giường. Nhà tôi bảo tôi vẽ kiểu. Hôm sau tôi vẽ kiểu xong và nhà tôi bỏ ra mấy buổi chiều để đóng. Bạn bè tới, thấy chiếc bàn nhỏ đó, khen, cậy nhà tôi đóng giùm.*

*Một hôm nhà tôi thành linh đứt mạch máu rồi mất. Và lúc đó tôi mới biết rằng nhờ làm việc mà một năm trước khi nhà tôi mất, tôi đã sống một quãng đời vui nhất trong đời, nếu không tôi bị lo lắng dày dò, chịu sao nổi. Tôi nhìn thẳng vào nỗi bi thảm và sẵn sàng chờ đợi nó.”*

Lòng can đảm của bà đã làm cho chồng bà sống được một năm vui sướng và có ý nghĩa trước khi mất, và bà cũng giữ được những kỷ niệm êm đẹp.

Một cách chắc chắn nhất để làm dịu những đau khổ do tai hoạ là giúp đỡ người khác. Tôi biết một bà ở Wisconsin được làng xóm kính mến vì bà biết quên nỗi buồn rầu của mình để an ủi đỡ đần người khác. Con trai của bà làm phi công trong đại chiến thứ nhì, tử trận năm hai mươi ba tuổi. Mặc dầu bà rất đau đớn, nhưng không tỏ ra để người khác thương hại mình. Chính bà nói: “Tôi biết nhiều bà không hề được biết chân hạnh phúc là gì. Bà thì có con bị động kinh; bà thì có con tinh thần hoặc thể chất có tật, không giúp nước được. Và nhiều phụ nữ chỉ mong mỗi có một mụn con mà trời không cho. Trời đã cho tôi một đứa con trai cực kỳ ngoan ngoãn trong hai mươi ba năm, và từ nay tới khi chết, tôi được giữ hoài những kỷ niệm êm đềm về nó. Vậy

tôi phải thuận ý trời và ráng giữ sức giúp những bà mẹ khác có con tòng chính.”

Bà làm đúng như vậy, làm việc quên mệt nhọc để an ủi những người có con ở ngoài mặt trận và cả những sĩ tốt tại ngũ. Bà đã thực hiện một bài học quan trọng nhất về tinh thần già giặn, và hiểu được rằng hễ đem hết ý nghĩ và tinh lực của mình vào việc giúp người thì không còn tinh lực đâu để nghĩ tới nỗi khổ của mình nữa.

Đời không phải là một cuộc dạo mát vui vẻ, đầy những hạnh phúc liên tiếp bất tuyệt. Nó là một quãng đường có chỗ tối có chỗ sáng, có chỗ cao, chỗ thấp. Không cứ lấy khăn bịt mắt đi, không nhìn thấy những phiền lụy, những phiền lụy sẽ tha cho ta đâu. Hễ có sống là có phiền lụy, tinh thần của ta già giặn hay không tùy thái độ của ta đối với tai nạn.

Những người tinh thần không già giặn thường mắc lỗi này là gặp những điều không như ý là bỏ cuộc rồi buồn rầu, không khác gì những đứa trẻ được nuông chiều, chơi với bạn bè mà thua thì không chịu chơi nữa. Người tinh thần già giặn, trái lại, luôn luôn gắng thẳng trở ngại.

Một sinh viên của tôi kể cho tôi nghe chuyện một thanh niên can đảm tên Mike.

Năm 1948, Mike mới hai mươi một tuổi, nhưng đã chiến đấu trong chiến tranh giữa Do Thái và Ả Rập, và hai con mắt bị hư, phải nằm nhà thương. Mặc dầu đau đớn, chàng vẫn vui vẻ, đùa cợt với các bệnh nhân khác, tặng họ thuốc lá và đường của mình.

Các bác sĩ ráng chữa cho chàng. Một buổi sáng, vị bác sĩ chỉ huy phòng giải phẫu bước vô phòng chàng, bảo: -Anh Mike, anh biết tánh tôi luôn luôn nói thực với bệnh nhân. Tôi không thể lừa dối họ được. Anh Mike à, tật đui của anh không sao chữa được.

Sau lời nói đó là một lúc yên lặng ghê gớm, thời gian cơ hồ như ngừng lại.

Rồi Mike ôn tồn đáp: -Thưa bác sĩ, tôi biết vậy. Từ trước tôi vẫn biết vậy. Tôi xin cảm ơn bác sĩ đã tận tâm săn sóc tôi.

Ít phút sau, chàng nói với bạn bè: -Xét kỹ, tôi không có lý gì để thất vọng. Đã đành là tôi đui, nhưng tôi còn nghe rõ và còn nói được. Thân thể tôi còn khỏe mạnh, tôi còn đi được, còn dùng hai bàn tay một cách hoàn toàn được. Tôi tin rằng chính phủ sẽ giúp tôi học một nghề, và tôi sẽ kiếm ăn được. Tôi sẽ tập một lối sinh hoạt mới.”

Đó, tinh thần của chàng như vậy. Chàng tuy đui mà vẫn nhìn thấy những chân trời rực rỡ. Chàng chỉ nghĩ đến những phước của mình mà không nghĩ tới phần rủi. Xét cách chàng nhận tai họa, thì tinh thần chàng già giặn cả trăm phần trăm. Hết thấy chúng ta, bạn và tôi và ông hàng xóm, thế nào trong đời cũng gặp một lần bị thử thách như vậy; thử xem tinh thần chúng ta lúc đó ra sao.

Từ nghìn xưa, loài người vẫn than khóc: “Tại sao Trời bắt tôi chịu tai họa đó?”

Thế sao không tự hỏi: “Tại sao lại mong được khỏi bị giáng tai hoạ?”

Về phương diện đó, Trời không cung riêng ai.

Sống thì có khổ cũng như có vui. Sớm muộn gì, đời sống cũng dạy cho ta biết rằng loài người là anh em ruột thịt với nhau trong cái thế giới bình đẳng của đau khổ.

Dù là bậc vua chúa hay kẻ hành khất, dù là thi sĩ hay nông phu, dù là tiểu thư hay chị ở, cũng chịu đau khổ, lo lắng vì tai hoạ, vì sinh ly tử biệt. Những người chưa già giận gặp những nghịch cảnh đó thì chua xót, phẫn uất, vì không hiểu rằng bi thảm, cũng như sanh tử, là những điều kiện của đời sống.

Dưới đây là năm cách công hiệu để giúp bạn chiến thắng tai hoạ:

1. Nhận những điều không thể tránh được, và để cho thời gian làm lành vết thương.
2. Hoạt động để chống đối sự lo buồn.
3. Chú ý vào việc giúp người.
4. Đời còn cho ta được cái gì, thì cứ dùng cái đó.
5. Nghĩ tới những cái phước của ta.

# Tóm tắt phần thứ nhất

## Bước đầu luyện tinh thần trách nhiệm

- **Đừng đá cái ghế.** *Tự xét mình, đừng oán người.*
- **Trở ngại ư? Mặc! Cứ xông tới.** *Đừng tự bào chữa rằng bị trở ngại nên mới thất bại.*
- **Năm cách để tổng khứ tai họa:**
  1. Nhận những điều không thể tránh được, và để cho thời gian làm lành vết thương.
  2. Hoạt động để chống đối sự lo buồn.
  3. Chú ý vào việc giúp người.
  4. Đòi còn cho ta được cái gì, thì cứ dùng cái đó.
  5. Nghĩ tới những cái phước của ta.

## PHẦN THỨ NHÌ.

## LUYỆN TINH THẦN HOẠT ĐỘNG

### Chương I. Đức tin là nền tảng của đức hoạt động

Nếu tôi hỏi bạn có tin rằng châu Mỹ là một xứ có nhiều cơ hội làm ăn, và ai tài năng, kiên nhẫn thì cứ mặc sức mà tiến, tất bạn sẽ đáp rằng “tin”, sẽ hô lớn, vang lên rằng “TIN.” Nhưng đức tin của bạn mạnh ra sao? Nếu bạn thất nghiệp, ở trong cảnh cùng quẫn, nhìn chung quanh không thấy việc gì để làm, thì bạn còn có đức tin đó không? Và đức tin của bạn có đủ mạnh để thúc đẩy bạn hoạt động theo nó không?

Dưới đây là truyện một người có đức tin như vậy. Tên ông ta là Leonard A. Trenchard, địa chỉ ở số 609 đường Red Road, tỉnh Independence, xứ Missouri. Năm 1928, ông phá sản. Việc xảy ra như vầy:

Ông viết:

*“Ba tôi vừa giàu có vừa rộng rãi. Khi tôi ở trường Đại học, người cho tôi quyền ký chi phiếu để rút tiền của người gửi tại ngân hàng, tự ý muốn tiêu bao nhiêu thì tiêu.*

*Lúc đó tôi học trường Đại học Illinois, có biệt tài ký chi phiếu. Ở trường ra, tôi chẳng biết chút gì về giá trị đồng tiền, mà cũng chẳng biết cách kiếm tiền ra sao. Tôi chỉ thạo mỗi một việc là ký chi phiếu rút tiền của ba tôi gửi ngân hàng.*

*Đó, tôi được dự bị như vậy để bước vào đời; rồi ba tôi mất. Người để lại cho tôi vô số tiền và những khu đất mênh mông ở thung lũng sông Missouri, gần Lexington, xứ Missouri. Tôi thành*

ông điền chủ. Rồi tới nạn kinh tế khủng hoảng như quét sạch khắp nơi. Làm ruộng năm đầu thất bại nặng, tôi phải cầm một miếng đất để trả các hoá đơn, với lại cũng để cho đầy cái quỹ của tôi trong ngân hàng chứ. Thời buổi mỗi ngày một khó khăn hơn, tôi đã bán rẻ miếng đất đã cầm. Và tôi sống theo kiểu như vậy: cần tiền thì cầm hoặc bán hết thửa ruộng này tới thửa ruộng khác.

Sau cùng, tới ngày tính sổ, tới cái ngày tôi thấy rằng tiền đã hết nhẵn mà ruộng cũng không còn một tấc. Nếu tôi còn muốn sống mà ăn cơm trời thì phải làm một việc gì, mà từ trước tôi có biết làm việc gì đâu. Tôi đâm hoảng. Tôi ngủ không được. Hồi trước tôi đứng được là nhờ cái nặng, tức số tiền ở ngân hàng, bây giờ cái nặng đó gãy sụp xuống rồi; tôi không biết ngó về phía nào.

Rồi một đêm, sau một cơn ác mộng, tôi nhìn thẳng vào tình thế của tôi. Tôi tự nhủ: “Mình đã lớn rồi, đâu còn là con nít, mà trông cậy ở người. Phải hành động như người lớn chứ. Nào, bắt tay vào việc!”

Tôi bắt đầu xét kỹ những tình thế khó khăn của tôi mà cả những điều tôi tin nữa. Từ trước tôi vẫn nghĩ rằng châu Mỹ là xứ mà những ai muốn chiến đấu để thành công đều có cơ hội ngang nhau. Mặc dầu thời buổi đó khó khăn, công việc thì hiếm, nhưng tôi có được vài cái lợi:

Tôi khỏe mạnh, đã học trường đại học, biết chút ít về doanh nghiệp, lại có thêm những kinh nghiệm rút được trong những thất bại cùng lỗi lầm đã qua. Bây giờ điều cần nhất là đừng phí thì giờ lo buồn về thân phận mình nữa mà bắt đầu hoạt động.

Tổ chức lại hoàn toàn đời sống cùng cách suy nghĩ của tôi. Kiếm được một việc làm, bất kỳ việc gì không phải dễ. Nhưng khi sự thất vọng nhấn dần nghị lực tôi, thì tôi gắng sức đem lòng tin thay thế lòng ngờ vực và sợ sệt, và tôi vững tin rằng Huê Kỳ là một xứ mà ai quyết chí phấn đấu thì tất phải tìm được một chỗ đứng. Nhờ đức tin đó, tôi không ngã lòng.

Tôi tin như vậy là phải. Quả nhiên sau tôi kiếm được công ty Union Finance ở tỉnh Kansas. Tôi làm tại đó trong bốn năm sung sướng. Rồi tôi xin nghỉ, về làm ruộng, việc mà tôi thích nhất. Thời đó làm ăn dễ dàng. Lăn lăn, tôi gây được uy tín, phát triển công việc.

Tôi mua trại rồi bán lại. Tôi mạo hiểm vài việc nữa. Tôi thành công không ngờ, nhờ những thất bại xưa của tôi đã cho tôi nhiều bài học quý giá.

Tôi chuộc được gia tài của cha tôi để lại. Điều này quan trọng hơn nữa là tôi học được vài chân lý để truyền lại cho hai đứa con trai tôi, những chân lý đó là một di sản quý hơn tiền bạc.

Tôi học được rằng chúng ta phải tin một điều gì, nhưng đức tin cũng vô ích nếu chúng ta không hành động theo đúng nguyên tắc của nó. Tin mà không làm thì cũng chẳng có giá trị gì cả.”

Truyện ông Trenchard là một gương sáng của một thanh niên hư hỏng, ông chịu trách nhiệm rồi sau nhận thấy rằng có đức tin chưa đủ, phải hoạt động theo đức tin nữa. Trước kia ông trốn

sự thực như một đứa con nít. Sau lòng tin ở châu Mỹ đã bắt ông nhìn thẳng vào sự thực như một người lớn.

Như bác sĩ John A. Schindler, tác giả cuốn *Sống 365 ngày một năm*<sup>[13]</sup> đã nói: “*Phải học trọn đời mới có được tinh thần già giặn.*” Và thường khi là phải học tinh thần đó trong những hoàn cảnh đứt ruột, khổ nhục.

Chính bà Lillian Neadley đã phải học trong cảnh đó. Bà ở số 928 đại lộ D. North, Saskatoon, tỉnh Saskatchewan xứ Gia Nã Đại. Bà sống đời sung sướng, phong lưu trong cảnh đầm ấm giữa chồng con, cho tới một ngày ghê gớm nọ, chiếc xe hàng bà đi đâm xuống một hố sâu.

Mới đầu người ta tưởng bà gãy xương sống. Chiều điện thấy xương sống chưa gãy, nhưng vẹo đi. Bà phải nằm ở giường ba tuần lễ. Và bác sĩ cho bà hay tin buồn này là sống lưng của bà thành tật nặng, trong năm năm bà sẽ không đi đứng được.

Bà Headley kể lại như vầy:

*“Tôi điếng người đi. Từ trước tôi luôn vui vẻ và hoạt động. Bây giờ đây, tôi phải nằm liệt giường ba tuần rồi kéo dài tới bốn năm, sáu tuần, lòng can đảm và yêu đời của tôi tiêu tan hết. Tôi hoảng sợ và thấy sức mình mỗi ngày một suy.*

*Rồi một buổi sáng, tôi thức dậy, đầu óc sáng suốt. Tôi tự nhủ năm năm có là bao, trong năm năm tôi có thể làm việc giúp gia đình. Cứ vui vẻ uống thuốc và quả quyết dẹp ưu sầu, tôi còn có thể giúp cho tình cảnh của tôi khả quan lên nữa. Không có lý gì đầu hàng mà không chiến đấu, và tôi quyết chí chiến đấu, phải làm việc ngay một cái gì để chống lại tình thế. Nghĩ vậy tôi hết sợ, không thấy mình yếu đuối nữa. Và nằm trên giường, tôi bắt đầu sống một đời sống mới.*

*Tôi lựa hai chữ này làm phương châm và tự nhủ đi nhủ lại hoài: “Tiến tới, tiến tới, tiến tới!”*

*Buổi sáng tươi đẹp đó cách đây năm năm rưỡi. Tôi mới đi chiếu điện lại và xương sống của tôi bình thường rồi, ít nhất cũng được năm năm nữa. Các bác sĩ khuyên tôi cứ sung sướng, yêu đời và cử động như không có gì cả. Chính tôi cũng nghĩ vậy và tôi mong rằng sẽ giữ được như vậy cho tới khi chết.”*

Headley cũng là một tấm gương nữa về tinh thần già giặn, nhờ bà có một quyết tín và hành động theo quyết tín đó.

Đức tín tự nó chưa đủ làm cho tinh thần ta già giặn. Tin rằng can đảm là một đức quý mà gặp cơn thử thách thì lại cảm cố chạy, thử hỏi lòng tin đó có ích lợi gì không? Quy tắc tự nó không có giá trị gì hết, nếu ta không biết sống theo nó, hoạt động theo nó.

Thường khi những hành động của ta lại trái ngược với những điều ta tin tưởng. Một bà nọ khoái chí kể cho tôi nghe rằng một cô bán hàng đã thối dư cho bà năm cắc. Khi tôi hỏi bà có chỉ cho cô ấy chỗ lăm lăm của cô ấy rồi trả lại tiền không, bà tỏ vẻ bất bình, giọng cong cớn: “Ai đại

gì? Lỗi của cô ấy thì cô ấy chịu chứ.”

Nếu có ai nghi ngờ bà ta là người không ngay thẳng thì bà ta cho là người ấy chửi mình rồi; vì vậy mà bà ta thích chí khi ăn gian được mấy cắc của một người bán hàng. Bề ngoài ba ra vẻ đáng trọng lắm mà hành vi đê tiện như vậy.

Một viên kế toán có lần kể với tôi rằng một hãng nợ dò xét ông ta xem có nên giao cho việc giữ những món tiền quan trọng không. Nhà chuyên môn tâm lý giúp việc cho hãng hỏi ông ta nhiều câu để đoán tính tình cùng lòng ngay thẳng của ông ta. Một trong những câu hỏi ấy như vậy: “Nếu ông có thể lén vào một rạp hát bóng để coi cộp một phim mà ông thích, thì ông có lén vào không?” Nhà tâm lý đó biết rằng hễ ai gian lận trong một việc nhỏ, thì không ngần ngại gì mà không ăn cắp những số tiền lớn.

Coi hành động của ai thì biết được người đó tin cái gì. Giê Du nói: “Nhìn trái cây thì biết cái cây.” Đúng vậy, chỉ hành động mới đáng kể. Tất cả những triết lý cao siêu của nhân loại không có ích gì hết, nếu ta chỉ tin mà không làm điều phải.

Một khi ta đã có những quyết tín rồi thì ta phải hành động theo đó.

Một nhà thầu khoán giàu có ở Honolulu hiện nay tin rằng không nên bỏ dở cuộc. Ông thành công nhờ theo đúng điều mình tin. Tên ông là Paul N. Morihara.

Năm 1931, ông lại khắp các hãng xây cất nhà cửa, cầu cống để xin việc. Lúc đó ông còn trẻ và không có kinh nghiệm, mà nạn kinh tế khủng hoảng chưa hết. Tới những người có kinh nghiệm, biết việc, cũng khó xin được chỗ làm hưởng hồ là ông. Cho nên đi tới đâu, ông cũng bị người ta từ chối.

Ông thú:

*“Tôi thấy vậy thất vọng. Sau cùng tôi quyết định rằng đã xin công việc không được thì tự tạo ra mà làm. Tôi vay bạn được 500 Mỹ kim và đứng ra lãnh thầu cất nhà.*

*Khó sống được phải không ông? Vâng. Ai mà chịu giao công việc cất nhà cho một người không có kinh nghiệm hay tên tuổi gì hết. Nhưng tôi quyết định bám lấy quyết định đó như đĩa đeo, mà nhờ vậy lâu lâu cũng kiếm được vài công việc lặt vặt.*

*Tôi nhớ từ giao kèo đầu tiên tôi ký là để cất một căn nhà 2.500 Mỹ kim; vì thiếu kinh nghiệm, tôi đã tính giá sai và lỗ 200 Mỹ kim. Nhưng trong những công việc sau, tôi gỡ lại được. Và tôi qua khỏi được thời khó khăn đó, nhờ tôi tin rằng ở đời không nên bỏ cuộc.”*

Không, không phải tại lòng tin mà ta suy bại; tại ta không chịu hành động theo điều ta tin, và muốn ra sao cũng mặc, cứ bám chặt lấy nó.

## Chương II. Phân tích trước khi hành động

**“Biết rõ công việc bạn sắp làm rồi thì bắt tay vào việc đó.”** Đó là một câu châm ngôn quý báu cho những người có cảm tính nhất thời. Bạn để ý, tôi đã nhấn mạnh vào bảy chữ đầu. Biết quyết định khéo léo và hoạt động theo quyết định, là một điều cần thiết cho một tinh thần già giặn. Nhưng trước khi hành động, ta cũng phải suy xét cho đúng đắn và thu thập kỹ lưỡng tất cả những yếu tố để quyết định.

Lời khuyên: “Phải nhìn trước khi nhảy” và “Phải điều tra trước khi đầu tư”, không có nghĩa là để mình sa lầy trong sự do dự, không quả quyết, mà có nghĩa là phải đề phòng sự hấp tấp, sự khinh suất.

Một bác sĩ không biết rõ căn bệnh ở đâu mà vội mỗ xẻ thì nguy hiểm cho bệnh nhân. Trong trường hợp nguy kịch, bác sĩ phải hoạt động mau, nhưng hoạt động có kết quả hay không nhờ sự chẩn đoán kỹ lưỡng hay không.

Tôi xin lấy một thí dụ khác, một trường hợp không gấp rút như vậy, trường hợp bà Theodore Couse, hiện ở số 116 đường Fortieth NW, tỉnh Albuquerque, xứ New Mexico. Mấy năm trước, bà Couse bối rối vì phải giữ giùm một ngôi nhà ở Brooklyn và phải mượn hai người ở để săn sóc bà cụ thân sinh bị tàn tật. Một người cậu cũng thường giúp tiền cho bà, hỏi bà có cách nào giảm chi phí được không, chẳng hạn bớt tiền công hai người ở đi.

Bà không tán thành đề nghị đó, xin để nghĩ lại rồi trả lời sau. Bà nhận rằng ông cậu đó đã giúp đỡ bà rất nhiều, nên thực tâm không muốn làm phiền ông nữa.

Bà viết cho tôi:

*“Tôi thấy rằng hễ ghi trên giấy thì dễ suy nghĩ hơn. Tôi bèn lấy một tờ giấy lớn, kể cả những lợi tức của má tôi và số tiền ông cậu tôi giúp đỡ. Rồi ghi hết cả các phí tổn. Và tôi thấy ngay rằng má tôi ăn mặc không tốn kém bao nhiêu, mà tiền chi phí vào ngôi nhà thì tốn kém ghê gớm. Mười một phòng, mỗi năm phải đốt hai mươi đến hai mươi bốn tấn than để sưởi, mỗi tháng phải trả từ hai chục tới ba chục Mỹ kim tiền đèn, rồi tiền công hai người ở nữa, tiền thuế, và chi phí lật vật khác nữa. Nhìn thấy rõ như vậy trên giấy trắng mực đen rồi, tôi quyết định phải bỏ ngay ngôi nhà đó.*

*Nhưng còn ngại nỗi sức má tôi quá suy, không biết người có chịu nổi cảnh dời chỗ ở không. Mà người lại chỉ muốn sống những ngày cuối cùng trong căn nhà đó. Tình thương mẹ có thể làm cho tôi không sáng suốt để suy nghĩ về chỗ đó, cho nên tôi hỏi ý kiến một bác sĩ bạn thân của chúng tôi. Ông khuyên tôi lại hỏi người đàn bà chuyên săn sóc người bệnh trong một căn nhà nhỏ ở cách chỗ chúng tôi ở vài trăm thước.*

*Thím đó tính dễ thương, giỏi săn sóc người bệnh và đòi một số tiền công mà chúng tôi có thể trả*

*được. Thế là tôi quả quyết, đưa má tôi lại ở nhà thím.*

*Mọi sự được như ý. Má tôi vẫn tưởng như còn được ở nhà cũ. Tôi được ở gần má tôi hơn, lại thăm người gần hơn. Người được săn sóc chu đáo hơn. Tôi đỡ phải làm phiền cậu tôi nữa. Kinh nghiệm đó dạy cho tôi rằng đặt vấn đề lên giấy thì trông thấy ngay giải pháp. Từ đó tôi thường dùng cách ấy.”*

Trường hợp của bà Couse cho thấy rằng bà hành động có kết quả là nhờ đã phân tích kỹ lưỡng vấn đề trước khi thi hành.

Phương pháp ghi vấn đề trên giấy đó, hiệu nghiệm đặc biệt khi ta phải giải quyết những vấn đề tiền nong. Mà đời này, ai là chẳng có lúc phải giải quyết những vấn đề đó?

Đây là trường hợp của ông bà Jack Germer ở số 511 đường East Monroe, tỉnh Olney, xứ Illinois. Cũng như phần đông các cặp vợ chồng mới cưới, gia đình Germer thấy rằng tháng trắng mặt chưa hết mà tiền đã hết. Hồi đó, đại thể chiến thứ nhì đang dữ dội, người chồng phải vô Thủy quân, và trước khi nhập ngũ, phải trả hết nợ.

Ông viết:

*“Chúng tôi lo lắng. Sau cùng, vợ chồng tôi nghĩ: lo lắng vô ích, không bằng ngồi mà đặt bài tính. Kể ra rồi, tôi thấy rằng tôi thiếu tiền hầu hết các tiệm trong châu thành, thiếu mỗi nhà không bao nhiêu, nhưng cộng cả lại thì cũng bộn, không sao trả hết trước khi nhập ngũ được. Thế là chỉ còn mỗi một cách là bảo tồn danh dự là đi thăm từng nhà buôn một và hứa với họ sẽ trả dần tiền mỗi tháng một ít.*

*Có lẽ chưa có công việc nào khổ tâm cho tôi bằng đi thăm nhà buôn thứ nhất và thú thật với họ rằng tôi sắp phải nhập ngũ mà không trả nợ trước khi đi được. Nhưng khi tôi đề nghị trả mỗi tháng một số tiền nhỏ, thì người đó nhận liền và tôi thấy nhẹ hẫng người đi. Việc đi thăm các nhà buôn khác dễ dàng hơn nhiều. Họ đều hiểu tôi và tử tế với tôi như nhà buôn thứ nhất. Sau cùng, tôi trả được hết nợ và trước khi hết chiến tranh tôi giải ngũ, trở về, một trong những nhà buôn đó còn lại cảm ơn tôi đã giữ lời hứa nữa.*

*Với sự phân tích sự kiện mà tôi đã quyết định được và hành động theo quyết định. Mà quyết định đó đúng.”*

Phần đông chúng ta không làm như ông Jack Germer, là ngồi xuống để xét kỹ vấn đề nó làm chúng ta bối rối, mà cứ thức sáng đêm lo lắng về nó, hoãn lúc quyết định lại, lâu chường nào hay chường nấy; rồi tới lúc không thể hoãn được nữa thì vội vàng hốt hoảng hành động càn, thành thử càng thêm lúng túng. Chúng ta tránh không ngó thẳng vào sự thực, không tìm hiểu vấn đề, và nghiên cứu kỹ nó để thấy rõ tình thế hiện thời của ta.

Nhà tôi có lần phỏng vấn ông khoa trưởng Herbert E. Hawkes, trường Đại học Columbia, và

ngạc nhiên nhận rằng trên bàn giấy một người bận việc như ông mà không thấy một tờ giấy, một hồ sơ nào hết.

Nhà tôi hỏi ông ấy: -Ông phải giải quyết biết bao nhiêu vấn đề cho bấy nhiêu sinh viên, phải quyết định nhiều việc, mà ông có vẻ bình tĩnh, ung dung, không lo lắng. Ông làm cách nào mà được vậy?

Ông khoa trưởng Hawkes đáp: -Có gì đâu. Nếu tới ngày nào đó tôi phải quyết định điều gì, thì trước ngày đó, tôi thu thập hết những sự kiện, chứ không mất thì giờ suy nghĩ sẽ phải quyết định ra sao, nghĩa là tôi chỉ nghiên cứu về vấn đề ấy thôi. Nghiên cứu xong rồi thì tự nhiên quyết định hiện ra. Phải giản dị không?

Vâng, giản dị và minh bạch, quá minh bạch, nhưng qui tắc đó cũng như mọi qui tắc thông thường khác thường bị người ta quên. Một tinh thần non nớt thì chỉ hành động theo cảm xúc, thành kiến, một cách rối loạn, không chịu phân tích sự kiện. Họ lớn mà vẫn còn cái thói của trẻ là làm tức thì, băng qua đường mà không ngó xe, chạy ra bờ biển giữa lúc nắng chang chang, thoát sao bị xe cán, bị cảm nắng.

Một bà nọ tâm sự với tôi rằng khi bà nghi ông chồng có ngoại tình, và do dự không biết nên nói thẳng với chồng hay là lẳng lặng dắt con về ở nhờ cha mẹ.

Tôi hỏi bà ta: -Có điều gì làm cho bà nghi rằng ông nhà lạc lòng?

Bà Ta đáp: -Coi cách cư xử của anh ấy thì biết. Trước kia anh ấy vốn dễ dãi. Bây giờ thì chua chát, hay mỉa mai. Anh ấy bảo hồi này phải ở lại hãng làm việc thêm, về nhà thì mệt quá, không muốn đi đâu chơi với tôi nữa. Đó, những chuyện nho nhỏ như vậy. Bây giờ anh ấy khác hẳn trước rồi.

Có điều gì đáng ngại thật, nhưng tôi bảo bà ta tìm những sự kiện chắc chắn đã, trước khi quyết định, kéo mà mắc lỗi khinh suất.

Tôi khuyên bà ta lại thăm bác sĩ thường chữa bệnh cho chồng xem thể chất chồng ra sao. Rồi lại ráng điều tra xem ở hãng có điều gì làm cho chồng buồn không.

Thì ra lời khuyên thứ nhứt của tôi đúng. Bác sĩ thấy rằng người chồng bị bệnh nặng, cần phải mổ. Mổ xong, ông ta lại vui vẻ và bà vợ cũng hết nghi ngờ chồng mình có ngoại tình.

Một điều quan hệ tới hạnh phúc gia đình như vậy mà bà ta cũng suýt hành động vội vàng, quyết liệt chỉ vì lòng ngờ vực hão huyền, thì có tai hại không chứ.

Khéo hành động là có tinh thần già dặn. Tuy nhiên, phải hiểu biết chắc chắn rồi mới hành động, chứ không nên làm càn, thoát nghĩ điều gì là làm ngay điều đó.

## Chương III. Ba tiếng kỳ diệu đã thay đổi cả một đời người

Năm 1946, một thanh niên tên là G.M. Costello, ở số 949 đường Bridge, tại Niagara Falls, xứ Canada, được giải ngũ. Chàng vội vàng đi kiếm việc và xin được một chân thợ máy trong Ủy ban Thủy điện lực ở Ontario. Trong mười tám tháng chàng làm việc siêng năng và sung sướng. Rồi một hôm viên chủ sự báo cho chàng tin mừng này: chàng được thăng chức làm đốc công coi những máy đi-ê-den của hãng.

Chàng nói:

*“Bắt đầu từ bữa đó, tôi đâm lo lắng. Trước kia làm thợ máy thì tôi sung sướng, bây giờ làm đốc công thì tôi khổ. Trách nhiệm nặng quá, làm tôi quy xuống. Ở hãng cũng như ở nhà, lúc thức cũng như lúc ngủ, ưu tư đeo đuổi tôi hoài.*

*Rồi một hôm, cái điều mà trong thâm tâm, tôi vẫn e ngại, xảy ra: tôi lại gần một cái hầm đá, thấy bốn cái máy kéo khổng lồ cùng hư một lượt.*

*Những lo lắng của tôi trước kia so với lần này không thấm vào đâu cả. Đầu óc tôi nóng bừng bừng như sôi lên, như muốn nổ tung ra trong khi tôi vô phòng viên Giám Đốc báo cáo tai nạn đó. Sau khi kể lể xong, tôi có cảm tưởng như nóc nhà sắp sụp lên đầu tôi.*

*Nhưng, lạ thay, không làm sao cả. Viên Giám Đốc đáng lẽ rầy la tôi thì nhoẻn miệng cười, chỉ nói với tôi ba tiếng. Và tôi có sống một ngàn năm nữa, thì cũng không bao giờ quên ba tiếng đó. Ba tiếng đó là: “Cột nó lại.”*

*Thế là bao nhiêu nỗi lo lắng, sợ sệt, ưu tư tiêu tan hết và tôi bước ra, lấy dụng cụ, đem lại chỗ để cột bốn cái máy kéo đó lại. Ba tiếng kỳ diệu “Cột nó lại”<sup>[14]</sup> đó đã đánh dấu một khúc quẹo trong đời tôi và làm thay đổi hoàn toàn tinh thần làm việc của tôi. Từ đó tôi hăng hái làm việc và quyết chí rằng, nếu có điều gì rắc rối thì không thêm lo lắng vô ích nữa mà tìm cách gỡ rối.”*

Nhờ cái lương tri đáng phục của ông Giám Đốc hãng đó, mà G.W. Costello đã học được điều này là người nào tinh thần già giặn hể cần phải hành động thì hành động liền. Họ quyết định rồi thực hành ngay. Đã đành, chúng ta phải xét kỹ vấn đề, coi lại từng góc cạnh của nó, nhưng thể nào cũng phải tới lúc ta phải giải quyết nó.

Nhiều người không dám lãnh trách nhiệm và hành động. Họ sợ thất bại thì bị chê cười, nên mất cả hi vọng thành công. Họ tìm mọi cách để tránh những tình thế bắt buộc họ lãnh trách nhiệm.

Và lúc nào cần phải quyết định thì lo lắng, bối rối, nghi ngờ. Thường thì óc họ vì vậy bị căng thẳng mà họ hoá đau về thể chất và tinh thần.

Cũng như mọi sự sợ sệt khác, sự sợ hành động trong một vấn đề nan giải, chỉ có thể bị diệt bằng cách cứ nhào vô làm ngay cái điều bạn sợ. Sớm học được chân lý đó là có phước lớn.

Theodore G. Steinkamp ở số 1123 đường North Eustic Drive, tại Indianapolis, xứ Indiana, là một trong những người có phước ấy. Thân phụ ông chẳng những biết giá trị của một hoạt động tích cực mà còn biết cách dạy cho ông hiểu rõ giá trị đó, dạy một cách đặc biệt làm cho ông không sao quên được. Việc xảy ra như vậy:

Khi Steinkamp mới mười hai tuổi, có lần ông bị một đứa nhỏ hàng xóm đánh, ông sợ, định không ra khỏi cửa một thời gian. Mà đứa nhỏ đó chỉ là hạng anh hùng rơm. Ít bữa sau, thân phụ ông sai ông cắt cỏ rồi thưởng ông đủ tiền đi xem hát bóng và mua cà rem ăn. Ông cầm tiền, nhưng không dám đi coi hát bóng, mặc dầu thêm chết đi, chỉ vì sợ gặp thằng nhỏ kia.

Ông kể lại:

*“Ba tôi hỏi có đau không, tôi lúng búng trong miệng. Tối hôm sau, tôi rụt rè ra đường chơi bi. Và tôi thấy kẻ thù của tôi mà lần này tôi sợ hơn là sợ cạp; hấn đi trên đường, đương tiến về phía tôi. Tôi cong đuôi chạy vào nhà để xe, thở không ra, kinh hoảng tới chết điếng. Và đứng đầu với ba tôi. Người hỏi tôi làm gì mà chạy vô đó, tôi đáp yếu ớt rằng tôi chơi cút bắt. Ngay lúc đó, có tiếng la lớn ở ngoài đường: -Ê, thỏ đế, tao thách mày ra đây.*

*Ba tôi đi một chút rồi trở lại, cầm một cái đai da chuyên[15], dài chừng ba gang tay. Rồi người ôn tồn bảo tôi rằng một là ra đường đánh nhau với thằng nhỏ đó, hai là trốn trong nhà để xe thì bị quất bằng đai da đó. Tôi do dự một lúc quá lâu, và đai da quất vào đít tôi đau buốt, đau hơn những lần bị chúng bạn đập trong khi ẩu đả.*

*Thế là tôi chạy vọt ra đường như một viên đạn và thành linh tấn công thằng bạn. Nó không đề phòng, bị tôi đập nó trước, nhờ vậy tôi hăng lên. Hai đứa lăn trên đường.*

*Mấy ngày sau, tôi sung sướng lắm vì cứu được lòng tự trọng của tôi. Và tới bây giờ tôi còn nhớ bài học giá trị đó, là đừng trốn sự thực mà phải nhìn thẳng vào nó. Tôi đã học được nhờ ba tôi và cái đai da.”*

Đức quyết định rồi hành động chẳng những có ích mà còn cần thiết để bảo vệ ta nữa. Trong đời, phần đông chúng ta thường sống theo vết cũ, không đoán trước được lúc nào sẽ xảy ra một tình thế nguy kịch. Lúc đó nếu ta biết cân nhắc lợi hại mà khéo lựa rồi hành động thì ta và gia đình ta có thể thoát khỏi nguy cơ được.

Chẳng hạn trường hợp ông Al Bishop, ở số 1701 đường Overlook Drive, tại Springfield[16], xứ Ohio. Ông bà Bishop và đứa con gái ba tuổi đi xe hơi lại Denver để nghỉ lễ nô-en. Tuyệt đối xuống làm xe ông mắc kẹt. Những xe trước ông ngưng lại cả, ông cũng phải ngừng lại, muốn trở lui, nhưng tuyết đã quay cuồng trút xuống thành đồng trên đường phía sau ông, thành thử ông bị nhốt trong một đường hầm tuyết.

Ông kể lại lúc đó:

*“Chúng tôi ngồi đó một giờ, lo lắng. Bao nhiêu nỗi lo của chúng tôi từ trước cộng lại không bằng nỗi lo trong một giờ đó. Trời gần tối, gió càng lạnh mà tuyết đổ xuống càng mau, lớp tuyết chung quanh xe mỗi lúc một cao. Tôi ngó nhà tôi và con tôi và thấy rằng nếu chúng tôi muốn sống thì phải làm một cái gì.*

*Tôi nhớ lại đã đi qua một trại ruộng, ở phía trước đường, cách đó độ năm trăm thước. Nếu tới được nơi đó thì thoát chết. Tôi bèn bồng con tôi và chúng tôi xông pha trong bão tuyết. Thực là khó nhọc. Tôi lún trong lớp tuyết tới hông, mỗi bước là một thống khổ. Nhưng cũng ráng chịu và tới trại.*

*Trong 24 giờ sau, chúng tôi ở trong cái trại có bốn phòng đó, yên ổn với ba mươi ba người khác cũng lại đó trú như chúng tôi. Nếu sau khi thấy rõ tình cảnh của mình rồi mà chúng tôi không dám hành động ngay thì chắc chắn chúng tôi đã chết một cách thê thảm trong cảnh tuyết lạnh rồi.”*

Vâng, có những những tình thế cần phải suy nghĩ, phân tích xong rồi quả quyết hành thi hành liền nếu không thì nguy.

Ở chương ba ***Ecclesiastes***[\[17\]](#), có đoạn:

*“Dưới gầm trời này, cái gì cũng có mùa của nó và việc gì cũng có thời của nó.*

*Sinh có thời, tử có thời; trồng có thời, nhổ có thời.*

*Có thời giết chết, có thời chữa lành; có thời thương khóc, có thời nhảy múa.*

*Có thời được, có thời mất; có thời giữ gìn, có thời liệng đi.*

*Có thời yêu, có thời ghét; có thời chiến tranh và có thời hoà bình.”*

Chúng ta có thể thêm câu này vào những lời đẹp đẽ và minh triết đó:

*“Có thời để suy nghĩ, và có thời để hành động.”*

Và khi thời hành động tới, thì phải thôi ưu tư, thôi kiếm có tự bào chữa, mà bắt tay ngay vào việc!

# Tóm tắt phần thứ nhì

## Luyện tinh thần hành động

- **Đức tin làm nền tảng cho mọi đức hoạt động.** *Bạn tự xét bạn tin điều gì rồi hành động theo lòng tin đó.*
- **Trước khi hành động, phải phân tích.**
- **Lời khuyên kỳ diệu đã thay đổi cả một đời người.** *Khi tới lúc phải hành động thì đừng do dự nữa.*

# PHẦN THỨ BA.

## LUYỆN TINH THẦN LÀNH MẠNH

*Ba quy tắc quan trọng:*

- TỰ BIẾT MÌNH
- TỰ YÊU MÌNH
- GIỮ BẢN NGÃ CỦA MÌNH

# Chương I. Chỉ có một người giống bạn

Nhà tôi hồi xưa ham mê làm vườn, đã vẽ và gây được một vườn hồng mà chúng tôi rất thích. Một hôm chúng tôi cùng đứng ngắm hồng thì nhà tôi bảo tôi: “Thoạt nhìn, bông hồng nào cũng giống nhau, phải vậy không mình? Sự thực thì không. Nếu mình nhìn kỹ sẽ thấy, cùng một màu, cùng một loại, mà mỗi bông một khác. Từ hình dáng lớn nhỏ, đến nét cong của các cánh hoa, đến sự đậm nhạt không đều của màu sắc, nhất nhất đều có những chỗ sai biệt rất tế nhị nó làm cho mỗi bông hồng có một bản sắc riêng.”

Tính cách bất đồng đã là rõ rệt trong vạn vật, mà trong loài người còn hiển nhiên hơn nữa. Ông Arthur Keith nổi tiếng về công việc khảo cứu thời cổ của loài người, có lúc làm Hội trưởng hội *Tiến triển khoa học* ở Anh, đã nói: “Từ xưa tới nay và tới thời gian vô cùng, không bao giờ có hai người sống một cuộc đời y như nhau trên đường đời. Mỗi người có một cuộc phiêu lưu riêng biệt.”

Vâng, mỗi đời người là một cuộc phiêu lưu độc nhất vô nhị.

Mặc dầu trời sinh ai cũng có cơ thể như nhau, mà mỗi người thật khác xa với người khác.

Một tinh thần già giận, phải thấy và hiểu sự thực đó. Nó là cái đầu nổi ta với người đồng loại của ta. Ta không sao hiểu người khác, giao thiệp với họ được nếu ta không nhận được rằng họ là một người khác ta.

Sự nhận thức đó có dễ dàng không? Không. Nó mỗi ngày một hoá khó khăn. Mặc dầu người Mỹ tự hào là một dân tộc đã bỏ tinh thần giai cấp nhưng sự thực vẫn bị tinh thần đó ám ảnh. Người Mỹ vẫn thường dùng những danh từ tỏ vẻ khinh bỉ con người, đặt mỗi người vào một hạng nào đó, chẳng hạn hạng trung nhân, hạng trung thượng, trung hạ, hạng bán chợ, hạng ngoài đường, hạng lợi tức thấp, hạng thầy, hạng thợ..., tóm lại người Mỹ không coi con người là một cá nhân mà chỉ là một phần tử vô danh trong một nhóm nào đó thôi.

Như vậy thì chẳng bao lâu ta sẽ quên rằng ta là một cá nhân, điều đó có gì lạ? Ta quên ta là một cá nhân nên khi ta có một tư tưởng hay một hành động nào khác người là ta sợ muốn chết đi.

Phải chữa căn bệnh đó cách nào? Làm sao cho chúng ta hiểu rằng mình là một cá nhân? Làm sao tự biết mình được. Theo tôi, có ba cách sau này:

Cách thứ nhất là tìm chỗ tĩnh mịch, ngồi một mình để tự xét mình. Đời sống bận rộn của phần đông chúng ta ít khi cho ta cơ hội tư tĩnh, và ta phải tìm cho được những lúc cô tịch.

Chữ cô tịch đó, mỗi người hiểu một nghĩa khác. Một người quen tôi bảo rằng lúc nào muốn trầm tư thì đi bộ lang thang ngoài đường, hoà mình vào đám đông. Ông ấy nói: “Theo cách đó,

tôi có thể suy nghĩ về mọi vấn đề mà không bị đãng trí.”

Nhà tôi có thói quen, hồi nào lại Nữ Ước thì thường vô nhà thờ ngồi một lát để tìm sự tĩnh mịch, cho thần kinh dịu xuống, tinh thần tỉnh táo, trí óc minh mẫn.

Còn tôi thì những lúc cô liêu quý báu nhất của tôi là lúc tiếp xúc với thiên nhiên. Tôi không có nhiều thì giờ đi dạo hoặc hoạt động ngoài trời; nhưng có thể thơ thẩn trong vườn hoặc tựa của sổ nhìn trời, nhìn cây một lúc. Ở trên một miếng đất nhỏ cũng như ở giữa một khu vực bao la, lúc nào ta cũng có thể ngắm bốn mùa thay đổi, lạ lùng như một phép màu bất tận. Càng ngắm tôi càng thấy rằng con người của tôi phải hoà hợp với vũ trụ ở chung quanh.

Có người thích một phòng tĩnh mịch, hoặc một nơi nào khác để khỏi tiếp xúc với xã hội. Dù theo cách nào thì mỗi ngày cũng phải có vài lúc cô tịch khỏi bị tiếng chuông điện thoại, hoặc những đòi hỏi khác làm bận rộn, để tự xét mình, đời sống của mình, những tin tưởng cùng hoạt động của mình. Các triết gia thời xưa đều ca tụng giá trị của cô tịch: Giê Du, Thích Ca, John the Baptist, Descartes, Montaigne, Bunyan và nhiều nhà khác đều đã nhờ những thời gian sống cô tịch mà tinh thần được mạnh mẽ, phong phú thêm để giúp việc đời.

Cách thứ nhì để tự xét mình là phải phá bỏ cái vỏ cứng của thói quen đi. Chúng ta tự chôn sống chúng ta dưới lớp tập quán, đến nỗi phải có nghị lực lắm mới làm nổ tung lớp đó mà cứu thoát ta được. Biết bao người uể oải lết trong đời sống hàng ngày, u mê, chán ngán, bị thói quen và noạ tính trói buộc.

Một thiếu phụ ở Oklahoma, sinh viên trong một lớp *Tập nói trước công chúng* của tôi, kể cho tôi nghe cô và chồng cô đã phá tung xiềng xích của thói quen ra sao. Cô nói:

*“Nhà tôi và tôi dốt nát, mù tịt vì quá mê vô tuyến truyền hình<sup>[18]</sup>. Một buổi chiều, ở hăng về chúng tôi vận máy lên rồi ăn cơm, và ngó. Tới khi đi ngủ chúng tôi mới tắt máy. Chúng tôi không thể đi thăm bạn bè, hoặc đọc sách, hoặc đi chơi với nhau được, sợ bỏ mất chương trình truyền hình. Có ai thỉnh lình vào thăm chúng tôi, thì chúng tôi chỉ mong khách mau về để được coi tiếp chương trình. Một hôm ăn cơm với vài bạn cũ, tôi tủi lòng nhận thấy rằng tôi dốt quá, chẳng biết gì để mà nói chuyện cả. Thì tôi có đi chơi nơi nào đâu, có đọc cuốn sách nào đâu, mà chỉ sống trong một phòng tối để ngó một cái máy truyền hình. Thật là uổng những hoa niên trong đời!*

*Tôi về nhà nói với nhà tôi rằng, người ta còn trị được cái tật ghiền thì chúng tôi cũng có thể bỏ được cái thói ngó máy truyền hình. Nhà tôi đồng ý và chúng tôi ráng sức làm những việc khác để chữa khỏi cái tật đó. Chúng tôi cũng xin vào học một lớp tối cho người lớn. Chúng tôi bắt đầu đi thăm bạn bè. Lại mượn cả sách ở thư viện về đọc lớn tiếng cho nhau nghe nữa. Tôi vui vẻ thấy mình đã bỏ được thị hiếu cũ. Sức làm việc và hạnh phúc trong hôn nhân của chúng tôi đều*

*tăng lên. Chúng tôi hưởng đời được nhiều hơn và để ý đến mình cùng người khác nhiều hơn.”*

Hai người đó bị chôn dưới lớp tập quán, cho tới khi họ ráng sức tìm cách cứu cá tính của họ thoát khỏi cái vỏ cứng đó.

Cách thứ ba để tìm hiểu mình là kiểm xem trong đời mình thích cái gì nhất. Nhà tâm lý học William James, năm 1878 đã diễn ý đó một cách khéo léo, khi ông viết cho bà vợ như vậy: “Tôi thường nghĩ rằng cách hay nhất để tìm hiểu tính tình của một người là kiểm xem trong trường hợp nào, người đó tự thấy mình hoạt động mạnh mẽ. Lúc đó, trong thâm tâm người đó, như có một tiếng nói bảo rằng: “*Cái tôi này* đây mới thật là cái tôi”!

Nói một cách khác thì sự hăng hái có thể do một ý tưởng, một cá tính hoặc một tình thế mà phát ra; nhưng dù phát ra do nguyên nhân nào thì nó cũng kích thích ta để diệt sự chán nản, thói quen và chân giá trị của chúng ta nhờ vậy xuất hiện hoàn toàn.

Sự hăng hái là điều quan trọng nhất để thành công. Tình cảm đó như một thứ thực phẩm kích thích, làm cho ta tận dụng sức lực của ta. Ông Edward Victor Appleton<sup>[19]</sup>, nhà vật lý nổi danh, đã được giải thưởng Nobel, có lần nói rằng: “Trong sự tìm tòi về khoa học, sự hiểu biết về nghề nghiệp không phải là quan trọng.” Ông chỉ có ý khuyên ta rằng lòng hăng hái kích thích người ta tìm hiểu rộng về nghề nghiệp, cho nên nó phải là điều kiện cần có trước hết.

Nhà tôi, Dale Carnegie, dạy môn nói trước công chúng trong hai mươi bốn năm và thấy rằng sự hùng biện tùy sự hăng hái của diễn giả. Dù một người nói về bom khinh khí hay về bà nhạc của mình, về mực mưa mỗi năm ở Ethiopia, thì người đó càng thích đầu đề của mình bao nhiêu, càng kích thích khán giả bấy nhiêu.

Cá tính không thể thay đổi được, nhưng có thể biểu hiện ra được.

Muốn biết chân ngã của ta ra sao, muốn biết cái gì làm cho ta tài giỏi, khác người, chúng ta phải lột cái vỏ sợ sệt, nhút nhát, tự nghi ngờ, bối rối và vỏ tập quán nó đóng lớp và bó chặt cái chân ngã ở trong thâm tâm ta tới nỗi ta không còn biết ta nữa. Sự kích thích là bó đuốc nó đốt cháy cái vỏ đó, làm cho chân cá tính của ta xuất hiện ra được.

Có nhiều cách kích thích. Đối với một người thì ái tình là một thứ kích thích nó biểu lộ cái chân ngã của họ cho họ thấy. Ai đã coi phim *Marty* chắc còn nhớ ái tình đã biến đổi hai người tuy khác nhau, nhưng cùng chán nản, lẻ loi và mở cho họ những thế giới mới ra sao.

Đối với một người khác thì một công việc, một hành động hoặc sáng tác nào đó có thể kích thích họ được. Giáo sư William Lyon Phelps ở Đại học Yale viết một cuốn nhan đề là: *Sự kích thích của nghề dạy học* (The Excitement of Teaching), trong đó ông tả nỗi vui thú trong nghề ông.

Sau cùng, một số người cần sự kích thích của tai nạn hay một sự khủng hoảng. Những tai hoạ

chung như chiến tranh, lụt, động đất luôn luôn tạo nên một số anh hùng, kích thích họ, làm cho họ tận dụng khả năng của họ. Nhiều người già sống với con cháu, an phận, không làm lụng gì cả, khi gặp cảnh gia biến, thành linh tỏ ra mạnh mẽ, hoạt động khác thường, cũng do lẽ đó.

1. *Mỗi ngày tìm những lúc cô tịch để suy nghĩ về mình.*
2. *Gắng sức đập vỡ cái vỏ tập quán.*
3. *Tìm kích thích để cho lòng hăng hái.*

Một tâm hồn già giặn thì luôn luôn tìm hiểu mình. Chúng ta không thể hiểu người khác được nếu trước hết chúng ta không tự hiểu ta, hiểu cá nhân ta. Nhan đề chương này:

*Chỉ có mỗi một người giống bạn cũng chỉ là diễn chân lý cổ đó dưới một hình thức mới thôi.*

## Chương II. Tự yêu mình

Bác sĩ Smiley Blanton viết trong cuốn *Yêu hoặc chết*: “Một chút tự ái là đặc tính thông thường của những người khỏe mạnh. Muốn làm công việc hoặc thực hiện điều gì cũng cần có một chút tự trọng vừa phải.”

Bác sĩ nói rất đúng. Một tinh thần mạnh mẽ, già giặn bao giờ có chút tự ái. Tự ái đây không có ý nghĩa tự lấy làm thoả mãn một cách tầm thường về con người của mình đâu, mà có nghĩa là tự nhận mình một cách sáng suốt với một chút tự trọng, và nhiều nhân cách.

Một người tinh thần già giặn không khi nào thức suốt đêm để so sánh mình với người khác mà thấy mình kém học, rồi đâm ra lo lắng vì mình không có lòng tin như ông Mít, hoặc có tính hiếu thắng như ông Xoài. Thỉnh thoảng người ấy có thể chỉ trích mình, nhận thấy nhược điểm và lỗi lầm của mình, nhưng bao giờ cũng nhận mục tiêu cùng lý do của mình là phải, để rồi gắng cải thiện nhược điểm của mình.

Tính tự ái có quan trọng bằng tình yêu người không?

*Các nhà tâm lý học nói rằng nếu chúng ta không tự yêu mình thì không thể yêu người được. Kẻ nào ghét mọi thứ và mọi người chỉ là tỏ lòng chua chát về thất bại của mình và lòng ghê tởm về con người mình.*

Ông Arthur T. Jesild, giáo sư dạy môn giáo dục tại trường Sư phạm Đại học Columbia tin chắc rằng sự giáo dục có thể giúp trẻ em và người lớn tự biết mình và tự thừa nhận mình.

Những bệnh nhân đau về tinh thần chiếm gần nửa số giường trong các dưỡng đường Mỹ hiện nay. Họ là những người bất bình với chính mình.

Tôi không có ý phân tích ở đây những yếu tố và áp đã gây ra tình thế vô phước đó. Tôi nhớ rằng trong xã hội ganh đua cùng cực của chúng ta, cái tánh coi trọng những thành công về tiền tài, danh vọng làm cho ta mắc các bệnh về tinh thần.

Nhà tâm lý học Robert W. White ở trường Đại học Harvard trong cuốn: *Sự tấn triển của đời người: Nghiên cứu về sự phát triển tự nhiên của cá tính*, chỉ trích cái quan niệm chung cho rằng “bốn phần của mỗi người là phải thích nghi với những ảnh hưởng ở chung quanh mình.”

Vâng, rất ít người đủ can đảm đứng một mình, hoặc có đủ sáng suốt để biết mình bênh vực cái gì. Hành động của ta phần lớn là theo mệnh lệnh của xã hội; chúng ta ăn mặc, sống và suy nghĩ như các ông bà hàng xóm. Và nếu có sự xung đột giữa những người chung quanh với cá tính của ta thì ta hoá ra lo sợ, khổ sở. Chúng ta có cảm tưởng rằng mình bị lạc loài, và ta đâm oán ghét bản thân ta.

Tôi nhớ một sinh viên cũ của tôi, mấy năm trước đau khổ về sự xung đột đó. Cô ta cưới một

luật sư thành công, có tham vọng muốn hơn người. Cặp vợ chồng đó sống giữa những bạn bè của người chồng, cũng ham danh lợi như người chồng. Mà người vợ thì điềm tĩnh, nhũn nhặn, thấy bị ngộp trong không khí đó. Những đức tốt của cô không được ai trọng. Và mỗi ngày cô mất tin ở mình, hoá đau khổ, oán ghét mình.

Trong trường hợp của cô, cô không thích nghi với hoàn cảnh mà phải thích nghi với chính bản thân, nghĩa là tự thừa nhận cá tính của mình, mà bỏ cái ý muốn sống như người khác đi. Cô cần có lòng tự tin, cần hiểu rằng mỗi người có một nhiệm vụ đó, phải sống theo cá tính của mình chứ không theo cá tính người khác.

Bước đầu của cô để lấy lại lòng tự tin là không tự xét mình theo quan niệm của người nữa. Cô phải tự đặt ra một bảng để xét giá trị của mình mà sống theo đó. Cô cũng phải tập dễ dãi với mình hơn và bớt tự chỉ trích đi.

Những người không tự ái thường quá xoi bói lỗi của mình. Tự phê bình tới mức nào thôi là một việc cần thiết để sửa mình; nhưng nếu tính phê bình thành một ám ảnh thì nó làm tê liệt hoạt động của ta.

Đã lâu lắm rồi, một buổi tối, tôi nghe nhà tôi dạy môn nói trước công chúng cho sinh viên một lớp nọ. Tan giờ học, một nữ sinh viên lại gần nhà tôi, phàn nàn rằng cô nói kém quá mà cô tự biết rằng có thể nói hay hơn được.

Cô bảo: “Khi tôi đứng dậy nói, thì tôi cảm thấy ngay rằng mình vụng về, e lệ mà sao những bạn khác trong lớp thì có vẻ dạn dĩ thế. Vì cứ nghĩ về lỗi lầm của tôi mà tôi hoá thất vọng, đến nỗi có ý trong óc mà nói ra không được.”

Cô cho biết thêm ít chi tiết nữa, mổ xẻ những nhược điểm của cô. Khi cô nói xong, nhà tôi nói ít lời mà không khi nào tôi quên được. Những lời đó rất tầm thường, như vậy: “Cô quên những lỗi của cô đi. Không phải lỗi lầm làm tai hại cho một bài diễn văn. Tai hại là bài diễn văn không có gì hay.”

“Không, lỗi lầm không tai hại cho một bài diễn văn, một cá tính, hoặc một nghệ phẩm. Kịch của Shakespeare đầy những lỗi lầm về sử ký và địa lý. Tiểu thuyết của Dickens đầy những đoạn tình cảm nhạt nhẽo, Nhưng có ai để ý tới đâu? Những nghệ phẩm đó rục rờ sinh khí, có nhiều đức quý át được cả những lỗi đi. Chúng ta yêu bạn vì những đức của bạn, mà có nghĩ đâu đến những tật của họ.”

Muốn tiến và phát triển khả năng của ta thì phải sửa lỗi của ta rồi quên nó đi mà chú ý vào những đức tốt của ta, làm cho nó nảy nở lên.

Ta nên tránh sự tự ti mặc cảm, bỏ cái thói ăn năn hoài về lỗi hiện thời, nếu không, ta sẽ mất lòng tự trọng, tự ái. Ta phải để những việc củ tự chôn nó đi.

Ta phải khoan hồng với những điều thiếu sót của ta. Như vậy không có nghĩa là hạ nhân cách của ta xuống, sinh ra biếng nhác không chịu biến báo hoặc găng sức, mà chỉ có nghĩa là ta phải hiểu rằng không một ai, kể cả ta nữa, có thể lúc nào cũng thắng 100 phần 100 được. Buộc người khác thắng như vậy là bất công, mà tự buộc ta thì là điên khùng.

Mấy năm trước tôi ở trong một tổ chức. Trong số hội viên có một bà cái gì cũng muốn cho hoàn toàn, tỉ mỉ từng tí. Làm một tờ tường thuật tầm thường, bà cũng tốn công tìm tòi hàng giờ. Đọc diễn từ, bà nói cho cạn vấn đề, làm người nghe phát ngán. Khách thỉnh linh vô nhà bà, bà ghét lắm; cuộc hội họp nào bà cũng dự định trước từ những chi tiết nhỏ nhất. Bà đó găng sức như vậy nên công việc chạy như cái máy, nhưng còn gì là hứng thú nữa? Bà ta hoàn toàn, thật, hoàn toàn khó tính.

Tự bắt ta phải luôn luôn hoàn toàn, là một điều ích kỷ tàn nhẫn. Như vậy là ta không chịu rằng mình bằng người khác, mà muốn hơn người, muốn rực rỡ như một ngôi sao trên sân khấu.

Mà không phải kẻ nào muốn hoàn toàn là không thất bại đâu. Và khi họ thất bại thì họ không tha thứ cho họ, không ngóc lên được nữa và rốt cuộc họ tự oán ghét họ.

Muốn tập yêu mình thì đừng xét mình nghiêm khắc quá, thỉnh thoảng phải tự trào lộng.

Trong một chương trên tôi đã nói rằng mỗi ngày chúng ta cần có những lúc cô tịch để tự hiểu mình. Cô tịch cũng giúp ta tự yêu mình nữa. Bác sĩ Leo Bartemeier nói rằng người ta nên mỗi tối vào phòng riêng suy nghĩ về công việc trong ngày. Đó cũng là cách tốt nhất để tự xét cách cư xử với người và với mình.

Nếu ta không yêu ta thì người khác khó mà vui vì ta được. Harry Emerson Fosdick có lần nói rằng “kẻ nào không biết bình tĩnh với mình, cứ bất mãn vì chính mình thì không khác gì những mặt hồ gió động hoài không bao giờ phẳng lặng để phản chiếu cái gì đẹp được.”

Cô tịch cho ta cơ hội tự xét đời ta một cách khách quan hơn. Cô tịch ích lợi cho tâm hồn cũng như không khí ích lợi cho cơ thể.

Để cho thoả mãn cùng hạnh phúc của ta hoàn toàn tùy thuộc người khác là bắt những người ta quý mến phải đeo những gánh nặng và làm cho sự cư xử giữa ta và họ mất vui đi. Một cá tính không bệnh tật tất biết tự yêu, tự trọng mình cũng như là biết yêu, biết trọng người khác.

## Chương III. Theo thói đời là sợ sệt

“Muốn làm người thì không được theo thói đời. Tất cả những lỗi lầm của tôi là do tôi bỏ quan điểm của tôi mà ráng đứng vào quan điểm của người khác để xét vật.”

Những lời đó của Ralph Waldo Emerson, chắc chắn làm chướng tai những kẻ tin rằng “nhìn nhận quan điểm của người khác” là điều kiện cần thiết nhất trong phép xã giao.

Có lẽ ta nên đổi câu của Emerson ra như vậy: “Tìm mọi cách nhìn theo quan điểm của người khác, nhưng luôn luôn hành động theo quan niệm của ta.”

Sự già giặn của tinh thần có cái lợi này chắc chắn nhất là nhờ nó ta tìm hiểu được những quyết tín của ta và có cái can đảm hành động theo những quyết tín đó.

Những người trẻ và không có kinh nghiệm, thường sợ hãi, không dám ăn mặc, hành động, nói năng, suy nghĩ khác những người trong nhóm của mình, e họ chê bai. Những bậc cha mẹ có con khoảng hai chục tuổi thường phải nghe những lời như vậy: “Má chị Xuân cho chị ấy uốn tóc đấy”, “Các chị em bạn của con vẫn đi coi hát bóng với bạn trai thì có sao đâu?”, “Trời đất! Bộ ba muốn con là một quái vật sao? Ai lại tối thứ bảy mà ngồi nhà học?” v.v ...

Trẻ con thì vậy, hành động theo ý bạn, sợ bạn chế giễu, mà cha mẹ muốn bắt chúng sống theo ý mình, cho nên chúng thấy khó chịu và cha mẹ cũng thấy khó chịu.

Khi chúng ta ở trong một tình thế hơi bất thường mà lại thiếu kinh nghiệm thì cách khôn nhất là hành động theo quan niệm của phần đông, cho tới khi ta đủ kinh nghiệm và tự tin để cương quyết sống theo quyết tín, quan niệm của ta. Chỉ kẻ điên mới mù quáng chống lại khi mình chưa biết chống lại cái gì và tại sao chống lại.

Nhưng sẽ tới một thời kỳ ta lập được một hệ thống giá trị theo ý riêng ta, chẳng hạn ta thấy rằng ngay thật là chánh sách tốt hơn cả, không phải chỉ vì cái lẽ nhà trường đã dạy ta như vậy mà vì lẽ chính ta đã kinh nghiệm, nhận xét thấy rằng gian trá không có lợi gì hết. Cũng may cho xã hội là phần đông chúng ta thừa nhận những quy tắc làm căn bản cho đời sống, nếu không chúng ta sẽ sống trong một cảnh loạn bất tuyệt.

Nhưng cả những quy tắc căn bản đôi khi cũng bị phủ nhận, và nhờ những người không theo thói đời mà văn minh mới tiến phát. Trong bao nhiêu thế kỷ, có ai mà không tin rằng chế độ nô lệ vừa cần thiết vừa hữu lý, cho tới khi có một số người cấp tiến chống lại quan niệm đó. Tra tấn người để bắt người ta khai tội, bắt trẻ con làm việc kiếm tiền, hành tội một cách tàn nhẫn ... biết bao thói dã man mà thời xưa phần đông công nhận, không nghi ngờ gì hết, cho tới khi một số ít người ương ngạnh chống lại và ngày nay quan niệm của họ đã thắng.

Không theo thời thì không được yên ổn, dễ chịu, có khi còn nguy hiểm nữa. Phần đông chúng

ta thích yên lặng trong đám đông, để quần chúng che chở, và không cần suy nghĩ, cứ theo sự hướng dẫn của những người cầm đầu. Chỉ nghĩ đến sự phải làm cái gì khác là ta thấy sợ rồi. Ta không nhận thấy rằng sự yên ổn như vậy mong manh lắm: không có gì dễ phá bằng một đám đông có thể tán loạn đi khắp phía được.

Thói theo đời, cũng như thói cầu an, đưa ta tới sự nô lệ. Người ta chỉ thực sự tự do khi chịu nhận những thử thách của đời, đắm đầu vào trong cuộc chiến đấu, chen lấn lấy một lối đi.

Nếu tinh thần già giặn, thì ta không cần nép theo thói đời, giấu cá tính ta trong đám đông, không mù quán nhận tư tưởng của người khác.

Một người tự cho mình có sứ mạng có thể một mình chống lại của thế giới, nếu cần.

Nhưng phần đông chúng ta nghĩ rằng nếu nhiều người không đồng ý với ta thì là ta có lỗi, và ta mất lòng tin của ta đi.

Có người nghĩ rằng không theo thói đời tức là lập dị. Để râu xồm xoàm, bận sơ mi sờ thú, bận xì líp đi giữa chợ, như vậy là lập dị, chứ không phải có tinh thần tự do, độc lập.

Có tinh thần già giặn, tự do là tin chắc những quy tắc nào phải, rồi sống theo những quy tắc đó. Mỗi người có bốn phận đối với mình, đối với nhân loại, phải tận dụng những khả năng của mình để giúp đời, theo cách nào mình cho là hiệu quả nhất.

Tôi biết một người cha can đảm đã lớn tiếng chỉ trích phương pháp dạy dỗ ở trường, mặc dầu phần đông nghĩ rằng vấn đề đó chỉ nên để các nhà chuyên môn bàn tới. Nhưng người đó, còn trẻ tuổi, không có thói theo đời và tin chắc ở quan niệm của mình. Nhờ sự phản đối của ông mà hiện nay con ông và con hàng trăm người khác được hưởng những ích lợi của nhiều sự cải cách trong giáo dục.

Bài *Thánh thi* thứ tám, có những câu bất hủ dưới đây, trong đó tác giả hỏi Thượng Đế về giá trị của con người, một sinh vật nhỏ xíu trong không gian:

*Khi con nhìn vũ trụ do tay Ngài tạo ra,  
Nhìn mặt trăng và các vì tinh tú mà Ngài sắp đặt,  
Thì con người có đáng gì đâu, mà Ngài lưu ý tới nó như vậy?*

... ..

*Vì Ngài đã cho con người thấp hơn các vị thiên thần một chút,  
Rồi lại cho nó được vẻ vang, kính trọng.  
Ngài đã cho nó cai trị thế giới mà Ngài tạo ra;  
Và đặt mọi vật dưới chân nó.*

Chỉ những người tinh thần già giặn mới nhận chân khả năng vẻ vang đó của con người. Chỉ những người đó mới vinh hạnh biết rằng mình chỉ “thấp hơn thiên thần một chút” thôi. Những

người như vậy không có óc theo thói đời, và cũng nghĩ như Emerson rằng không có gì thiêng liêng bằng giữ cho tâm hồn được toàn vẹn của ta.

## Chương IV. Đừng làm người khác bức mình

Người ta có thể cố ý chửi người khác. Người ta cũng có thể cố lừa gạt người khác một cách bần thủ, tinh ma, và chắc bạn đã nhận thấy rằng những việc đó xảy ra hàng ngày. Nhưng không một ai, không một ai có tinh thần già giận mà lại cố ý quấy rầy cho người khác bức mình.

Ai cũng có những cái thích riêng, những cái ghét riêng của mình, nhưng ai cũng phải nhận rằng hạng người quấy rầy là tai hại nhất cho loài người về phương diện doanh nghiệp và xã hội. Sự thực bi thảm là từ trước tới nay người ta đành phải tránh hạng người đó chứ chưa tìm cách loại họ ra. Luật pháp mà sự sáng suốt còn khả nghi lắm, không cho sự quấy rầy là một tội, cũng không là một lỗi nữa, thành thử hạng quấy rầy đáng ngồi trong khám thì vẫn thông thả sống ở ngoài. Cũng không có một hải đảo nhỏ hẹp nào để đẩy họ tới đó. Kẻ nào bị bệnh dịch thì người ta không cho nhập cảnh, nhưng hỡi ơi! kẻ nào mắc bệnh dịch quấy rầy thì vẫn không bị cấm.

*“Bệnh gì cũng có thuốc chữa, từ bón tới rụng tóc, còn bệnh quấy rầy thì không ai chữa được cho.”*

Ngừa bệnh là cách tốt hơn hết để tránh bệnh, mà đoán bệnh cho đúng lại là cần nhất. Vậy ta hãy phân tích vài triệu chứng rõ ràng nhất của bệnh quấy rầy. Và nếu ta tự thấy mắc những triệu chứng đó thì chúng ta có thể hiểu rõ rằng vì lẽ gì ông Đông hôm nọ không mời ta đến dự tiệc. Dưới đây là bảng kê những triệu chứng ấy:

### 1. Nói bất tận về con, cháu mình hoặc về vấn đề mình thích

Chỉ một câu hỏi xã giao: “Các cháu ngoan chứ?” cũng đủ làm cho một người có tính quấy rầy tuôn ra một hồi những lời chẳng muốn nghe chút xíu nào cả. Hỏi câu đó là bạn mở cửa cho dòng thác chảy vào và bạn phải ngồi đó mà chịu ngập. Họ sẽ đáp bạn đại loại như vậy: “Cháu Bé, anh biết chứ, nó nhỏ nhất nhà, lúc này không chịu ăn cơm nữa, anh ơi. Mới hôm qua đây, nó cầm cả chén cơm đổ lên đầu nó. Thằng nhỏ kỳ cục. Thế là tôi mời bác sĩ lại. Tôi bảo: -Thưa bác sĩ, tôi đã tìm đủ cách mà cháu không chịu ăn cơm, và cho nó thì nó phun ra, hoặc nó đổ cơm xuống đất. Có lần đặc biệt khó chịu, rắc cơm đầy trên bàn trên ghế. Bác sĩ hỏi tôi có thử cho cháu ăn cơm với chuối không, nhưng cái thằng đó ghét chuối nhất đời mà. Nó đưa hai bàn tay nhỏ xíu mỗn mĩm ra xua lia xua lựa rồi la vờ nhà: “Hông, bé không chịu ăn “chúi.” Nhỏ xíu mà lạnh ghê, các đứa bé khác đâu có nói được đủ điều như nó. Thật kỳ dị! Hôm nọ nó kéo khăn bàn, nhìn tôi bằng cặp mắt đen lay láy: “Bé làm đổ cơm canh.” Cha nó và tôi cười đứt ruột.” Nghe vậy, bạn cũng đứt ruột, nhưng không phải đứt ruột vì cười.

Hạng người quấy rầy như vậy có tài quý kéo bất kỳ câu chuyện nào về điều nó ám ảnh họ. Bạn có thể nói về Tướng Giới Thạch hay Bun Ga Nin, họ cũng lôi câu chuyện về cháu Bé của họ.

Tinh thần họ non nớt lắm. Họ chưa đủ khôn để hiểu quy tắc thứ nhất trong việc xử thế là kính trọng người khác.

Tai hại thay, tật quấy rầy không phải là tật riêng của các ông bà cùng con. Đủ hạng người mắc tật đó. Người thì đem chuyện đánh bài, phim hát bóng ra nói nhai nhải, có người thì khoe chó khoe mèo. Có lần tôi bị mắc bẫy ở một góc đường đông người tại Manhattan trong hai chục phút để nghe một bà bạn tả bệnh đau ruột của con chim hoàng oanh quý của bà ta.

## **2. Từ một điểm trong câu chuyện mà nói loạn xạ huyền thuyên đủ thứ**

Trong một bài tùy bút, Mark Twain nhái cái giọng của một người bắt đầu kể một câu chuyện mà không bao giờ xong. Giọng đại loại như vậy: “Tôi đã kể cho chị nghe lần tôi đi thăm tụi mọi Hopi ở miền Tây chưa nhỉ? Đây là chuyện như vậy. Kỳ nghỉ hè đó, chúng tôi bắt đầu đi, chị nghe ra chứ? Hôm đó vào buổi sáng thứ sáu, không sáng thứ năm – chị còn nhớ không, chị Ella, tôi đã bảo là phải đi ngày thứ năm, vì thứ tư tôi còn phải lại nha y? Miếng vàng bịt răng hàm trên của tôi hơi lỏng lẻo, tôi muốn nhờ nha y gắn nó lại. Trời đất quý thần ơi, ông nha y đó nói luôn miệng thôi. Nhưng mà giỏi, phải khen là giỏi. Tôi sẽ nói với ông chủ tôi. Ôi, ông chủ này mới đáng trí làm sao! Mới hôm kia tôi bảo chị v.v ...”

Và không bao giờ ta được nghe câu chuyện về mọi Hopi cả.

## **3. Hạng lì lì**

Hạng người này có phần ít gặp hơn hạng trên.

Bạn ráng tìm chuyện nói cho hợp với họ. Bạn chú ý hết vào họ. Bạn gọi chuyện cho họ nói, nhưng tốn công vô ích, họ cứ lì lì ra và thỉnh thoảng “ừ ừ” một tiếng. Nếu bạn may mắn lắm, thì được họ thưởng công lao bằng một câu: “Vậy ư?”, nhưng riêng tôi, tôi chưa bao giờ gặp điểm phúc đó. Họ thần nhiên như củ khoai.

## **4. Luôn luôn cãi lầy cãi để về bất kỳ vấn đề gì đem bàn**

Nói chuyện với hạng người này thì bất kỳ câu chuyện nào cũng dội lại như tát vào mặt bạn. Vấn đề gì họ cũng có câu trả lời và họ như muốn khoá miệng người ta lại, không cho ai có ý kiến khác họ nữa. Nếu bạn bày tỏ ý kiến bạn ra thì họ không ngần ngại bảo bạn là khùng.

Họ la lên: “Đồ điên, chú không biết rằng ... không ai còn nghi ngờ gì cái điều ấy ...” Hay là họ nhã nhặn bảo: “Thưa ông, ông nói vậy là hoàn toàn sai rồi ạ. Ông cho

phép tôi thừa với ông rằng ...”

Chỉ còn mỗi một cách để xử với họ là họ nói gì thì nói, bạn cứ nhận là đúng.

Không thể nào bàn cãi hoặc trao đổi quan niệm gì với họ được.

## 5. Bi quan

Hạng người này cho rằng thế giới sắp thành cảnh địa ngục, đời đáng chán và nhân loại toàn là những kẻ điên khùng bịp bợm, rằng họ gặp toàn những vận xấu, đến thời tiết cũng biến đổi tai hại.

Ngồi với họ độ mười lăm phút bạn cũng sinh chán đời như họ, vì bệnh đó dễ lây. Bà X. quen tôi thuộc hạng người đó. Lần nào gặp tôi, bà cũng bắt tôi nghe đủ chi tiết về những nỗi bất mãn của bà về đời.

Bà rên rỉ: “Tôi mới mua miếng vải may màn. Tôi phải đứng đợi mười phút các cô bán hàng mới để ý đến tôi. Mà có phải họ bận khách gì cho cam. Họ chẳng có việc gì cả, đứng tán gẫu trong một góc. Họ liếc mắt thấy tôi rồi, cho rằng tôi không sang trọng, không thêm để ý tới tôi. Mà đi tiệm nào cũng vậy ...”

Năm hạng người đó, không nhận thấy tật của họ đâu. Như tôi đã nói, họ không cố ý làm cho người khác bực mình. Và tôi hoảng sợ khi nghĩ tới điều này: bạn và tôi, chúng ta đều có thể ở trong hạng người đó mà tự mình không biết.

Cũng may là nếu chúng ta để ý tới, sẽ thấy những dấu hiệu, những triệu chứng báo cho biết trước lúc nào thì nên thôi, đừng nói nữa.

Những dấu hiệu đó là nét cười lạnh lùng và cặp mắt lơ đãng của người nghe. Khi nào, giữa lúc ta kể câu chuyện hay nhất của ta, mà ta nhận thấy dấu hiệu đó thì thôi, tốp lại ngay đi. Như vậy thì tất nhiên ông khách đó có cơ hội được kể về con cà con kê về chuyện đứa cháu của ông ta được ngài Bộ trưởng nọ tiếp kiến ra sao, nhưng thà chịu vậy còn hơn.

Một dấu hiệu nữa là người nghe liếc trộm đồng hồ đeo tay. Khi nào người đó lắc lắc đồng hồ, đưa lên tai nghe, thì không còn nghi ngờ gì nữa. Nhất là ai nói trước công chúng thì càng phải để ý đến dấu hiệu đó.

Cặp mắt lơ đãng ngó nơi này nơi khác cũng là một dấu hiệu phải ngưng. Trong một cuộc họp đông người, nếu một nạn nhân bị mắc kẹt trong một góc, mắt ngó lia lịa chung quanh tìm người cứu mình, nhưng mà ai chịu cứu và có cách gì để cứu kia chứ, thì xin bạn làm phước, tỏ chút từ tâm mà ngưng nói đi cho người đó nhờ.

Một số người có thể hỏi tôi rằng sao lại bảo những người có tật làm cho người khác bực mình đó là có tinh thần không già giận, lành mạnh. Vâng, có thể rằng người ta sống một đời sung sướng, gia đình vui vẻ, tiền của nhiều mà vẫn có những tật đó được. Có thể như vậy thôi

chứ không chắc. Vì có những tật đó tức là kém thông minh, kém tưởng tượng, kém cảm xúc, không hiểu được người khác. Mà cũng là kém hiểu mình, không yêu mình. Vì không biết nhu cầu căn bản của mình, cho nên không thấy được những nhu cầu căn bản của người trong phép xã giao.

Người có tinh thần già giặn, có thể bàn về khắp các vấn đề mà không làm người khác bức mình, chán ngán vì lời nào của họ cũng đầy sinh khí.

Xét những người mắc tật làm cho người khác bức mình, ta càng phải gắng sức luyện tinh thần già giặn vì nếu không vậy, ta sẽ thành những kẻ khả ố ghê gớm như họ.

## Chương V. Tự học là một cuộc phiêu lưu bất tận

Tháng hai năm 1956, tờ *Times* ở Nữ Ớc đăng một bài phỏng vấn của một người tên là Isaac Presler. Ông Presler ban ngày đứng bán hàng trong một tiệm buôn, ban đêm học thêm trong bốn năm, và lúc đó mới đậu bằng cấp trung học. Ông xin ngay vô học lớp tối ở trường Đại học Brooklyn, dự định sau sẽ học luật. Trong bài luận thi vào Đại học, mà đầu đề là: “Thế nào là hạnh phúc”, ông viết:

*“Đối với tôi hạnh phúc là đậu được bằng cấp Trung học vào Đại học để sau thành luật sư. Nhìn tới quãng đường ở trước mặt là tôi thấy vui rồi. Tùy sự tấn tới của tôi, tôi sẽ phải học trong năm sáu năm Đại học, rồi năm năm nữa chuyên về luật.”*

Đối với một thanh niên, chương trình đó cũng đã có vẻ nặng; phải không bạn? Vậy mà ông Presler vừa ăn lễ lục tuần xong trước khi vào trường Đại học. Ông cũng hiểu như nhiều người khác rằng đối với một người tinh thần già giặn, thì học thêm là một cuộc phiêu lưu vui thú tuổi nào thực hành cũng được.

Không phải ở trường Trung học hay Đại học ra là người ta có thể thôi học được.

Ông A. Lawrence Lowell, hồi trước làm khoa trưởng trường Đại học Harward, có lần viết rằng các trường Đại học hoặc các chế độ giáo dục chỉ có thể giúp ta tự giúp mình thôi. Ông muốn nói rằng rốt cuộc, chúng ta phải tự học lấy, phải vừa dùng tinh thần vừa phát triển nó.

Hiểu như vậy rồi, thì ta thấy sự học hỏi và tu luyện là những thí nghiệm kích thích ở bất kỳ tuổi nào và cho ta một số vốn vô giá trong đời.

Một trong những người khả ái và lạ lùng nhất tôi được biết là cụ thân sinh của Lowell Thomas. Cụ là một người học rộng. Bác sĩ Norman Vincent Peale lại thăm cụ khi cụ sắp mất. Mặc dầu sức cụ suy mà tinh thần cụ vẫn sáng suốt, tìm hiểu mọi vấn đề như hồi còn trẻ. Hai người chuyện trò với nhau, cụ hỏi bác sĩ Peale: “Ông Norman, ý kiến của ông về vua Henry VIII ra sao?”

Hơi ngạc nhiên, bác sĩ Peale thú thực ít khi nghĩ về vua Henry VIII. Cụ bèn bảo rằng cụ đương nghiên cứu về ông vua giòng Tudor đó và theo ý cụ thì các sử gia bất công với ông. Rồi cụ hăng hái bày tỏ quan niệm của cụ.

Mặc dầu bị giam hãm trong một phòng bệnh, tinh thần cụ vẫn mạnh mẽ, sáng suốt, nghiên cứu cả cổ lẫn kim.

Ta phải cho tinh thần phát triển. Mà tinh thần cũng như cơ thể, có dùng tới thì mới phát triển được.

Lewis Mumford đã vạch những mục tiêu mà chúng ta phải đạt được trong sự giáo dục. Ông

viết: “*Mỗi hoạt động của ta phải có mục đích là tu luyện cho tinh thần, tư cách của ta già dặn (...) hầu tăng năng lực của cá nhân trong xã hội ...*”

Tôi còn nhớ một bà nọ lại thăm nhà tôi một buổi chiều để nhờ nhà tôi khuyên bảo. Về mặt bà ta tiu nghỉu. Bà có chuyện gì vậy? Bà ngờ rằng chồng bà không thương bà nữa. Ông chồng là một nhà hoạt động, thành công, học rộng biết nhiều và bà ta thú rằng mỗi ngày khó theo kịp ông ấy được.

Bà tự bào chữa rằng không có cơ hội học trong trường Đại học. Rồi có chồng, có con, thì giờ đâu mà học âm nhạc, mỹ thuật, văn chương, mà ông chồng ham mê những môn đó.

Bà ta hỏi: -Nhà tôi chán tôi vì tôi không biết chuyện trò, về những vấn đề đó, trong các cuộc hội họp bạn bè trí thức, như vậy có chánh đáng không?

Nhà tôi bèn hỏi bà ta thường ngày làm việc gì, vì con bà ta đã lớn tuổi và ra ở riêng rồi, bà ta đáp là thường ngày đánh bài, mỗi tuần đi coi hát bóng hai lần, đôi khi đọc sách phần nhiều là tiểu thuyết lãng mạn.

Rõ ràng là bà ta đã bỏ phí cơ hội, không chịu tu luyện; đã mất khí lực và lòng ham muốn.

Những người nào như bà đó, không chịu mở rộng chân trời cho mình, thì cũng sẽ phải sống cô liêu trong một thế giới chật hẹp họ đã tự rào để giam họ. Họ than rằng trễ quá rồi, “già” quá rồi mà không hiểu rằng đối với một người muốn học thêm thì đời là cuộc du lịch bất tận của tinh thần.

Ngày nay sách vở và trường học rất nhiều, ai muốn học đều có thể học được cả.

Tôi quen một bà tại tỉnh nhỏ ở Texas, vợ một luật sư, nuôi năm người con ăn học thành tài cả. Sau khi người con út đã ở trường đại học ra, và đi làm việc, bà ấy đã có cháu và đã năm chục tuổi, mà còn xin vào học trường Đại học Texas trong bốn năm, thi ra đậu hạng danh dự. Bây giờ bà bảy chục tuổi, sống lẻ loi một mình. Nhưng xin bạn đừng phàn nàn cho bà! Nhanh nhẹn, vui vẻ, bà bận rộn về công việc xã hội, có nhiều bạn bè và ai quen bà cũng kính mộ bà. Con trai, con dâu và cháu đều quý mến bà, được bà lại thăm thì mừng lắm. Bà được vậy là nhờ đã chịu khó luyện tinh thần, học hỏi thêm.

Ông George Gallup, người sáng lập Viện dò dư luận Mỹ, nói rằng: “Hạng người giạt được bằng cấp ở trường rồi là thôi học, ngày nay quá nhiều. Tôi thì tôi cho rằng phải học hoài tới chết.”

Nếu không có trường để học thì ta học trong sách. Ông Herbert Morrison, vị thủ lĩnh danh tiếng của đảng Lao Động Anh, trong bài “*Lời khuyên quý nhất tôi đã nghe*”, kể chuyện ông hồi mười lăm tuổi, làm tên sai vặt cho một tiệm tạp hoá ở Luân Đôn. Một thầy tướng coi tướng cho ông xong hỏi ông: “Em đọc những sách nào?” Ông đáp: “Phần nhiều là những truyện kiếm hiệp có đồ máu bán hai xu ở các sạp báo.” Người đó khuyên: “Đọc những sách vô giá trị ấy còn hơn

không đọc gì, nhưng em thông minh, có thể đọc những sách có ích hơn được. Đọc sử ký và tiểu sử danh nhân có hơn không? Cái gì thích thì cứ đọc, nhưng em nên đọc những sách đứng đắn đi.”

Ông Morrison nói rằng lời khuyên đó đã thay đổi đời ông. Ông hiểu rằng mặc dầu ông chỉ học hết ban tiểu học, ông có thể nhờ đọc sách mà học thêm được. Từ hôm đó ông lại thư viện kiếm sách đứng đắn để đọc, nhờ vậy sau này ông mới vào nghị viện được. Ông nói: “Nghe máy thu thanh và nhìn máy truyền hình thỉnh thoảng cũng được vài cái vui ... nhưng những vui đó không so sánh được cái vui đọc một cuốn sách hay.”

Theo một cuộc điều tra của Viện dò dư luận, người Huê Kỳ đọc sách ít hơn những dân tộc lớn khác nói tiếng Anh. Trong năm ngoái[20] gần nửa người Huê Kỳ không rờ tới một cuốn sách. Viện đã phỏng vấn những người lớn thì cứ mười người, sáu người đáp là năm ngoái, ngoài *Thánh Kinh* ra, không đọc cuốn nào khác. Cứ bốn người có bằng đại học thì cũng có một người trả lời như vậy[21].

Sách rẻ và nhiều. Thư viện mở cửa cho mọi người. Vậy mà người Huê Kỳ để cho tinh thần họ phải đói và chỉ nuôi nó bằng cái món nhật báo. Về vật chất, đời sống của họ cao hơn hết, mà về tinh thần lại nghèo hơn hết.

Đời sống của ta ngắn ngủi. Sáu chục, bảy chục, hay là chín chục năm đi nữa, có là bao, so với thời gian vô cùng! Trong đời ngắn ngủi đó, nếu chỉ nhờ kinh nghiệm mà biết, thì ta có biết chút gì về con người và vũ trụ chung quanh đâu. Không có sách và không đọc sách thì chỉ được đời sống trong cái khoảng chật hẹp là hiện tại.

Đọc bộ *Chiến tranh và hoà bình* của Léon Tolstoï, có lẽ tốn công hơn là đọc một tiểu thuyết mới xuất bản, nhưng bộ *Chiến tranh và hoà bình* sẽ thâm nhập trong huyết mạch, cốt tuỷ suốt đời bạn.

Bạn sẽ truyền lại cho con cháu, và về già, đọc lại, bạn cũng thấy nó rục rĩ hơn, đẹp dễ hơn, nhờ tinh thần bạn già giặn hơn, đời sống nội tâm phong phú hơn. Nó không phải là một bộ sách nữa mà là một kinh nghiệm của bản thân bạn.

Hồi nhỏ tôi ham chơi, không đọc những tác phẩm cổ điển. Lớn lên mới đọc thì thấy rất thích thú và bổ ích. Và tôi nhận rằng đọc những danh tác là một cách luyện tinh thần già giặn để sống một đời phong phú hơn, sung sướng hơn.

Xin bạn đừng phàn nàn rằng hồi nhỏ thất học, không được ai giảng về những danh tác cổ điển. Tôi cũng nghĩ như cô Phyllis Mc Ginley rằng tự tìm hiểu những tác phẩm đó là một cái thú. Trong tờ *Saturday Review of Literature* cô viết:

“Một sự giáo dục xấu cũng có lợi của nó. Như sự giáo dục của tôi hồi nhỏ thực tệ hại, trong

*nhều năm tôi phàn nàn về điều đó với người thân cũng như với người sơ ... Nhưng bây giờ tôi phàn nàn ít hơn và thấy rằng thất học cũng có lợi.*

*Chẳng hạn, xét về văn chương, nhờ hồi nhỏ ít học mà nay tôi bước vào khu vực danh tác cổ điển của Anh như một người lạ, bước một mình, chậm chậm, tự tìm kiếm lấy và luôn luôn ngạc nhiên về những tìm tòi của mình. Nếu hồi nhỏ được thầy giáo dắt dẫn, thì bây giờ tôi đâu được hưởng cái thú đó nữa.*

*Khi tinh thần mình già giặn đủ để hiểu, mà lần đầu gặp Dicken, Austen hay Mark Twain thử hỏi ai mà không thấy mê đi. Có phước thay cho những người hồi nhỏ thất học, vì họ sẽ được thừa hưởng cái cả cái thế giới của chữ nghĩa.”*

Đọc sách hay là cách quan trọng nhất để tu luyện, nhưng cũng còn nhiều cách cũng hứng thú nữa là nghe âm nhạc, kịch, coi mỹ thuật, hoạt động về xã hội hay chính trị.

Nhà tôi hồi xưa nghiên cứu đời của Abraham Lincoln. Anh ấy nói rằng cuốn đó [\[22\]](#) bán không được tiền nhưng nhờ viết nó mà anh thành một người tư cách cao hơn, đời sống sung sướng hơn.

Chúng ta có thể kích thích những năng lực tinh thần của ta bằng cách nhảy vào cái đời phiêu lưu là tự học. Tuổi chúng ta mỗi ngày mỗi cao, sức ta có thể suy, bạn thân ta lần lượt quy tiên, nhưng nếu lòng ta còn đam mê cái gì thì cũng chưa cô liêu, khổ sở. Mà ta lại thấy tự yêu ta hơn.

# Tóm tắt phần thứ ba

**Ba quy tắc quan trọng để giữ tinh thần được lành mạnh**

- **Tự biết mình. Tự yêu mình. Giữ bản ngã của mình.**
- **Chỉ có mỗi một người giống bạn.** *Muốn tự biết mình thì:*
  1. *Mỗi ngày tìm những lúc cô tịch để suy nghĩ về mình.*
  2. *Gắng sức đập vỡ cái vỏ tập quán.*
  3. *Phát triển lòng hăng hái.*
- **Tự yêu mình.**
  1. *Con người ta ra sao thì nhận nó làm vậy.*
  2. *Sửa lỗi của ta, rồi quên nó đi.*
  3. *Khoan hồng với ta.*
  4. *Thỉnh thoảng sống đời cô tịch.*
- **Theo thói đời là sợ sệt.** *Muốn sống theo ta thì phát triển những quyết tín và lập những quy tắc cho mình rồi can đảm sống theo những quyết tín và quy tắc đó.*
- **Tránh thói quấy rầy, làm bực mình người khác.**
- **Phiêu lưu trong đời.** *Phát triển tinh thần bằng sự học hỏi, tìm hiểu.*

# PHẦN THỨ TƯ.

## LUYỆN TINH THẦN THƯƠNG YÊU TRONG GIA ĐÌNH

### Chương I. Cư xử với đàn bà cách nào

Ông Leonard S. Cottrell, khoa trưởng ban Mỹ thuật và Khoa học ở Đại học Cornell có lần viết về hạnh phúc trong hôn nhân như vầy: “Ngày nay hạnh phúc trong gia đình tùy thuộc sự giận về tâm lý của những người hiểu mình và hiểu người, có một ý thức về trách nhiệm chung ở hai bên phải gây sự thịnh vượng và hạnh phúc lẫn cho nhau.” Ông lại nói rằng muốn có hạnh phúc trong gia đình thì phải có tình thương yêu và tình bè bạn, mà những tình này không thể ép buộc được.

Vâng, những tình đó không thể ép buộc được, nhưng có thể phát triển, bồi bổ cho thâm thúy hơn. Bằng cách nào ư? Bằng cách theo chương trình bảy điểm sau đây để cư xử với vợ:

# 1. Khen vợ

Nếu ông phải hà tiện trong một món nào đó thì xin ông đừng hà tiện về món đường với bà. Bà nhà sẽ làm như mọi để hầu hạ ông, đảm đương kiếm ăn khi ông mất việc, mất sức khỏe, và chịu bận chiếc áo cũ thêm một năm nữa mà không phàn nàn một lời, nếu ông không ngớt khen bà là người vợ hiền số một. Thật lạ lùng, sao nhiều anh chàng thông minh bậc nhất mà không hiểu rằng đàn bà thèm cái món căn bản đó. Họ nghĩ rằng chỉ một việc họ cưới một cô nào đó cũng đủ là lời khen mà cô vợ sẽ nhớ suốt đời rồi. Đàn ông biết rằng mình thành công khi được thăng chức, tăng lương, thưởng mề đai ... Còn đàn bà chỉ nhờ có lời khen của chồng mới biết được đời làm vợ của mình có phước hay không.

Ông cứ ngó xung quanh, xét những ông chồng sung sướng nhất, được vợ chiều chuộng đủ thứ, sẽ thấy những anh chàng có phước đó đã học được cách hiệu nghiệm nhất để được lòng vợ hoài hoài là khen vợ một cách hăng hái và bất tận.

Một trong những ông bạn tốt của tôi là ông Robert H. Prall, ký giả của tờ *World-Telegram* ở New York, là [\[23\]](#) một trong những tác giả cuốn *The Big Fix*, cuốn sách đã can đảm vạch những cái thối tha trong các châu thành lớn. Nhiều người đàn ông ước ao cảnh của ông vì ông đã cưới được một người vợ mà phần đông đàn ông mơ tưởng. Bà vợ nhỏ bé, lịch sự của ông kính mến ông vô cùng, cho ông là danh nhân bậc nhất.

Đây, ông dùng cách này để được lòng bà. Khi nhà xuất bản gửi lại cho ông một bản giấy quý, đóng bằng da, của tác phẩm ông viết, ông cầm ngay bút viết hàng này tặng bà: “Tặng Jane vợ của tôi và đời sống của tôi.” Đàn bà quý những lời tặng như vậy hơn là một ngân phiếu, vì nó chứng tỏ rằng họ thành công trong hôn nhân.

## 2. Phải rộng lượng và ân cần với vợ

Vì một lẽ gì đó, đàn ông thường tưởng rằng rộng lượng với vợ là đưa cho vợ đủ tiền chi tiêu, rồi thỉnh thoảng đưa thêm một số tiền nào nữa. Nay, xin các ông hãy nghe tôi này: sự rộng lượng mà đàn bà mong mỏi ở chồng có rất ít liên lạc với tiền nong. Nó phải là thứ rộng lượng kiểu này kia: “Mình mời má lại chơi, má sẽ thích lắm.” Và trong đám đông, người chồng tỏ vẻ ân cần với vợ như với một mỹ nhân chưa hề quen biết.

Có bao giờ ông ngồi trong khách sạn ngó các cặp vợ chồng không? Thú lắm, nên thỉnh thoảng thử đi. Cặp nào cũng yên lặng ăn. Chồng thì chú hết ý vào miếng gà, mặt chẳng ngó ai, trừ anh bồi ra, mà vợ thì chán ngán mân mê cái khăn bàn. Họ có vẻ như xa lạ với nhau. Trái lại, ông nào dắt tình nhân đi thì xun xoe đỡ cô ta ngồi xuống y như đặt một vật bằng pha lê, sợ nó bể mất, rồi tìm những chuyện hay nhất kể cho cô ta nghe, lựa những món cô ta vừa ý nhất.

Tôi còn nhớ một cuộc tiếp tân tại một nhà danh vọng nọ. Đối với mọi người, trừ với bà vợ ra, ông ta lịch thiệp làm sao. Ông ta không hề ngó bà vợ, y như quên rằng có mặt bà ta ở đó. Giá ông ta bớt ân cần với người khác một chút thôi thì chẳng có hại gì cho xã giao của ông mà còn có lợi cho sự vui vẻ trong gia đình ông biết bao không? Ai cũng như ông thì hôn nhân sẽ tan thành li dị, điều ấy có gì lạ.

Lòng ân cần, tình hoà nhã, cử chỉ lễ độ, cũng như phép lịch sự phải bắt đầu từ trong gia đình.

### 3. Săn sóc bề ngoài

Hình như ai cũng nhận rằng chỉ đàn bà mới phải trang điểm mà hễ bà nào mất vẻ xuân của mình thì rồi cũng mất luôn ông chồng.

Nhưng còn đàn ông thì sao? Đầu tóc bù xù, râu ria xồm xoàm, đánh cái quần đùi nằm đọc báo! Nếu tôi bảo họ rằng đàn bà cũng thích các ông sạch sẽ, chải chuốt thì chắc họ ngạc nhiên lắm. Đã đành rằng chồng bạn đồ bà ba vải hay pi-gia-ma hàng thì vợ cũng vẫn thương, nhưng bao giờ vợ cũng muốn chồng sạch sẽ, dễ coi, dù ở trong nhà.

Dưới đây là những điều mà đàn ông nào muốn làm vừa lòng đàn bà, kể cả vợ mình, phải theo đúng:

- Tóc chưa cần hớt thì cũng hớt đi.
- Trừ phi những ngày vô rừng săn cọp, còn thì nhớ cạo râu, đừng cho nó đâm tua tủa ra.
- Luôn luôn phải sạch sẽ, đừng có những mùi khó chịu.
- Quần áo phải có nếp, đừng nhàu nát.
- Giày phải bóng và mặt phải tươi.

## 4. Hiểu công việc vợ

Chồng phải hiểu rằng công việc nội trợ của vợ buồn chán, bận bịu suốt ngày, đi chợ, may vá giặt ủi, chưa xong bữa sáng đã lo bữa chiều. Ngoài ra, còn phải trông con, nuôi trẻ, săn sóc cả nhà lúc ốm đau. Thường khi công việc bề bộn mà không có người giúp. Mà có được phần thưởng gì đâu, ngoài cái vui thấy gia đình thịnh vượng, hoà thuận. Người chồng phải khuyến khích, hiểu công việc của vợ thì vợ mới hăng hái làm bốn phận được.

## 5. Phải tiếp tay vợ, cho vợ có thể trông cậy ở chồng được

Một chị bạn tôi kể chuyện một lần ở trong một tình thế khó xử. Chị ấy mời một bà cô rất thân lại chơi nhà ít lâu. Rủi thay bà cô tới lần đó là lần đầu, mà bước chân vô cửa, nhằm ngay lúc đưa con của chị bị chứng sùng phổi. Thế là những dự định tiếp đãi bà phải bỏ đi hết và chị ấy phải ở trong buồng, trông nom đứa cháu. Chị ấy nói: “Nếu không có nhà tôi giúp thì lần đó tôi không biết xoay xở ra sao. Mỗi tối, nhà cô dắt cô tôi đi thăm nơi này nơi khác, cuối tuần đưa cô tôi đi coi phong cảnh, nhờ vậy cô tôi vui mà tôi được rảnh để săn sóc cháu. Nhà tôi có nhiều tật lắm, nhưng hễ có việc cần thì tôi có thể trông cậy nhà tôi được.”

Một người chồng có thể trông cậy được như vậy quý bằng trăm những anh hùng lãng mạn trong tiểu thuyết. Và chồng chẳng những phải giúp vợ trong những lúc khủng hoảng quan trọng mà cả trong những việc nhỏ nhặt hàng ngày nữa, chẳng hạn trong việc sắm đồ đạc, dạy con, trong hành động xã hội của vợ ...

## 6. Biểu đồng tình với vợ

Sự thành công trong hôn nhân phần lớn tùy theo sự biểu đồng tình và hợp tác của hai bên. Khi giải quyết một tình thế nào trong nhà thì “mình” và “tôi” phải đổi là “chúng ta.” Chúng ta phải nghĩ mát ở đâu?

Chúng ta nên thay những nệm ghế trong phòng khách hay nên mua một cái máy đánh chữ? Vợ chồng càng có tinh thần hiểu biết lẫn nhau trong những chức vụ riêng biệt của nhau, thì quyết định càng dễ dàng mà tình hoà hảo càng tăng.

Đàn ông thường cho rằng những việc lật vật trong nhà như may vá, bếp núc, không đáng cho mình để ý tới. Nhưng nếu đàn ông muốn cho gia đình đầm ấm thì phải bỏ thái độ đó đi. Ừ, tại sao chồng muốn cho vợ chăm chú nghe mình khi mình kể việc trong sở làm mà lại lơ đãng khi vợ kể chuyện mua được món hời cho mình nghe.

Nhà văn già tâm lý André Maurois khuyên đàn ông muốn được lòng vợ thì phải “tỏ ý quan tâm tới tất cả những cái gì mà vợ cho là quan trọng: sự trang sức của vợ, những gắng sức của vợ cho nhà cửa thêm vui, đẹp ... Có thì giờ thì mua bán với vợ ... Bày tỏ ý kiến với vợ ... quan tâm tới mọi việc nhỏ trong đời vợ, kinh nghiệm của vợ trong sự dạy dỗ các con, công việc trong những hội mà vợ là hội viên, sự giao du với bè bạn. Nếu vợ thích âm nhạc, hội hoạ, văn chương thì ráng tìm hiểu sở thích của vợ. Như vậy chẳng bao lâu chồng sẽ ngạc nhiên thấy mình cũng thích những cái vợ thích.”

## 7. Yêu “cô nàng”!

Nhà văn Vicki Baum viết: “Một người đàn bà được yêu thì luôn luôn thành công.” Được yêu tức là thành công đối với đàn bà. Bốn phận của người chồng là làm cho vợ thấy sự thành công đó. Không phải chỉ đeo một chiếc nhẫn cưới vào ngón tay vợ là đủ đâu, mà phải tỏ ra hàng ngày cho vợ thấy tình yêu của chồng. Mà có cả ngàn cách tỏ cho đàn bà thấy rằng họ được yêu.

Nhưng đàn ông ít người hiểu tâm lý đó. Trên bàn tôi, có một bức thư của ông Jach F. Tummon, ở số 101 đường Edgecrafter<sup>[24]</sup> tỉnh Toronto, xứ Ontario.

Ông ta tự thú đã có lỗi lầm đó. Khi kén vợ thì ông ta rất kỹ lưỡng, tìm cho được một người đẹp hoàn toàn hợp với lý tưởng của ông. Cưới rồi thì ông ta vui vẻ lo việc làm ăn, trút hết trách nhiệm về hôn nhân cho cô vợ.

Tất nhiên, như vậy không êm. Trong năm năm đầu, đời họ không vui thú gì. Rồi một hôm, sau khi cãi nhau với vợ, nghe đứa con bốn tuổi trách ông: “Ba, ba không thương má sao? Con thấy má dễ thương mà!” Ông như bừng tỉnh dậy. Ông nói: “Lúc đó tôi mới thấy những đức quý và công lao của nhà tôi. Cháu mà được hồng hào, ngoan ngoãn là nhờ nhà tôi, chứ tôi có chút công lao gì đâu. Nghĩ vậy tôi yêu nhà tôi vô cùng. Mà từ trước tôi đã tránh bốn phận làm cha, làm chồng. Giá vợ con tôi bỏ tôi thì cũng đáng kiếp cho tôi và tôi quyết tâm sửa lỗi. Tôi xin nhà tôi giúp tôi thành một người chồng, một người cha xứng đáng. Bây giờ chúng tôi mới thật là vợ chồng, yêu lẫn nhau, kính lẫn nhau. Chúng tôi được thêm một cháu gái, và hạnh phúc đáng triệu đồng.”

Lòng yêu vợ không phải là một tình cảm bỗng bột. Nó gồm những đức: tế nhị, lễ độ, cảm xúc và kính trọng. Nhiều người đàn ông nói: “Ai mà hiểu được các bà ấy, tốn công vô ích.” Họ tin rằng đàn ông là mặt trời, đàn bà là mặt trăng, không thể nào hoà hợp nhau được. Họ tin vậy để khỏi phải gắng sức tìm hiểu đàn bà. Nhưng họ không chịu nghĩ rằng đàn bà cũng là người, mà hiểu đàn bà không phải là một việc ngoài sức họ. Vì thiếu gì người đàn ông đã hiểu đàn bà.

Nếu ông muốn hiểu bà nhà thì trước hết ông phải yêu bà, tỏ cho bà thấy như vậy đã.

Có nhiều ông nhanh nhẩu cướp lời tôi, bảo đàn ông phải lo kiếm cơm cho gia đình, phải tập trung tất cả năng lực vào công việc làm ăn, còn thì giờ đâu để tìm hiểu đàn bà và luyện tập những đức làm chồng. Nhưng nào phải vợ và chồng chỉ sống bằng cơm mà thôi đâu. Trách nhiệm của đàn ông đâu phải chỉ kiếm tiền cho vợ. Đó chỉ mới là bước đầu thôi.

Mấy năm trước, ông Lynn White, viết một cuốn sách rất hay nhan đề là: “*Dạy dỗ con gái chúng ta*”, trong đó ông chỉ trích phương pháp dạy con gái cũng như con trai trong các trường đại học. Ông chủ trương rằng nữ sinh phải có một chương trình riêng lập theo những nhu cầu

căn bản của họ. Dạy dỗ họ, ta phải cho họ nhớ kỹ điều này là phần đông họ sẽ là người vợ, người mẹ.

Rất đúng. Nhưng ông chưa giải quyết vấn đề làm sao gây được hạnh phúc hôn nhân. Nếu chỉ dạy con gái ta cho chúng thành những người vợ, những người mẹ hiền, để rồi chúng cưới những ông tự cao tự đại, không biết cách làm chồng, làm cha, mặc dầu kiếm tiền rất tài, thì có ích lợi gì cho con gái của chúng ta đâu? Sao không dạy cho đàn ông một chút trong cái vấn đề quan trọng bậc nhất đó?

Tiểu thuyết gia đại tài của Pháp, Honoré de Balzac có lần viết: “Đa số các ông chồng cho tôi cái cảm tưởng rằng họ là những con đười ươi rắng kéo vĩ cầm.”

Dạy cho các ông chồng đó nhận chân rằng trong hôn nhân đàn ông cũng có bốn phận như đàn bà thì họ bớt giống đười ươi đi.

Từ thời xưa, gia đình vẫn là một chế độ căn bản của nhân loại. Nó che chở, dạy dỗ loài người. Nó là một thành lũy thiêng liêng.

Tại sao giao công việc bảo vệ một chế độ quan trọng như vậy cho riêng phụ nữ. Không phải tại đàn bà ở nhà nhiều hơn đàn ông mà bảo rằng đàn ông không cần gia đình bằng đàn bà.

Gia đình không phải chỉ là chỗ để ở, ăn, ngủ và nuôi trẻ, mà còn là một không khí đầm ấm, mối tình thương yêu, cười khóc, vui buồn với nhau. Nhờ vậy gia đình mới có ý nghĩa, mới thiêng liêng. Và phải cả vợ lẫn chồng mới tạo nổi một gia đình như thế; người vợ không, không đủ.

Cho nên tôi kính cần xin các ông lưu tâm tới bốn phận làm chồng, làm cha, cũng bằng công việc làm ăn của các ông.

Ông David R. Mace, giáo sư môn xử thế ở Đại học Drew và chủ tịch Ủy ban quốc tế về sự hướng dẫn trong hôn nhân, đã viết: “Năng lực sống mật thiết với một người khác là cái dấu tỏ rằng tinh thần ta già giặn hoặc đem lại cho ta những trái cây chua chát của một tinh thần non nớt.”

## Chương II. Ai làm cha hãy về nhà đi

Một uỷ ban giáo dục họp tại một miền ngoại ô nọ để xét trường hợp một đứa nhỏ bị đuổi vì tội trốn học và học kém quá.

Đứa nhỏ và cha mẹ nó được mời tới để điều tra. Đứa nhỏ có vẻ mặt dễ thương, mặc dầu mắt lấm lét, tức tối. Người mẹ không bình tĩnh, lúng túng, ráng giảng giải rằng đã hết sức cấm đoán con. Người cha, một nhà buôn khoảng năm chục tuổi, ăn mặc sang trọng, ngồi yên cho tới khi uỷ ban hỏi, ông mới đáp rằng ông bận việc, bận lắm, công làm ăn chiếm hết cả ngày giờ, nên phải để vợ săn sóc. Ông ta nói thêm: “Vả lại, bốn phạm của nhà trường là coi chừng cho con tôi siêng học và đủ điểm để lên lớp.”

Các hội viên trong uỷ ban, người nào cũng là cha cả rồi, nhao nhao lên hỏi: “Ông có coi sổ điểm nhà trường gửi về không?” Người cha đáp có và đã kêu điện thoại ông hiệu trưởng, nhưng “kêu không được vì đã có người kêu rồi, và cũng chẳng nhớ kêu lại nữa.”

Điều tra xong, uỷ ban quyết định khoan hồng với đứa nhỏ một lần nữa, vì ai cũng thấy lỗi không tại nó.

Khốn nỗi, đã quá trễ. Nó đã thành tật, mà cha mẹ nó lại không chịu săn sóc kỹ hơn, và ít lâu sau nó bị đuổi. Tai hại nhất là người cha không bao giờ hiểu rõ rằng lỗi tại mình.

Đó chưa phải là trường hợp một đứa trẻ ăn cắp hay giết người. Nhưng đáng buồn ở chỗ những chuyện như vậy xảy ra rất thường. Biết bao trẻ con thiếu cha. Chúng có cha chứ, nghĩa là có một người sống trong nhà chúng mà chúng gọi bằng cha. Nhưng cha chúng sáng sớm đã đi làm, tối mới về, có khi ở lại hãng tới khuya, có khi đem công việc về nhà làm thêm. Nếu không vậy thì cha chúng cũng tối tăm mặt mũi về công việc buôn bán, về tới nhà ngả lưng, mở báo ra đọc cho tới giờ chúng đi ngủ, rảnh được chút nào thì không chơi với con mà rủ bạn bè đánh bài, nhậu nhẹt.

Đàn bà mà có kiếm được việc làm thì người ta nhao nhao lên công kích là bỏ bê nhà cửa, con cái. Người ta bảo họ rằng công việc làm ăn dù có danh lợi đến đâu cũng không bù được cái hại là con cái không được săn sóc. Điều đó đúng. Nhưng có ai chỉ trích những người cha đi hoài, không mấy lúc ở nhà không? Đàn ông mà kiếm được tiền nuôi vợ con thì người ta cho là đủ rồi, không ai trách họ về bốn phạm đối với con cái nữa[25].

Tôi có lần phỏng vấn một người giữ một địa vị cao trong một tổ chức lớn. Ông ta nhận rằng ông ta thành công, phần lớn là nhờ vợ đã biết gây trong gia đình một không khí đầm ấm, yên tĩnh để ông nghỉ ngơi sau những giờ làm việc mệt óc, và cũng nhờ vợ khéo tiếp đãi bạn bè cùng những hội viên của ông. Ông khoe hai con trai của ông, và bảo tôi rằng những cậu con đó thành

người một phần lớn là công của ông. Ông đáp: -Không. Việc dạy dỗ cháu là công việc của nhà tôi, tôi có bao giờ ngó ngang tới đâu. Tôi trả tiền ăn học cho chúng, thế thôi.

Con người thành công, có danh vọng đó mà thần nhiên bảo rằng dạy dỗ con không phải là công việc của mình. Giá một người mẹ nào cũng thần nhiên nói vậy, thì ta đã cho là quái gở rồi.

Nếu trẻ chỉ cần được nuôi nấng khỏe mạnh, chóng lớn thì chúng chẳng cần có cha mà cũng chẳng cần có mẹ. Nhưng chúng cần được dạy dỗ, cho nên cần có cha cũng như có mẹ.

Bác sĩ Richard E. Wolf, giám đốc phòng Tinh thần bệnh học ban Y học trường Đại học Cincinnati, đã vạch nhiệm vụ của người cha như vậy: “Trẻ cần cả cha lẫn mẹ. Đối với con trai cũng như con gái, người cha là một người khỏe mạnh, từng trải, hiểu đời, biết suy xét, phán đoán. Chúng cần nghe cha và mẹ cùng quyết định trong mọi việc nhà. Chúng cần thấy cha là người che chở và nuôi nấng gia đình. Chúng theo thái độ của cha để học cách cư xử với xã hội và với đàn bà sau này. Nếu mẹ làm mọi việc trong nhà mà cha ngồi không thì con trai và con gái sẽ phân vân không biết phận sự của mình ra sao, và sau này, lớn lên, sẽ lúng túng trong sự giao thiệp ở đời.”

Hồi xưa, khi chưa có cuộc Cách mạng kỹ nghệ, vợ chồng con cái cùng làm việc chung trong nhà, mà nhà chính là cửa hàng. Còn nhà nông thì cày khu ruộng ngay ở gần nhà. Vì vậy người trong nhà gần gũi nhau luôn. Sự gần gũi đó đã mất nhiều trong các đô thị ngày nay. Đa số đàn ông tiếp xúc với cộng sự ở xưởng, ở hãng nhiều hơn là với vợ con. Họ không thể tăng thì giờ sống với gia đình được nhưng có thể thay đổi cách dùng số giờ đó cho được ích lợi hơn. Họ không nên coi sự chuyện trò, giải trí với vợ con là bốn phận nặng nề phải làm cho xong mà nên coi đó là cơ hội gây thêm tình thân mật.

Vợ có thể giúp chồng một phần nào cho chồng thành một người cha đáng kính mến. Hoặc đem vấn đề dạy con ra hỏi chồng mà đừng làm rầy ra, điếc tai chồng. Lại có thể ăn nói lễ độ với chồng cho con thấy vậy mà yêu kính cha. Có thể tổ chức những cuộc vui chung cho chồng và con ... Đành rằng phận sự của cha mẹ khác nhau, nhưng mục đích thì là một. Mỗi người đều phải lo sự săn sóc, dạy dỗ con, và nếu có một người không làm tròn trách nhiệm thì hạnh phúc của cả gia đình sẽ suy giảm.

Những người cha tốt thường là những người chồng tốt. David R. Mace, tác giả cuốn *Hôn nhân – nghệ thuật giữ tình yêu bất tuyệt*, kể rằng khi đứa con gái đầu lòng của ông sanh, ông cảm hứng thành những vần thơ sau này:

“Tôi yêu hai người  
Và lạ lùng thay,  
Tôi càng yêu người thứ nhì bao nhiêu

*Thì người thứ nhất lại càng yêu tôi bấy nhiêu.”*

Thực đúng vậy. Không có gì làm cho vợ yêu chồng hơn là cái vẻ mặt của đứa con khi nó chạy ra đón ba nó ở cửa.

Người cha có thể giúp được những gì đặc biệt trong sự phát triển của trẻ? Ông Gunnar Dybwad, giám đốc Hội Nghiên cứu trẻ em, tin rằng địa vị của người cha trong gia đình có lợi chẳng những cho toàn thể gia đình mà cho cả xã hội nữa. Đây là vài ý kiến của ông:

- “Đối với trẻ ... đi nhà thờ chỉ có nghĩa là làm một việc cùng với ba ... Cũng do làm theo ba má mà chúng tập được tính đọc sách, nghe âm nhạc, thích hội họa.”
- “Người cha có thể giảng cho con hiểu rằng mỗi người là một phần tử của xã hội, và mỗi người phải làm cái gì để giúp mình và giúp người khác.”
- “Như vậy nghĩa là làm cha không những phải để thì giờ săn sóc mà còn phải tận tâm dạy bảo con. Tất nhiên là người cha phải làm việc để kiếm ăn, nhưng làm việc không phải là một cơ để trốn trách nhiệm của một phần tử trong xã hội. Hạng làm cha mà kêu rằng bận quá không có thì giờ trông nom con cái, chính là hạng người không dám nhìn vào sự thực.”

Ông Gordon H. Schroeder, trong tờ *Christian Herald*, kể rằng ba trăm học sinh đã chép trong hai tuần lễ những giờ, phút ăn uống trò chuyện và chơi với cha và cộng lại thì trung bình *mỗi tuần lễ chỉ có bảy phút rưỡi* là cha con gần nhau.

Thật là bi đát. Chả trách ông Philip Wylie nhà châm biếm cay độc xã hội Huê Kỳ đã bảo: “Đa số người Huê Kỳ là hạng cha ma bần.” Ông cho rằng cả những thương gia, kỹ nghệ gia dù bận đến đâu cũng có được khoảng năm mươi bảy giờ để ăn, nghỉ, làm cái gì tùy thích. Trong số năm mươi bảy giờ đó, chắc chắn có thể để ra trên bảy phút rưỡi cho con chứ. Rồi ông buồn rầu kết luận: “Nhưng Ba đã bỏ nhà ra đi rồi. Và Ba chỉ trở về khi nào Ba hiểu rằng cái thú làm cha đứng đầu, rồi mới tới cái thú đánh bài cào, làm ăn giỏi.”

Làm cha tức thị là thánh nhân, là đã phát triển đầy đủ về thân thể. Nhưng chưa nhất định là có một tinh thần già giặn. Mỗi người cha phải tự luyện tinh thần đó.

Vậy ai làm cha, hãy về nhà đi. Cần có hai người mới sanh được con thì cũng cần ảnh hưởng tinh thần của hai người, cha và mẹ, mới tạo được một cá nhân sung sướng, có năng lực và ích lợi[26].

### Chương III. Cư xử với đàn ông cách nào

Ogden Nash, một trong những nhà văn hiện đại tôi mến, trong bài thơ ngắn “*Nhấn người cha có con gái quý*” phàn nàn cho người cha đó rằng trên thế giới, tại một nơi nào đó, có một thằng bé đương lớn lên để sau cướp mất đứa con gái quý đó. Phần đông các người cha có con gái cưng thì buồn vì lẽ đó, nhưng các cô con gái chỉ lo không được một đức ông chồng để cưng.

Số đàn bà ngang số đàn ông, cho nên đàn bà nào cũng phải giải quyết vấn đề cư xử với đàn ông. Mà đàn ông và đàn bà đã khác nhau thì chỉ cho đàn bà cách làm vừa lòng đàn ông, không phải là vô ích.

(Nếu bà ở trong hạng phụ nữ ghét cay ghét đắng cái bọn vũ phu là đàn ông, họ thương hay chẳng thương, bà cũng chẳng cần, thì xin đừng phí công đọc tiếp nữa. Có lẽ bà chẳng phải phiền não vì đàn ông như phần đông chúng tôi, hay là chẳng được vui vẻ thì cũng không biết nữa). Đàn ông mong đàn bà đem lại cho họ những gì?

Trước hết là mong được an lạc! Nếu bạn cho rằng đó là ý kiến của bọn chơi bời nhậ nhệth thì xin bạn nghe tôi kể đây:

Cuối đại chiến thứ nhì, người ta điều tra trong một số đông quân nhân và hỏi họ: “Khi lập gia đình, các ông mong mỗi điều gì?” Và hầu hết các vị vạm vỡ bận quân phục đó đều đồng thanh đáp tức thì rằng họ chẳng mong gì một đời sống mê ly mà chỉ cần được một cảnh an lạc tầm thường, theo lối cổ! Các tiểu thư lãng mạn tin hết thảy những lời quảng cáo của các hãng dầu thơm và phấn sáp nghe vậy chắc thất vọng dữ; nhưng làm sao được, sự thực như vậy và một lạng an lạc còn giá trị hơn một cân mê ly! Song ta cần biết rõ đối với đàn ông, thế nào là an lạc?

Trong những lớp Carnegie của chúng tôi, dạy cho phụ nữ đức tự tin và thuật xử thế ở đời, có một lớp chuyên xét vấn đề cư xử với đàn ông ra sao. Do kinh nghiệm của nữ sinh viên trong lớp này mà chúng tôi rút được những quy tắc dưới đây:

# 1. Phải vui vẻ và hiểu biết

Dorothy Dix<sup>[27]</sup> có lần viết rằng ông cầu ở đàn bà trước hết một tánh vui vẻ. Bất kỳ đàn bà nào muốn làm vui lòng đàn ông dù người đàn ông đó là chồng mình, là chủ hăng, hay một người thợ điện, một đứa bé ba tháng thì cũng phải để ý đến tính tình của mình hơn là mớ quần áo. Một người đàn ông thích ăn rau dưa trong một không khí vui vẻ, hơn là nem công chả phượng với một mụ quạo quọ, cần nhần, la ó.

Một người đàn ông chưa vợ nọ thú rằng nếu kén vợ mà phải lựa hoặc một cô gái vui vẻ tươi cười nhưng thất tiết, hoặc một cô đức hạnh nhưng chua cay, thì không do dự gì hết, lựa ngay người thứ nhất.

Chính nhà tôi, hồi xưa, mượn một cô tốc ký đánh máy rất dở; không thuộc chánh tả, mà chậm chạp, làm việc không đúng giờ. Vậy mà nhà tôi giữ cô ta cho tới khi cô có chồng, xin thôi việc, vì tính tình cô vui vẻ như tiên vậy. Cô không hề cầu nhàu, phàn nàn hoặc chê bai. Cô vào phòng nào thì phòng đó rực rỡ lên như có vầng thái dương chiếu vào. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đáng số lương trả cho cô ta rồi. Tôi không hiểu tài nấu ăn của cô có hơn tài đánh máy của cô không, nhưng thỉnh thoảng gặp chồng cô và thấy rõ ràng chồng cô chẳng hề để ý đến nữ công của cô, mặt ông ta sáng lên như một ngọn đèn nên ông mỗi khi ông ta nhìn cô vợ.

## 2. Phải là một người bạn tốt

Jack Flex, nhà quán quân môn “gôn” ở Huê Kỳ, viết một bài ngắn đăng báo *World Telegram* ở Nữu Ước trong đó ông nói rằng năm 1952 ông thắng được một trận “gôn” vẻ vang nhờ bà vợ tuy không dự cuộc đấu nhưng đứng ở bên chăm chú theo dõi ông và khuyến khích. Một nữ sinh viên của nhà tôi, bà Florence Maynard kể chuyện rằng đã tập làm một người bạn tốt với chồng để giúp chồng đạt mục đích.

Hai ông bà Florence Maynard sống trong một tỉnh nhỏ ở phía bắc tiểu bang Nữu Ước. Trong mười sáu năm đầu, bà lo săn sóc việc nhà, nhưng thấy có cái gì thiếu cho hạnh phúc gia đình. Sau bà thấy rằng thiếu tình bè bạn giữa vợ chồng. Ngoài đời sống trong nhà ra hai ông bà không có những vui thú gì chung với nhau. Bà quyết tâm cải thiện tình thế đó.

Bà nói: “Nhà tôi thích chơi “hốc kê” [\[28\]](#) lắm. Tôi bèn để ý đến trò chơi đó, chẳng bao lâu cũng thích nó. Rồi hai chúng tôi cùng chơi chung, như vậy thú hơn là để nhà tôi vui thích một mình mà tôi thui thủi ở nhà.

Lần lần tôi tập thêm các trò chơi khác của nhà tôi và bây giờ tôi là người bạn của nhà tôi chứ không là một người chỉ lo việc nhà cửa bếp núc nữa.”

### 3. Khéo nghe chuyện

Hầu hết người đàn ông nào cũng tin điều hoang đường này là đàn bà nói nhiều quá. Thâm ý của họ là trách đàn bà chúng ta cướp lời họ, không cho họ nói nhiều đấy.

Nhưng nhiều bà muốn chiều lòng họ lại mắc cái lỗi ngồi như pho tượng gỗ để mặc họ nói chuyện. Như vậy đâu phải là nghe. Cách nghe mới là cần và đức khéo nghe chuyện không phải là một đức thụ động. Người biết nghe phải tỉnh thoảng chìm vào một vài tiếng.

Trước hết, nghe tức là chú ý. Mắt đừng ngó chỗ này chỗ khác, cử động đừng có vẻ bức mình, nóng nảy. Óc đừng nghĩ tới việc mua vật ngày mai hoặc thứ hàng muốn may áo. Không làm gì cho người nói khó chịu bằng thấy người nghe lơ đãng. Một công việc khó khăn nhất của các giám đốc gánh hát là tập cho trên sân khấu các đào kép có vẻ chăm chú nghe các đào kép khác nói. Nếu bạn muốn làm được lòng đàn ông thì cũng tập như vậy đi.

Chú ý chưa đủ, còn phải cộng tác nữa. Tỉnh thoảng hỏi một câu, một câu có nghĩa lý, tỏ rằng bạn vẫn chăm chú nghe đấy và muốn tiếp tục nghe nữa. Gặp cơ hội thì khéo đưa một ý kiến khác ý kiến của người nói để kích thích họ. Nếu bạn có chút kinh nghiệm vì về vấn đề người đó đang nói, và có thể giúp, cho câu chuyện thêm vui, thì đợi lúc người đó ngừng nói để thở, mà kể kinh nghiệm đó ra, nhưng nói ít thôi rồi trả ngay lời cho họ.

Nhiều người không biết nghe, vì không chịu tập cho thấm nhuần những quy tắc đó. Mà khi tập được rồi thì ta làm vui lòng mọi hạng người chứ không riêng gì đàn ông. Và tinh thần ta cũng nhờ vậy mà già giận lên nữa.

## 4. Phải thích hợp với tính tình đàn ông

Người đàn ông trong nhà bảo: “Tối nay mời anh chị Tâm lại ăn cơm. Đã lâu rồi, chưa gặp anh.” “Cục cưng” của người đàn ông đó bảo: “Phải đấy. Nhưng em cũng muốn mời cả anh chị Huệ nữa. Mới đây anh chị ấy đã mời chúng mình hai lần rồi. Trời! Chút xíu nữa, em quên mất. Em gái chị Huệ ở tỉnh mới lên thăm chị ấy, không lẽ mình không mời. Mà mời thì phải tìm thêm một người nữa trong giới điền chủ để họ nói chuyện với nhau chứ. Thế này thì phải mua thêm vài món, thêm bánh, thêm rượu. Thôi để em sai chị ở đi mời, rồi xếp dọn bàn ăn, và trang điểm qua loa một chút thì vừa. Trong lúc em thay đồ, mình phủi bụi giùm em bộ xa-lông đi nhé”, Thế thì ông chồng thấy mình đã dại, phải chi cầm cái miệng, đừng bày đặt ra mời ai hết, có hơn không? Ông ta chỉ muốn mời vợ chồng một người thân lại nói ít câu chuyện phiếm thì bây giờ phải lo tiếp đãi khách khứa trong một buổi tiệc.

Đàn bà lại có tính hể nghi tới việc gì thì không làm ngay việc đó, trừ phi họ đi mua hàng may áo. Họ không sao tưởng tượng được đàn bà muốn đi coi hát phải dự định trước một tuần lễ, tại sao khi rủ họ chủ nhật về miền quê chơi thì họ đáp rằng chưa đi được, phải đợi tuần tới, vì không có áo để bận, hoặc chưa trả tiền cho chị bán cháo.

Một trong những bà vợ sung sướng nhất mà tôi biết, có ông chồng thích những cuộc du lịch ngắn ngủn và thành linh. Ở sở về ông chồng bảo: “Thu xếp va li đi, sáng mai tụi mình đi về quê chơi.” Bà vợ ngoan ngoãn thu xếp để sáng hôm sau đi. Tập thích hợp với tính tình đàn ông là một cách chắc chắn nhất để được lòng họ.

Khi một người đàn ông nảy ra một ý nào đó thì họ đem thực hành liền, tức tốc! Đàn bà mà không chiều lòng họ về phương diện đó thì luôn luôn làm cho họ rất bực mình.

Cô nào sớm tập được thú thích hợp với tính tình đàn ông là đã tiến được một khoảng đường dài trong nghệ thuật cư xử với họ.

## 5. Phải tài khéo nhưng đừng lảng xảng

Một nữ sinh viên của tôi kể chuyện đã hụt một đám vừa đôi phải lứa, chỉ vì cô ta tỏ bộ lảng xảng tài khéo quá. Cô ta là một nhân viên quan trọng trong hãng, quen sắp đặt công việc, ra chỉ thị, lãnh trách nhiệm. Trong việc xã giao cô cũng giữ cái đà đó mà không biết hãm bớt lại. Cô tự thú: “Đi với hôn phu của tôi, việc gì tôi cũng tranh làm hết, tỏ tài quán xuyến, kêu xe tắc xi là tôi, mở cửa thang máy cũng tôi, tới bữa cơm cũng chính tôi chỉ bảo nên ăn món nào, món nào bổ gan, món nào bổ thận ... Thật là việc vì tôi cũng tranh lấy, lảng xảng như con ong vậy.”

Đàn ông, hạng người quen được nuông chiều ấy, muốn rằng bánh họ ăn vừa bổ mà lại vừa ngon, muốn đàn bà vừa đảm đang, vừa nhu mì, kính phục họ, đừng khôn lanh quá đến lẩn họ.

## 6. Đừng bắt chước người

Không có gì làm cho đàn ông nực cười bằng thấy một bà đã sáu chục cái xuân xanh mà bận những áo mốt, đi giày cao gót y như các cô còn trẻ măng. Mà cũng không có cảnh nào đáng thương tâm bằng cảnh một bà không chịu nhận tuổi của mình, cứ muốn đàn ông tưởng mình chưa đầy ba chục cái xuân xanh rồi làm duyên làm dáng, lối bịch, trơ trẽn. Đâu phải đàn bà tuổi cao thì duyên hết.

Còn những cô trẻ tuổi lại muốn bắt chước những đào hát bóng, có khi muốn thay đổi hẳn bản chất của mình, dùng những cách trang điểm, những y phục không hợp với mình, tưởng rằng như vậy sẽ thôi miên được đàn ông. Nhưng bản chất của con người có thể thay đổi được đâu. Ta cần biết ta, phát triển những sở trường của ta và bỏ những sở đoản. Như vậy mới là khôn; bắt chước sở trường của người chỉ vô ích.

## 7. Nên vui rằng là mình là đàn bà

Đàn bà nên nhận rằng trời sinh ra mình khác đàn ông, có nhiệm vụ riêng trong đời, và nên trọng nhiệm vụ đó. Nhiều đàn bà đã phàn nàn đã sinh ra làm kiếp đàn bà, thua kém ông. Như vậy là có một tinh thần non nớt, lại làm hại hạnh phúc gia đình.

Cách cư xử với đàn ông không thể tóm tắt trong một vài câu ngắn được. Nhưng những quy tắc trong chương này ít nhất cũng giúp cho đàn ông và đàn bà hiểu lẫn nhau hơn, không kỳ thị nhau mà thân ái hợp tác với nhau.

## Chương IV. Tìm lại ái tình

Ái tình là một vấn đề bàn tới nhiều nhất mà ít hiểu nhất. Từ hồi mới có loài người, nó đã là đề tài cho các nghệ sĩ, nó làm nền tảng cho hôn nhân và gia đình, thiếu nó con người không thể phát triển được một cách bình thường.

Phần đông chúng ta có quan niệm hẹp hòi, một chiều về nó. Chúng ta tưởng ái tình là tình trong gia đình hoặc giữa trai gái. Thường khi ta lầm nó với sự chiếm hữu với tình tự ái, với sự thoả mãn và lệ thuộc.

Mãi tới gần đây, nó còn được coi là một đầu đề nghiêm trang để các nhà khoa học chú ý tới. Bây giờ tình thế đã khác. Nhiều bác sĩ, nhiều nhà khảo cứu, nhà tâm lý, nhà khoa học đã tìm tòi kỹ hơn và coi nó là một nhu cầu căn bản của loài người, một động lực mạnh mẽ, chưa khám phá, có ảnh hưởng quan trọng đến công việc của chúng ta. Nhờ những tìm tòi đó, ta có thể xét lại kỹ hơn và rộng hơn những quan niệm cũ của ta về ái tình.

Ái tình có liên quan gì đến sự già giận của tinh thần không? Bác sĩ Rollo May đã đáp câu đó.

Trong cuốn sách mới xuất bản: *Loài người tự tìm hiểu mình*, ông viết: “Phân phát và tiếp nhận được một ái tình già giận là nhân cách đã phát triển đầy đủ.”

Ông cũng nhận rằng đa số không biết yêu hoặc nhận tình yêu, và quan niệm của người ta về ái tình thường ngây thơ, lãng mạn.

Chẳng hạn người đàn bà chỉ tận tụy nuôi nấng chồng con, không biết gì tới ngoài đời nữa, tức là lầm ái tình với sự chiếm hữu. Chân ái tình không tự thu hẹp lại như vậy mà tìm cách khuếch trương. Người con quý mẹ tới nỗi không chịu lấy vợ vì không tìm được người đàn bà có thể so sánh được với mẹ, không đáng coi là con người biết quý mẹ để làm gương cho người khác vì tinh thần, tình cảm người đó đã ngưng ở trong một trạng thái lệ thuộc của con nít, không phát triển thêm nữa. Bám lấy mẹ đâu phải là yêu mẹ.

Muốn biết thế nào là một ái tình già giận, có lẽ nên tìm hiểu thế nào là một ái tình non nớt.

Trước hết, ta không nên kể những ái tình con nít trên màn ảnh và những ái tình say đắm trong tiểu thuyết. Ái tình không phải là vật sở hữu của riêng bọn trai gái trẻ.

Ông Abraham Stone, hội trưởng hội Cố vấn về Hôn nhân ở Mỹ, bảo những khi chúng ta nói “Tôi yêu” thì thực là không phải chúng ta yêu, mà chỉ là chúng ta “khao khát”, chúng ta “muốn chiếm”, chúng ta “được thoả mãn”, chúng ta “lợi dụng” hoặc chúng ta “có tội.” Thứ ái tình đó, các nhà khoa học gọi là “ái tình giả.”

Nhiều người lấy có yêu con mà quá khoan hồng với chúng; như vậy là làm hư chúng chứ không phải giúp cho chúng khôn lớn. Làng *Trẻ em* ở Dobbs Ferry, tiểu bang Нью Ước là nơi

huấn luyện trẻ hư hỏng. Ông Harold P. Strong chỉ huy công việc đó, nói: “Ngày nào chúng tôi cũng phải sửa những kết quả tai hại của những bậc cha mẹ lầm lẫn tình thương con với sự làm thoả mãn mọi đòi hỏi của con.”

Ái tình già giận là thứ ái tình của Giê Du khi người nói: “Con phải yêu người hàng xóm như yêu bản thân con vậy”, hoặc thứ ái tình mà Platon bảo nó là từ một người mà lan rộng đến bao trùm cả nhân loại, cả vũ trụ.

Chân ái tình của ta làm cho cá tính người mà ta yêu nảy nở thêm chứ không khi nào đè nén nó xuống.

Tôi biết nhiều người không muốn cho con gái xuất giá vì con họ sẽ xa họ. Tôi còn nhớ một bà mẹ nói: “Tại sao con tôi không cưới một người trong tỉnh nhà để vợ chồng tôi được gần gũi nó. Suốt đời chúng tôi hy sinh cho nó, rồi bây giờ nó trả ơn như vậy đó: nó cưới một thằng chồng ở tận chân trời góc bể, bỏ cha mẹ ở cái xó này.”

Nếu ai bảo rằng bà ta không yêu con thì bà ta sẽ bất bình lắm, nhưng sự thực là bà ta lầm lộn tình yêu với lòng chiếm hữu, lòng thoả mãn thị dục của mình.

Chân ái tình không cột chặt người được yêu mà thả cho người đó được tự do. Một người tinh thần già giận không muốn giữ ai trong tình trạng nô lệ mình về tình cảm.

Tôi thích định nghĩa dưới đây về ái tình, của ông Priscilla Robertson, trong tạp chí *Harper's*: “Yêu ai là cho người đó cái gì người đó cần, để lợi cho người đó, chứ không phải lợi cho ta ... Yêu con là cho con tự do khi nào tự do là cần thiết cho nó.”

Không có gì sai bằng cổ ngữ: “Ái tình mù quáng.” Chân ái tình sáng suốt chứ không mù quáng và chỉ nhờ sự sáng suốt của ái tình mà ta hiểu rõ được người yêu của ta. Tính tình của ta có một phần kín đáo mà ta thường giấu đi vì e lệ, ngại ngùng, và chỉ những người nào thực yêu ta mới hiểu ta. Yêu ai, ta phải khuyến khích người đó phát triển mà vẫn giữ được cá tính, không muốn cho người đó lệ thuộc ta.

Ghen tuông là một cảm xúc mà người ta thường lầm với ái tình. Nó phát sinh từ lòng tin rằng mình đủ tư cách để người khác yêu mình và cũng do lòng muốn rằng người khác phải lệ thuộc mình. Muốn diệt lòng ghen thì phải tập cho mà không đòi hỏi.

Dưới đây là truyện thực của một bà đã nén được lòng ghen và học được cách yêu. Bà đó nói: *“Mười năm trước, tôi bị tính ghen dày vò. Tôi luôn luôn sợ mất chồng. Mà thái độ của nhà tôi không có gì cho tôi ghen cả. Nếu có thì tôi đã đỡ khổ vì tôi khỏi nghi ngờ. Tôi bị ám ảnh như con mụ điên, lục túi nhà tôi rồi ngó cả vào chỗ gạt tàn thuốc trong xe hơi, xem nhà tôi có giấu gì ở đó không. Đêm thì tôi khóc mà ngày thì tôi tưởng tượng ra những có để nghi ngờ. Một hôm tôi soi gương, thấy hình thù tôi mà ghê. Tóc bù, mặt không phấn sáp, mắt long lên mà*

*quần áo y như cái bao bố trùm lên một cây chổi. Tôi tự nhủ: “Mình sợ mất chồng, mà hình thù như vậy thì chồng nào mà thương cho được, giá có mất chồng, cũng là đáng.” Từ hôm đó, tôi trang điểm, và nhà tôi nhận thấy rằng từ thái độ đến nhan sắc của tôi đều thay đổi, ân cần với tôi hơn và tôi hết ghen.”*

Bà đó đã học được cách yêu từ khi hiểu rằng tình yêu không phải là bắt người khác yêu mình.

Một trong những bi kịch của gia đình là thường khi ta không thấy rằng yêu mà bằng mười ghét, tức như trường hợp bà S.F. Allen ở Columbus, xứ Ohio.

Mấy năm trước, sau khi ly dị, bà ta lãnh trách nhiệm nuôi nấng, dạy dỗ hai đứa con, vừa làm mẹ vừa làm cha chúng. Bà nghĩ rằng bốn phận của bà là phải nghiêm khắc để chúng nên người.

*“Tôi đặt ra luật lệ, bắt chúng phải theo răng rắc. Tôi không giảng giải gì cả, mà cũng không cho chúng bày tỏ ý kiến.*

*Một sự thay đổi ngấm ngầm xảy ra trong nhà. Các cháu bắt đầu ngại ngại không dám lại gần tôi. Tôi tỏ lòng thương chúng thì chúng cũng lánh đi. Sau cùng tôi nhận thấy rằng chúng sợ tôi, sợ mẹ chúng.*

*Tôi suy nghĩ và tôi thấy tôi hành động như vậy thực ra không phải vì muốn cho chúng khá, mà vì tôi đã vô tình trút cả lên đầu chúng những cảm hờn nén không nổi về sự ly dị của vợ chồng tôi. Tôi làm chúng đau khổ về những lỗi lầm của tôi. Chúng tuy chưa hiểu điều đó, nhưng đã cảm thấy, nên phản động lại bằng cách đó.*

*Tôi bèn bỏ phương pháp cũ. Tôi cầu trời dẫn dắt tôi, và tôi bắt đầu đối đãi với chúng một cách khác, coi chúng là con người như tôi chứ không phải là những gánh nặng hoặc những trách nhiệm mà tôi phải chịu. Tôi để cho chúng được vui vẻ trong nhà, tôi chơi với chúng, dắt chúng đi coi những nơi đẹp, lạ. Tôi hướng dẫn cho chúng chứ không ra lệnh cho chúng nữa.*

*Và lòng tôi cởi mở bao nhiêu thì tiếng cười tiếng hát vang trở lại ở trong nhà bấy nhiêu. Chúng tôi yêu thương nhau và tình mẫu tử đầm ấm lại. Trong không khí đó, vấn đề gì cũng được giải quyết dễ dàng.”*

Vậy bà Allen đã học được cách yêu và tình yêu của bà đã làm lành những vết thương trong gia đình bà.

Tình thương trong gia đình chẳng những có lợi cho hạnh phúc gia đình mà còn ảnh hưởng tới cách xử thế của ta.

Thái độ của ta đối với bạn bè, với công việc, với xã hội, nhân quần, phần lớn lao do tình của ta trong gia đình.

Nhà tâm lý Milton Greenblatt nói: “Nếu một đứa nhỏ được yêu thì nó sung sướng, tự yêu nó,

yêu người thân của nó, sau cùng, đối với người ngoài, cũng có lòng vị tha.”

Ông Ashley Montagu trong cuốn *Cách phát triển con người* bảo rằng sống với yêu chỉ là một đúng như mọi tôn giáo đã nhấn mạnh. Rồi ông kết luận rằng: “Bây giờ hình như người ta thấy rõ rằng tình yêu là quy tắc quan trọng nhất mà sau này loài người phải theo để tự phát triển.”

Nghĩ rằng khu vực hoạt động của tình yêu chỉ ở trong số thân nhân và bạn bè, là nghĩ lầm: càng yêu nhiều thì tình yêu càng phát triển. Tình yêu là một nguồn sinh lực bàng bạc trong người ta và toả ra trong mọi hành động của ta. Ai phú tình thì hăng hái làm việc, nồng nàn với đồng bào, với đời sống; thường khỏe mạnh và sống lâu.

Tập được quan niệm già giặn đó về tình yêu là một điều vô cùng quan trọng đối với ta và người khác. Chỉ riêng ở Huê Kỳ, mỗi năm có bốn trăm ngàn gia đình hôn nhân tan nát vì ly dị, và hàng vạn gia đình khác y như chiến trường. Khắp thế giới, đâu đâu ta cũng thấy sự chia rẽ, cừ thù nhau. Vấn đề quan trọng nhất của nhân loại là tập sống hoà hảo với nhau.

Thật đáng mừng mà nhận thấy rằng khoa học bắt đầu nghiên cứu năng lực vô biên của ái tình. Một thí dụ hiển nhiên là *Trung tâm nghiên cứu tình vị tha* đã thành lập ở Đại học Harvard, do nhà xã hội học Pitrim A. Sorokin chỉ huy.

Sự đó tỏ rằng có lẽ chúng ta bắt đầu theo gót đức Giê Du.

Hai ngàn năm trước, Ngài nói: “Con hãy yêu kẻ thù của con ...”, “Thượng Đế là ái tình”, “Ta dạy các con giáo điều mới này: Các con hãy yêu lẫn nhau.”

# Tóm tắt phần thứ tư

## Luyện tinh thần thương yêu trong gia đình

- **Cư xử với đàn bà cách nào?** Theo bảy bước dưới đây:
  1. *Biết khen vợ.*
  2. *Phải rộng lượng và ân cần với vợ.*
  3. *Săn sóc bề ngoài.*
  4. *Hiểu công việc của vợ.*
  5. *Phải tiếp tay với vợ.*
  6. *Biểu đồng tình với vợ.*
  7. *Yêu vợ.*
- **Ai làm cha, hãy về nhà đi.** Con cần có cha cũng như cần có mẹ.
- **Cư xử với đàn ông cách nào?** Theo bảy cách dưới đây:
  1. *Phải vui vẻ và hiểu biết.*
  2. *Phải là một người bạn tốt.*
  3. *Khéo nghe chuyện.*
  4. *Phải thích hợp với tính tình của chồng.*
  5. *Phải tài khéo nhưng đừng lằng xằng.*
  6. *Đừng bắt chước người.*
  7. *Nên vui rằng mình là đàn bà.*
- **Tìm lại ái tình.** Chúng ta phải luyện để có một quan niệm già giận hơn về ái tình: quan niệm vị tha chứ không vị kỷ.

# PHẦN THỨ NĂM.

## LUYỆN TINH THẦN XỬ THẾ

### Chương I. Chứng bệnh của thế kỷ: Bệnh cô độc

Năm năm trước, thần chết cướp mất chồng của một bà bạn tôi. Từ ngày đó, bà cũng như hàng ngàn người khác, phải đau khổ vì cái bệnh đáng sợ là bệnh cô độc.

Một buổi tối, sau ngày chồng bà mất được một tháng, bà năn nỉ tôi: “Chị làm ơn chỉ giúp tôi. Tôi phải làm cái gì bây giờ? Phải sống ở đâu? Làm cách nào để tìm lại được hạnh phúc?”

Tôi ráng giảng giải cho bà ta rằng phải trút bỏ những đau khổ đi mà sống một đời sống khác, tìm những nguồn vui khác.

Bà ta âu sầu đáp: “Không. Tôi không tin rằng tôi lại có thể sung sướng được nữa. Tôi không còn trẻ gì. Các con tôi đã lớn và ra ở riêng cả rồi, còn có chỗ nào cho tôi đâu.”

Bà quả phụ đáng thương đó không chịu tìm cách trị căn bệnh của mình mà than thân trách phận.

Ngày tháng qua, tôi nhận thấy bệnh của bà ta không giảm.

Một lần tôi khuyên bà: “Chị đừng nên nghĩ cảnh của chị là phải sống lẻ loi như vậy mà cầu xin lòng thiện cảm, thương hại của người khác. Chị có thể thay đổi đời sống, tìm thêm bạn bè, làm một việc gì chị thích.”

Bà ta nghe vậy mà không chịu theo. Sau cùng bà ta bắt con cái phải gây hạnh phúc cho mình, lại ở chung với một người con gái đã có chồng, được ít lâu, chán, qua ở với con trai, cũng chẳng vui gì hơn, rốt cuộc chính các con bà cũng không chịu được bà. Bà vừa kể lể với tôi như vậy vừa khóc.

Cứ giữ cái tình đó mà bắt người khác phải than thở vì mình thì không thể nào bà ta sung sướng được. Con người chua chát, ích kỷ đó, mặc dầu nay đã ngoài sáu mươi mốt tuổi, mà tinh thần khác chi một đứa con nít.

Nhiều người cô độc không bao giờ hiểu được rằng tình thương yêu, tình bạn bè không phải là một món quà gói trong tấm nhiễu, cột bằng kim tuyến và đặt trên mâm bạc mà người khác gửi tặng ta. Muốn hưởng được những tình đó, ta phải gắng sức tỏ ra mình đáng mến.

Chồng chết, ai mà không khổ? Nhưng trời đã bắt vậy thì ta phải chịu vậy. Tại sao ta không làm công việc gì say mê để tiêu khiển, như học đàn, học vẽ hoặc giúp đỡ trong các viện từ thiện, phân phát tình của mình cho người nghèo; mà lại cứ ngồi một chỗ oán trời trách người, bắt người khác phải than thở cho cảnh ngộ của mình?

Ông Lynn White ở Đại học Oakland, xứ California, có lần diễn thuyết trong một bữa tiệc, nói: “Một chứng bệnh trầm trọng của thế kỷ hai mươi là bệnh cô độc. Đúng như David Riesman đã bảo, chúng ta là “quần chúng cô độc.” Dân số càng tăng, càng gom lại thành những biển người, thì người ta càng sống cô độc ... Tình bằng hữu lâu bền khó còn được trong cái thế giới mà cá tính tan hoà vào cái quần chúng này, thời mà người ta lưu thông dễ dàng quá, thường quá: loài người đương bước vào một thời đại băng tuyết, mà lòng ai nấy lạnh như đá.”

Rồi ông kết luận rằng muốn diệt cái bệnh cô độc đó, phải yêu trời và yêu người, phải đừng than thân trách phận nữa mà cảm thông với người khác.

Bệnh cô độc không phải chỉ là bệnh riêng của các ông goá vợ, các bà goá chồng đâu, mà là bệnh chung của những người không chịu giao thiệp với ai.

Trong một châu thành lớn, người ta dễ cô độc hơn ở nhà quê vì đời sống bận rộn hơn, người ta xa lạ với nhau hơn, cho nên càng phải tìm những người cùng chí hướng để làm quen.

Công việc tìm tòi đó không phải khó. Nó bỏ cái thói ở hăng ra là lại quán cơm, thui thủi ngồi ăn trong một xó, về nhà vặn máy thu thanh nghe, mà chịu nhà thờ, lại câu lạc bộ hoặc các lớp học buổi tối, thì kiếm được bạn ngay.

## Chương II. Loài người thực dễ thương

*“Một buổi sáng, vào khoảng mười một giờ, dùng một cái, tôi được tin hăng của tôi không còn là của tôi nữa.”*

Đó là những hàng đầu một bức thư của cô Jonie Lea Lowrie, ở Nữu Ước. Cô muốn kể cho tôi nghe một truyện về sự dễ thương của loài người.

Cô tiếp:

*“Hai nhà doanh nghiệp đã cướp hăng của tôi bằng những mảnh khoé hợp pháp. Tôi điếng người đi. Tôi hỏi luật sư của tôi: không có cách gì đòi lại hết. Quả thực là trong đời tôi, chưa lần nào tôi lo sợ bằng lần đó. Tất cả sản nghiệp của tôi tiêu tan. Khoảng hai giờ chiều tôi lại hăng, cho cô Louis, người giám đốc của hăng tôi, hay tin đó, rồi tôi từ biệt từng người làm công, mà đa số đã cộng tác với tôi từ khi tôi bắt đầu sáng lập hăng.*

*Tới phút chia tay, một việc không thể tin được xảy ra. Hết thầy nhân viên trong xưởng cũng như trưởng phòng giấy thu xếp đồ đạc riêng tư rồi ra đi. Các người chủ mới mời họ ở lại làm việc và hứa này hứa nọ. Người ta hứa với cô Louis sẽ để cô làm giám đốc suốt đời, nhưng cô đáp: “Tôi không khi nào làm việc cho hạng người như các ông.” Họ bối rối vô cùng. Họ có máy móc, dụng cụ đó, nhưng không thể sản xuất lấy được mà không một người nào chịu làm cho họ.*

*Thầy thợ của tôi xin phụ cấp thất nghiệp. Bộ Lao Động hỏi chủ hăng, chủ hăng đáp: “Chúng tôi có công việc cho họ làm. Xin các ông bảo họ lại làm.” Nhưng thầy thợ không chịu lại làm; tất nhiên họ không được phụ cấp. Tôi không có tiền để tặng họ; tôi không còn một đồng nào cả.*

*Tình thế đó kéo dài trong 5 tuần. Tôi không biết họ làm cách nào để sinh sống, vì đa số trong mấy ngày đầu đã tiêu hết ngay số tiền còn dư. Nhưng cuối thời gian đó, các người chủ mới chịu nhận là thất bại; và một buổi chiều nọ, khoảng bốn giờ, luật pháp cho tôi làm chủ lại hăng của tôi; sáng hôm sau thầy thợ trở lại làm không thiếu một người.*

*Khi người ta cướp đoạt hăng của tôi, tình thế không thể bi thảm hơn được nữa. Tôi đành thúc thủ. Tôi chỉ nhờ mỗi một điều là các người giúp việc tôi thành thực kính mến tôi, hiểu biết tôi, và phản động với các chủ mới một cách cương quyết, ngay thẳng làm cho họ phải trả lại hăng cho tôi. Tôi vô cùng mang ơn những người đó. Khắp thế giới không ai có được những bạn bè quý hoá như các anh chị em trong hăng tôi.”*

Thực là một chuyện lạ lùng, phải không bạn? Nhưng những người tinh thần già giặn thường thấy những người như vậy trong nhân loại. Chỉ những người tinh thần non nớt, không có kinh nghiệm mới bảo rằng tất cả các chính khách đều xảo quyệt, các doanh nghiệp đều tàn nhẫn mà các ông chủ đều bóc lột.

Ông Dale Perry ở West Point xứ Virginia đã có cơ hội học được một bài học về điều đó, khi ông làm trong một chiếc tàu buôn, năm 1944. Ông ở một địa vị thấp nhất trong tàu và bất kỳ nhân viên nào dưới tàu cũng có quyền sai bảo ông mà ông không được cãi lại. Vì một lẽ nào đó, không do lỗi ông, viên thuyền trưởng rất ghét ông và có thể làm hại ông được. Viên đó hành hạ ông, làm đời sống của ông thành một cảnh địa ngục trong bốn tuần lễ, cho tới một hôm ông đem một cuốn sách lại phòng viên đó, nhẹ nhàng gõ cửa.

Viên thuyền trưởng hỏi, giọng gắt gỏng: -Ai đó?

- Thưa thuyền trưởng, tôi là Perry đây, tôi ...

- Muốn cái gì, hử?

- Thưa ông, trong sách tôi học có một câu hỏi mà tôi không biết cách đáp. Xin ông giảng giùm tôi, tôi sẽ mang ơn ông lắm. Ông đã kinh nghiệm lâu năm, đã nhiều lần gặp tình cảnh như vậy trên biển, và biết phải xử trí ra sao.

Viên thuyền trưởng dịu giọng: -Được, đưa coi nào.

Từ đó, viên thuyền trưởng thay đổi hẳn thái độ với ông, hoá ra dễ dãi, dễ thương.

Bất kỳ ngó về phía nào, nếu ta dừng để cho lòng bi quan làm mờ mắt ta, ta sẽ thấy biết bao điều chứng tỏ lòng tốt, lòng dễ thương, đại lượng lạ lùng của người khác.

Mùa hè năm 1955, trong một trận lụt tai hại của sông Mad ở Connecticut, nếu không nhờ lòng can đảm và nhân từ của những người láng giềng, thì có biết bao nhiêu người đã chết rồi. Mỗi lần có tai nạn, chết chóc, thì ta lại học được một bài mới, lạ lùng về tình tương thân tương ái của đồng bào.

Một ông bạn tôi, mới rồi, làm cho nhiều người ghét và những người hàng xóm của ông cũng hoá ra xa lạ với ông. Ít tháng sau, ông bị thương nặng và phải nằm ở một dưỡng đường tại Nữ Ước.

Đêm Nô En là một đêm buồn nhất trong dưỡng đường, ông nằm ở giường bệnh, thấy hai người láng giềng của ông mà ông tưởng đã thù ghét ông, ôm một gói quà lại thăm ông.

Luôn luôn tôi tin rằng phần đông người ta dễ thương lắm, trong tỉnh tôi ở, cũng như trong những tỉnh khác. Và nếu có khi nào tôi bắt đầu ngờ về điều đó thì tôi sẽ kéo một học tử nhỏ trong tủ sách của tôi để đọc lại một bức thư mà tôi giữ đã từ lâu.

Bức thư đó của bà May Carley. Bà viết:

*"Hồi tôi mười hai tuổi, ba tôi làm điền chủ, cho một người láng giềng mượn một ngàn tám trăm đồng để ông ta khỏi phải bán ruộng. Mấy năm qua mà món nợ chưa trả, mặc dầu ông ta không túng thiếu.*

Ông ta uống rượu dữ lắm, nghĩ rằng nếu giết chết ba tôi thì khỏi phải trả nợ. Một đêm trong khi ba tôi lái xe trong tỉnh, ông ta chặn đường, leo lên xe, đánh ba tôi gãy ba cái xương sườn, và bị thương nặng ở một cánh tay và một bàn tay. Rồi ông lái xe đi, bỏ ba tôi nằm ở bên đường. Một người hay tin đó, đỡ ba tôi lại phòng khám bệnh của một bác sĩ. Trong khi ba tôi ngồi đợi bác sĩ, một tay đỡ sườn, thì người láng giềng say rượu đó tiến tới, đá bằng mũi giày vào hàm ba tôi, làm ba tôi chẳng những bể hàm mà còn bể vài cái hạch nữa, thành thử nhiều hạch khác cũng bị hại lây.

Một lát sau, bác sĩ tới với một viên cảnh sát. Ba tôi nhất định không chịu tố cáo ông hàng xóm, bảo ông ta say rượu, không biết mình làm điều quấy, nếu bắt giam ông ta, chỉ khổ thêm cho gia đình ông ta thôi.

Ba tôi phải nằm nhà thương một năm rưỡi rồi thì mất. Nhưng trước khi tắt thở, người gọi năm người con lại bên giường bệnh và dặn dò từng người một.

Người nắm lấy tay tôi bảo: “Con phải hứa với cha rằng không khi nào con tỏ vẻ tàn nhẫn hoặc có lời gì bất nhã với con ông hàng xóm, để cho họ cũng như các con, được an ổn sinh trưởng, thành những công dân được kính mến trong châu thành này nhé. Nếu con có lòng ghét ai trong thâm tâm thì không thể nào sung sướng được.”

Đối với một đứa trẻ như tôi lúc đó thì lời hứa như vậy cực kỳ khó giữ. Nhưng ngày nay tôi vui vẻ thấy rằng, sau ba chục năm, tôi vẫn giữ được lời hứa đó và những người con ông hàng xóm ấy thành những bạn thân nhất của tôi.”

Ôi! Lòng nhân từ của người lòng lộng như trời, chỉ bậc thánh mới có nổi.

Bác sĩ Willard Crosley ở số 1535 đường Ben Lomand Drive, tỉnh thành Gledale, xứ California, đã kể cho tôi nghe một kinh nghiệm nực cười nhưng đầy ý nghĩa xảy ra trong hồi ông học năm thứ ba ban Y Khoa. Buổi sáng thứ bảy đó, ông khoa trưởng giảng một bài quan trọng về dược học, mà cậu Crosley lại định “cúp cua” để cùng với một mỹ nhân về miền quê chơi. Khi cậu ngồi trên bãi cỏ vừa bắt đầu ngâm nga bài thơ thì nghe có tiếng chân người bước tới.

Bác sĩ Crosley viết:

“Tôi ngẩng lên nhìn thấy ông khoa trưởng cùng với cô con gái đương thơ thẩn kiếm cây làm thuốc. Tôi không đứng dậy mà cũng không nói được một tiếng, trơ trơ như đá vì quá sợ. Ông ngó tôi, cau mày rồi đi. Khi ông đi khỏi, tôi mất cả hồn vía, không nghĩ gì tới cuộc đi chơi cùng người đẹp của tôi nữa. Tôi chỉ nghĩ tới mỗi một điều là tôi sẽ bị tổng cổ ra khỏi trường và thế là toi công đèn sách trong ba năm.

Tôi về học xá, kể chuyện cho bạn nghe. Họ đều nhận rằng tình thế nghiêm trọng. Một bạn vỗ vào lưng tôi bảo: “Thôi, số trời đã định, anh không thành bác sĩ đâu.” Có bạn lại hỏi mua lại ngay những sách của tôi. Kỳ nghỉ cuối tuần đó đối với tôi bi thảm quá.

*Sáng thứ hai, tôi quyết định lại kiểm ông khoa trưởng, và khi gặp ông, tôi nói: Thưa ông khoa trưởng, tôi xin lỗi ông đã vô lễ với ông hôm thứ bảy vừa rồi. Tôi đã không đứng dậy mà cũng không chào ông và cử chỉ của tôi thật vô lý. Ông khoa trưởng có vẻ lấy làm vui, bảo: “Anh Willart, hồi trẻ tôi đã kinh nghiệm và đã trải qua những cảnh như anh. Thôi quên nó đi. Điều quan trọng là hôm đó anh vui không?”*

*Tôi nghe xong, thở một cái, nhẹ nhàng. Tôi hiểu rằng ông khoa trưởng cũng là người; ông không quên cách sống, cách học hành, chơi bời của thanh niên. Có lẽ nhờ vậy mà ông được làm khoa trưởng!”*

Vậy, thưa bác sĩ Crosley, chính vì vậy mà ông ấy được làm khoa trưởng. Chính vì vậy mà nhiều người rất dễ thương ở khắp thế giới đã tìm được hạnh phúc và thành công trong sự luyện tinh thần cho già giặn. Trên đường đời, những quãng rực rỡ và những quãng tối tăm chỉ khác nhau ở điểm đó.

Ông J.W. Abbott ở số 222 đại lộ Hillside, tỉnh Cranford, xứ New Jersey, đã thành thực kể chuyện ông lấy lại được cảm tình của người khác ra sao, khi ông được bộ thủy quân kêu làm sắp máy trong một chiếc khu trục hạm hoạt động ở San Diego. Ông nói:

*“Theo thủ tục trong thủy quân, tôi lãnh trách nhiệm về các phòng đốt máy, các phòng máy và mọi dụng cụ dưới tàu, mà tôi chỉ quen việc kế toán. Thành thử tôi vừa sợ vừa lo. Trong đời tôi, tôi không hề vào phòng máy tới sáu lần. Trong tháng đợi xuống tàu, tôi lo đến hoá đau, và khi xuống tàu trong mấy tuần lễ đầu, nỗi lo của tôi càng ghê gớm hơn nữa.*

*Sau một tháng làm việc, chúng tôi được nghỉ ba ngày. Tôi kêu các nhân viên dưới quyền của tôi lại, báo tin mừng đó cho họ hay. Tôi bảo họ rằng, sở dĩ được đặc ân đó là vì trong tháng rồi chúng tôi làm việc rất đặc lực. Tôi khen họ đã tận tâm hợp tác với tôi, đã biết lãnh trách nhiệm. Khi tôi khen họ như vậy, chỉ là có ý xã giao, không ngờ kết quả lạ lùng. Đây, sự thực như vậy: Vài ngày sau, quả thực họ lãnh trách nhiệm của họ; họ làm việc rất đàng hoàng, không đợi tôi phải nhắc nhở.*

*Trước kia, tôi cứ tưởng phải lãnh một mình cả trách nhiệm nặng nề. Bây giờ tôi thấy được thanh thoi, khỏi lo lắng gì nữa. Lần đó tôi đã học được bài học học này là chúng ta không cô độc ở đời. Luôn luôn có nhiều người rất dễ thương ở chung quanh sẵn sàng giúp đỡ khi ta cần, cũng như ta sẵn sàng giúp đỡ họ khi họ cần.”*

Vâng, thế giới đầy những người rất dễ thương. Đã đành nhân loại cũng đủ hạng người xấu xa và hễ sống thì tất nhiên phải gặp họ, tiếp xúc với họ, nhưng một người tinh thần già giặn sẽ nhận rằng một con sâu không làm rầu nổi canh.

Thường khi chính do thái độ và cách cư xử vô lý của ta mà người khác tỏ ra xấu xa, rồi ta trách họ là không tốt.

Mấy năm trước, khi tôi mới dựng cơ sở một công việc làm ăn ở Nữ Uớc, tôi đã phải học một kinh nghiệm đau lòng và tốn tiền. Mãi lâu về sau, tôi vẫn giận hờn, chua chát vì chuyện đó, và tôi tin rằng những chuyện xấu xa người ta kể về giới “Áp phe ở kinh thành truy lạc” đều đúng cả, và tôi đã gặp bọn ăn cắp, bị chúng lột sát da.

Nhưng, sau một thời gian, tôi mới hiểu rằng việc đó không xảy ra được, nếu tôi thông minh một chút. Chỉ vì tôi khờ khạo quá nên mới bị mất tiền, vậy thì chỉ có tôi mới đáng trách, chứ trách họ quả vô lý.

Tin rằng mình là nạn nhân của tính quỷ quyết của kẻ khác dễ hơn là tự nhận mình là ngu si mới xảy ra tai họa. Một trong những câu mà ít người dám nói nhất là: “Tôi đã điên.” Và có nhiều lúc mà hết thấy chúng ta phải nói câu đó, nếu chúng ta không muốn ngây thơ như con nít.

Bất kỳ đứa con nít nào cũng kể được những tội của loài người: ích kỷ này, ngu xuẩn này, gian tham này, tự cao tự đại này ... Nhưng phải có một tinh thần già giặn mới nhận được rằng con người có một căn bản tốt và rất dễ thương.

### Chương III. Tại sao người khác mến bạn?

Hồi tôi còn là một cô gái thơ mộng, mười lăm tuổi đầu, tôi thường ước ao sau này sẽ viết một tiểu thuyết nổi danh nhất Huê Kỳ. Trong óc tưởng tượng phong phú của tôi, tôi đã thấy các tờ báo chủ nhật ca tụng tác phẩm của tôi trong mục Điểm sách; tôi lại nghe cả tiếng hoan hô của độc giả, ngửi được cả hương trầm của những người sùng bái tôi.

Tôi tính trước sẽ bận những áo cắt ở Ba Lê; đi đâu, người ta cũng bu lại, hoan nghinh. Nhưng không khi nào, không khi nào tôi nghĩ tới nỗi khó nhọc, chán nản, phải đổ mồ hôi, nước mắt và máu trong công việc sáng tác. Tôi chỉ đứng trên chín tầng mây mà ngó những kết quả rực rỡ của công việc mà quên nỗi phải rút ruột ra để viết.

Vì vậy mà tôi không viết được một tiểu thuyết nổi danh nhất ở Huê Kỳ, mà cũng chẳng viết được một tiểu thuyết nào cả. Tôi đã sớm nhận thấy rằng những danh tác đều là công trình của những người cặm cụi viết, không còn thì giờ và sinh lực để mơ tưởng đến phần thưởng nữa.

Biết bao người sống cô độc mà cứ muốn có bạn thân, muốn được mọi người mến; họ cũng điên như tôi hồi nhỏ, họ đặt cái cày trước con bò. Họ muốn người khác quý mến họ, mà họ không làm gì để tỏ ra mình dễ thương cả.

Trong những lớp tôi dạy cho phụ nữ phát triển cá tính, tôi thường nghe nhiều sinh viên phàn nàn: “Tôi e lệ, cả thẹn quá, không làm cho người khác chú ý tới tôi được”, hoặc “Người ta có vẻ không muốn làm quen với tôi.”

Trời đất! Tại sao lại bảo người ta phải để ý tới các bà các cô ấy, phải làm quen các bà các cô ấy? Có cái gì bắt buộc người ta phải mến bạn, hay tôi, hay một người nào khác không? Nếu chúng ta không có cái gì cho người khác cần tới hoặc thích, thì người khác để ý đến làm cái gì? Có ích lợi gì cho họ đâu?

Khổng Tử có lần nói: “Vấn đề quan trọng không phải là chúng ta có được người khác yêu hay không, mà là chúng ta có đáng được người khác yêu hay không?” [\[29\]](#)

Muốn được người khác yêu, mến, ta phải bỏ ngay thái độ lo lắng về nỗi không biết người ta có mến mình hay không, mà chú trọng vào sự luyện tập những cử chỉ, phát triển những đức căn bản nó làm cho ta hoá ra dễ thương.

Cô Marian Anderson đã chép lại bằng một giọng cảm động một quãng đời niên thiếu của cô, khi cô chán nản và thất vọng, và cảm thấy rằng cô không thể ca hát lại được nữa. Lần lần, nhờ cầu nguyện và trầm tư, cô lấy lại được lòng tự tin và can đảm để tiếp tục làm nghề của cô. Một hôm, trong một phút hăng hái, vui vẻ, cô thưa với mẫu thân: “Con muốn ca hát! Con muốn mọi người yêu mến con! Con muốn hoàn toàn về mọi phương diện.”

Bà cụ đáp: “Mục đích đó rất cao quý. Nhưng đức Chúa của chúng ta khi xưa là người hoàn toàn nhất thế giới này, mà có phải là người nào thời đó cũng yêu Người đâu. Luôn luôn tài đức phải đi trước danh vọng.”

Cô Anderson rất cảm xúc vì lời đó và ráng tập ca cho hoàn toàn, nhưng không nghĩ tới sự được người khác khen nữa. “Tài đức phải đi trước danh vọng.”

Ông J. Allen Boone ở Hollywood, người giữ con chó lạ lòng Strongheart, con chó đóng trò nổi danh trong các phim câm, đã xem xét tỉ mỉ cách đóng trò của nó và viết thành một cuốn sách bán rất chạy, nhan đề là: *Những bức thư gửi cho Strongheart*. Ông Boone nói rằng con chó đó rất vui vẻ hăng hái đóng trò, rõ ràng nó thích công việc mà làm chứ không cầu được khen thưởng. Đó là bí quyết thành công của nó.

Ông Boone lại kể chuyện một vũ nữ trẻ nọ đã được khán giả quý mến. Mới đầu cô ấy tin rằng mình sẽ thất bại, tinh thần bị kích thích dữ. Ông bèn khuyên cô: “Đừng thêm để ý tới kết quả. Cô cứ nhảy múa như khi thấy thích nhảy múa vậy, như khi nhảy múa ca tụng Thượng Đế vậy.”

Tức thì cô thay đổi hoàn toàn và cô đó thành công.

Vâng, tất cả bí quyết làm cho người khác mến mình là đừng bận tâm đến kết quả, đừng tự hỏi người khác có mến mình hay không, mà cứ làm ngay những điều để cho người ta mến mình. Đó chính là ý nghĩa trong câu này của William Osler: “Đừng ngó cái gì mờ mờ ở trên cao mà cứ làm cái gì rõ ràng ngay trong tầm tay.”

Một trong những ông bạn thân nhất của nhà tôi, văn sĩ Homer Croy, có thiên tài kết bạn. Người nào mà ông ta gặp, bất kỳ là người quét đường hay là nhà triệu phú, bất kỳ là đàn ông, đàn bà hay con nít, chỉ nói chuyện với ông mười lăm phút, cũng thấy trong lòng ấm áp và mến ông liền. Tại sao vậy? Ông không trẻ, không đẹp trai, mà cũng không giàu. Ông có cái tài làm mê hoặc người khác. Ông chỉ có lòng chân thành yêu mến người khác nên người khác yêu quý ông.

Con nít leo lên đùi ông ngồi. Ông tới nhà bạn bè nào thì người bếp nhà đó tận tâm làm món ngon nhất để đãi ông. Và không ai từ chối không dự một đám tiệc nếu người chủ bảo: “Ông Homer Croy sẽ có mặt hôm đó.” Bạn bè quý mến, mà vợ ông, con gái ông, các cháu ông đều thương yêu ông lạ lùng.

Bí quyết hạnh phúc của ông rất giản dị: ông thành thật yêu người. Tình tình người khác ra sao, họ muốn làm gì thì làm, ông cũng vẫn yêu họ. Họ là người như ông, bấy nhiêu đủ ông yêu họ rồi. Khi ông gặp một người lạ, ông làm quen ngay với người đó bằng cách không nói về mình mà hỏi người đó về bản thân họ: ở đâu tới, làm công việc gì, có gia đình không? Không phải là ông tọc mạch đâu, ông mến họ mà muốn biết họ đấy thôi.

Tôi đã thấy nhiều người chua chát cay đắng mà gặp ông cũng tươi tỉnh như bông hoa. Đúng

như lời Sứ thần Joseph Grew nói: “Bí quyết ngoại giao có thể tóm tắt trong năm tiếng: ‘Tôi thích quý mến ông.’”

Ông Homer Croy không bao giờ phải lo về việc kiếm bạn bè vì chính ông là bạn của mỗi người. Người khác mến ông hay không, ông không cần biết. Ông chỉ nghĩ tới sự quý mến người khác, còn kết quả ra sao, ông không lưu tâm tới.

Những người bán hàng có kinh nghiệm đều biết rằng nếu lo lắng về việc bán hàng được hay không, thì có hại cho sự giới thiệu món hàng. Ông Harry Billis, hồi xưa bán máy may mà có tiền ăn học, vô đại học, sau làm hội trưởng hội nhà máy xay bột. Ông bảo rằng muốn thành công trong nghề bán hàng thì quên cái hy vọng bán được hàng của mình đi mà chú ý vào điều này là mình giúp cho khách hàng mình được những việc gì.

Khi một người nào chú ý vào việc giúp đỡ người khác, thì người đó hăng hái, hùng biện để thuyết phục mọi người. Họ ráng giúp ta giải quyết mọi vấn đề cho ta thì làm sao ta không nghe lời họ kia chứ?

Ông Billis nói: “Tôi bảo các người bán hàng của chúng tôi rằng nếu mỗi buổi sáng họ thức dậy, nghĩ: ‘Hôm nay tôi ráng giúp cho được nhiều người’ chứ đừng nghĩ: ‘Hôm nay tôi ráng bán cho được nhiều’ thì họ chào khách hàng dễ dàng hơn và bán được nhiều hơn. Người bán hàng thượng đẳng là người ra đường với mục đích giúp người khác có một đời sống sung sướng hơn, dễ dàng hơn.

Chơi banh thì mắt ta theo dõi trái banh. Diễn thuyết thì óc ta chăm chú vào tư tưởng ta muốn phát biểu. Ta không sợ sệt lo lắng về kết quả. Chân lý giản dị như vậy, mà tôi khó nhọc mới học được. Tôi vốn e lệ rụt rè cả với bồi phòng, các anh phu xách đồ ở bến xe, các anh lái xe tắc xi. Môn nói trước công chúng không thích hợp với bản tính tôi. Tôi phải gắng sức hơn nhiều người mới dám ăn nói trước một đám đông.

Đã lâu lắm rồi, có lần tôi phải nói trước một số thánh giả khó tính. Tôi sợ sệt, hỏi một người bạn thân nhất của tôi: “Nếu thánh giả không đồng ý với tôi thì làm sao nhỉ? Nếu họ ghét tôi thì làm sao?”

Tôi nhận rằng tôi cho nó là quan trọng lắm. Chị ấy bảo: “Trong khi chị diễn thuyết, tất nhiên chị không để ý tới sự phán đoán của họ, phải không? Mà diễn thuyết xong, thì họ có ghét chị, chị cũng chẳng cần, vì chị đã làm xong công việc của chị rồi.”

Lời khuyên đó làm thay đổi hẳn quan niệm của tôi về việc diễn thuyết. Bây giờ, mỗi lần sắp đăng đàn, tôi thầm cầu nguyện như vậy: “Xin trời phù hộ cho tôi phát biểu được một tư tưởng có thể giúp đỡ thánh giả.” Lời nguyện cầu đó đã giúp đỡ tôi và tôi mong rằng nó cũng giúp được cho thánh giả của tôi. Nó nhắc cho tôi nhớ rằng công việc diễn thuyết không phải là làm

cho khán giả mê, không phải là khoe khoang tài hùng biện, mà là gọi cho thánh giả một vài tư tưởng kích thích, bổ ích.

Tôi tin rằng dân tộc Huê Kỳ có cái mặc cảm muốn được người khác khen, ngưỡng mộ. Họ dễ cảm xúc vô cùng vì những lời phê bình của các dân tộc khác, chẳng riêng gì trong phạm vi chính trị mà cả trong những việc tư nữa. Họ bỏ ra hàng tỷ Mỹ Kim để cầu tình thân ái của các dân tộc khác, và rất ngạc nhiên, đau lòng khi bị chính những xứ được giúp đỡ ấy chỉ trích. Dân tộc Huê Kỳ không khác gì cô gái nhà giàu nọ, cứ muốn người khác yêu mình vì bản thân mình, chứ không phải vì tài sản của mình.

Do đó, tôi kết luận rằng tình thân hữu như mọi sự thành công khác chỉ là phần thưởng của kẻ nào chú ý vào việc giúp đỡ người, chứ không nhận của người. Không phải khéo vỗ vai người ta, khéo nịnh hót, hoặc kể chuyện vui cho người ta nghe mà được người ta quý mến đâu. Tình đó là một tâm trạng, một thái độ đối với đời sống và nhân loại, một lòng ham muốn phân phát tình yêu của mình mà không cầu được đền bù, ham muốn chú ý tới mọi người và giúp đỡ họ.

Rõ ràng là cái giọng của vị giáo sĩ mà chủ nhật nào bạn cũng được nghe ở nhà thờ, phải không bạn? Đúng vậy đấy. Thế giới càng tân tiến bao nhiêu thì ta càng thấy những chân lý mà tôn giáo truyền bá hàng ngàn năm trước là hợp thời, thực tế bấy nhiêu.

Ông A.E. Housman, tác giả cuốn *A Shropshire Lad*, là một nhà trí thức vào bậc nhất ở Anh, thi sĩ kiêm phê bình gia, diễn giả và giáo sư. Ông tự hào rằng đã khinh những giáo lý của nhà thờ mà ông gọi là “tục truyền tôn giáo.” Vậy mà một bài diễn văn ở đại học đường Oxford, nhan đề là: *“Danh và chất của thơ”*, ông nói: “Tôi cho câu dưới đây là một chân lý thâm thúy của loài người: “Kẻ nào cố bảo toàn đời sống của mình, sẽ mất nó – kẻ nào yêu ta, đánh mất đánh mất đời sống của mình, sẽ cứu được nó.”

Đó là ông nói về nghệ thuật và có ý khuyên rằng nghệ sĩ phải nghĩ đến sự sáng tác chứ đừng nghĩ đến phần thưởng do sự sáng tác đem lại. Những lời đó đúng về nghệ thuật, mà cũng đúng cả trong công việc kinh doanh, trong việc đắc nhân tâm, cũng như trong mọi gắng sức khác của loài người. Việc vì phải làm trước thì làm trước. Muốn được người khác mến thì phải dễ thương trước đã, muốn có nhiều bạn, thì phải tỏ tình thân hữu trước đã. Muốn cho người khác để ý tới ta thì ta phải để ý đến họ trước đã. Ngoài cách đó ra, không có cách nào mà kết quả trường cửu được.

Vậy muốn được người khác quý mến, trước hết ta phải tập thái độ cho mà đừng mong đền bù. Rồi phải tỏ thái độ đó ra. Như vậy là có một tấm lòng vàng. Mà có vàng thì phải đem ra dùng. *Thánh Kinh* nói: “Các con cứ xét trái cây thì biết cây.”

Lấy trường hợp vợ chồng trong nhà, chẳng hạn. Đành rằng vợ chồng thương yêu nhau chẳng

cần phải luôn luôn phát biểu tình thương đó ra bằng lời. Nhưng nếu không phát biểu bằng cách này hay cách khác thì tình đó cũng hoá ra khô khan đi mất. Mà có biết bao lần ta nghe thấy một bà vợ phàn nàn rằng chồng chẳng khen cho mình lấy một lời về những công lao của mình.

Tất nhiên, một người có giáo dục còn có nhiều cách khác nữa để được lòng người; chẳng hạn đoán được nhu cầu của người, tỏ lòng đại lượng, hăng hái, phong nhã, tế nhị.

Tình yêu làm cơ sở cho sự phát triển của con người và tùy cách ta cư xử với người khác mà tinh thần ta già giặn hay không. Ta cần phải cảm thấy những cái mà người khác cảm thấy. Ta phải hiểu rằng cái gì làm phật ý người khác thì cũng làm phật ý ta. Người văn minh khác người dã man ở tình đó và ta phải luyện nó, nếu ta còn có một tinh thần già giặn trong phép xử thế.

# Tóm tắt phần thứ năm

## Luyện tinh thần xử thế

- **Tránh bệnh cô độc.** *Bệnh trầm trọng của thời đại.*
- **Loài người thật dễ thương.** *Bạn phải tìm hiểu và quý mến họ.*
- **Tại sao người khác quý mến bạn?** *Họ quý mến bạn nếu bạn quý mến họ và luyện những cảm tình nồng nhiệt nó làm cho họ tìm kiếm bạn.*

# PHẦN THỨ SÁU.

## BẠN BAO NHIÊU TUỔI?

### Chương I. Nếu bạn sợ già thì xin bạn đọc chương này

Một ông bạn mới thú với tôi: “Tôi không sợ tuổi già, mà sợ những tật nó thường tới cùng tuổi già, như tật than thân trách phận, tật đã không giúp đỡ ai được việc gì mà còn bắt mọi người phải săn sóc mình từng ly từng tí như một đứa con nít, tật sống lùi về dĩ vãng, tật lải nhải kể đi kể lại hoài một chuyện mà còn biết bao tật đáng ghê sợ nữa. Thà chết chứ tôi không chịu vậy!”

Thì ai mà chịu như vậy? Nhưng tôi xin báo tin mừng này: chúng ta không nhất định phải có những tật đó. Mà khi đã ngăn được những tật do tinh thần suy kém mà ra đó thì, bạn và tôi, dù tám chục tuổi hoặc già hơn nữa, vẫn có thể sống một cuộc đời vui thú, đáng sống như hồi hai chục, ba chục hoặc bốn chục tuổi. Nào, chúng ta thử nhìn ở chung quanh, soi tấm gương của vài nhân vật siêu quần đương thời, tuổi tuy già mà tinh thần vẫn trẻ.

Chẳng hạn ông Bertrand Russell, một triết gia Anh nhỏ người, nhỏ nhưng mà nhỏ hột tiêu. Ông đã tám chục tuổi mà phàn nàn rằng đã thấy mệt mỗi khi ông đi bộ một hơi chín cây số! Ông nói: “Đa số những người tôi quen, khi về hưu mà không làm việc gì thì chỉ ít năm là chết vì ở không, chán ngán. Một người đã hoạt động, suốt đời chỉ mong được sống an nhàn trong cảnh già, mà khi dưỡng lão, cũng thấy cái đời ăn không ngồi rồi là chịu không nổi. Tôi tin rằng người ta càng vui sống thì sống càng lâu, và muốn vui sướng thì về già cũng phải hoạt động, nếu còn đủ sức hoạt động.”

Rồi tới gương của ông Vittorio Emanuele Orlando, vị thủ tướng Ý đã ký tên trong hoà ước Versailles, cuối đại chiến thứ nhất. Năm chín mươi tư tuổi, ông làm việc mỗi ngày mười giờ, vừa hoạt động ở Thượng nghị viện Ý, vừa làm giám đốc một phòng luật có danh tiếng, vừa làm hội trưởng Hội Luật sư, lại vừa dạy học ở trường Đại học La Mã.

Bác sĩ Raffael Bastianeilli, một trong những nhà giải phẫu danh tiếng khắp thế giới, hồi chín chục tuổi còn lập một chương trình làm việc mỗi ngày, mà nhiều thanh niên nếu theo đúng được chương trình đó cũng mệt lử ra. Ông mổ xẻ ba lần mỗi tuần trong đường hầm của ông, mỗi ngày có những giờ nhất định để khám bệnh, rồi còn nghiên cứu y học, tự lái xe lấy, tự lái máy bay lấy cho tới đầu đại chiến thứ nhì mới thôi. Ông là một tấm gương tinh thần thẳng thể xác vì từ hồi ba chục tuổi ông đã bị bệnh tê thấp, bệnh đau bao tử và mất ngủ.

Triết gia Benedette Croce, mặc dầu bệnh tật mà tám mươi còn dạy học, soạn sách, làm việc mười giờ mỗi ngày.

Francesco Nitti, một thủ tướng Ý khác, tám mươi sáu tuổi mà còn làm việc mỗi ngày 10 giờ.

Ông Horder, viên ngự y của Anh hoàng George, tám chục tuổi mà còn làm việc mười hai giờ một ngày, lúc nào rảnh lại săn sóc vườn và làm thơ.

Các bà già cũng không chịu kém các ông già về phương diện hoạt động. Nữ bác sĩ Ellis Helen Boyle ở Anh, người đàn bà đầu tiên làm hội trưởng Hội tâm lý về y học của hoàng gia, sống một mình trong một ngôi nhà không có nước, không có điện. Hồi tám mươi tư tuổi bà làm việc suốt ngày, ngủ trưa một giờ nhưng tối làm việc tới hai giờ khuya.

Ở Huê Kỳ, cũng có những bà rất hoạt động như bà Arturo Toscanini, làm giám đốc dàn nhạc NBC, năm 1954, bà tám mươi bảy tuổi mới nghỉ ngơi.

Nữ thi sĩ Carl Sandburg sáu mươi bảy tuổi mới thôi viết. Và cụ Moses, sáu mươi bảy tuổi mới học vẽ, hiện nay thành một họa sĩ nổi danh bậc nhất, mặc dầu chín mươi sáu tuổi vẫn còn ngồi trước giá vẽ.

Tôi quên chưa kể bác sĩ Anton Julis Carlson, cựu giáo sư môn Sinh lý ở Đại học đường Chicago, hội trưởng Hội nghiên cứu Y học của Huê Kỳ, hiện nay đã ngoài tám chục tuổi mà vẫn bỏ ra mỗi ngày chín giờ để nghiên cứu về tuổi tác. Hồi xưa ông làm việc mười lăm giờ mỗi ngày, nay ông tự nuông chiều mình, tự cho mình hưởng cảnh dưỡng lão, nên mới rút số giờ làm việc xuống còn mười hay chín giờ mỗi ngày.

Không thể kể hết những người tuy già mà vẫn còn hoạt động như vậy.

Bạn bảo đó là những lệ ngoại, những vĩ nhân, những thiên tài mà phàm nhân chúng ta không thể so sánh được. Vâng. Nhưng còn biết bao nhiêu người khác không phải là thiên tài, có gì là đặc biệt mà tuổi tuy cao vẫn không chịu ngồi không.

Chẳng hạn cụ già J. W. Johnston, đúng trăm tuổi, mà mỗi ngày vẫn còn làm thợ mộc ở Los Angeles xứ California. Cụ còn khiêng những cuộn giấy bồi nặng chục ký leo lên một cầu thang sáu thước. Cụ nói không biết đau ốm là gì.

Hoặc như trường hợp bà Loen Waseter ở Trucksville, xứ Pennsylvania, bảy chục tuổi, ốm yếu, bị chứng thần kinh, viêm tĩnh mạch sung từ lâu, làm suốt ngày, quét dọn một ngôi nhà chín phòng mà không mướn người, săn sóc một khu vườn mênh mông có đủ hoa và cây ăn trái, lại nấu ăn, làm bánh rất khéo.

Tôi còn nhớ một cụ già ở quê tôi, cụ W. A. Graham, thọ trên trăm tuổi, một triệu phú đã giúp đỡ nhiều việc từ thiện trong miền. Hồi trăm tuổi, thể chất cùng tinh thần cụ vẫn hoạt động, cụ vẫn thích đi bộ hai chục cây số để khuyên mọi người mọi người rằng “Một người đi bằng hai người ngồi.”

Cụ William Hall, ở New Hampshire, trăm tuổi mà vẫn coi sóc trại ruộng với con trai. Người con lo chăn bầy bò còn cụ lo việc trong nhà.

Cụ bà Eunice H. Palmer ở Machiasport, xứ Maine, một trăm lẻ ba tuổi khuyên những ai muốn vui hưởng cảnh già: “Làm việc hoài đi để không có thì giờ nghĩ đến bệnh tật, phiền não nữa.”

Mặc dầu sống lâu như vậy, các cụ đó không tỏ ra một dấu hiệu lẩm cẩm nào, không đòi người khác phải chiều chuộng mình như con nít, không có những tật mà chúng ta gọi là của tuổi già. Thực ra, ngoài bảy chục tuổi, các cụ ấy thấy sinh lực trở lại, thấy “hồi xuân” như bác sĩ Martin Gumpert nói.

Bác sĩ Gumpert viết: “Tuổi già làm phát triển năng lực sáng tác mà từ trước tới nay ít khi ta để ý tới ... Và tôi tự hỏi hết thấy chúng ta, khi tìm ra được kho tàng đó của tuổi già, biết đâu chẳng thấy đời sống phong phú hơn, sung sướng hơn.”

Nếu những người đó có thể giữ cho tuổi cao mà tinh thần vẫn trẻ, thì bạn và tôi, cũng giữ được như vậy chứ, nếu chúng ta biết bỏ những lo lắng vô ích đi mà chuyên chú vào những thái độ nó làm cho tinh thần ta tăng tiến lên. Chúng ta có thể giữ tinh thần trẻ trung và cường tráng mặc dầu thể xác đã già nua. Ta nên nhớ lời nhà xã hội học David Reisman: “Trong trường hợp của Bertrand Russell hoặc Toscanini, nhờ tinh thần hoạt động mà thân thể giữ được hoạt động ... Freud mặc dầu bị ung thư ở miệng, ăn uống khó khăn, mà vẫn sống mạnh mẽ, càng già càng hoạt động, độc lập.”

Vâng, các nhà bác học đương tìm tòi, tiếp tục kiểm những chứng cứ nó bắt ta xét lại quan niệm cũ của ta rằng tuổi già là tuổi suy nhược, vô dụng. Không. Tuổi già không làm cho năng lực ta giảm lần tới tiêu tan hết đi đâu, mà trái lại có thể làm những năng lực đó hồi xuân lại.

## Chương II. Sống cách nào cho được trăm tuổi mà vẫn vui sướng

Năm 1954, hai bác sĩ, ông Flanders Dunbar và em ông, ông Francis, chỉ huy một cuộc nghiên cứu không tiền trong Y học, tức cuộc nghiên cứu về các người già thọ từ trăm tuổi trở lên. Hình như hai ông đã phỏng vấn khoảng 1.580 cụ già ở Huê Kỳ và nghiên cứu kỹ trường hợp của hai chục phần trăm trong số người đó.

Những sự tìm tòi của hai ông, đem trần thuật trong hội nghị thứ ba của Hội vạn quốc nghiên cứu về tuổi già, họp tại Luân Đôn, đã làm đảo lộn vài quan niệm cũ về tuổi đó.

Theo trần thuật đó, thọ trăm tuổi không phải là do di truyền, mà phần lớn là do cá tính, tư chất của ta. Nếu bạn có một sức khỏe trung bình, nếu bạn lại có tính tự lập, can đảm, thân ái với mọi người, yêu thích công việc của mình, thì bạn có hy vọng thọ trăm tuổi mà vui hưởng cảnh già.

Hết thấy những cụ già mà Ủy ban Dunbar đã nghiên cứu, đều khỏe mạnh hăng hái sống, không sợ chết. Tuổi các cụ tuy cao mà các cụ không già.

Theo tôi hiểu thì bài trần thuật của Dunbar chứng thực điều này: tinh thần không tiến nữa thì mới là già, còn tiến là còn trẻ, mặc dầu tuổi đã cao.

Khi chúng ta thôi học, thôi tu luyện, thì dù tuổi trên khai sanh còn nhỏ, ta cũng là người “hết xài” rồi, bỏ đi rồi, để nằm ghế xích đu. Chúng ta xuống dốc dù là mới hai chục tuổi.

Bài trần thuật của Dunbar cho ta thấy rằng những người sống lâu và vui sướng đều có vài thái độ chung về tinh thần.

Hết thấy các cụ trăm tuổi đều làm việc không nghỉ. Chưa có cụ già nào nghỉ ngơi hoàn toàn mà thọ trăm tuổi bao giờ. Hai ông Dunbar kết luận: “Những cụ ngoài 65 tuổi còn khỏe mạnh, đều muốn làm việc, và nhờ làm việc mà giữ được khỏe mạnh. Nhưng cụ nào đã thôi không làm công việc hồi trẻ nữa thì cũng kiếm việc mới để làm.

Về cảm xúc thì những cụ trăm tuổi đó không gắt gỏng, khó tính, dễ giận hờn, mà trái lại, bình tĩnh, vui vẻ, không lo lắng, không bị chứng huyết áp. Một cụ bà không hề biết tên bác sĩ của mình vì chưa bao giờ gọi bác sĩ. Một bà cụ khác nói rằng bị cảm lạnh lần đầu tiên năm cụ một trăm mười ba tuổi vì cháu cụ cấm cụ không cho ra mưa, sợ cụ đau.

Cách ăn uống của mỗi cụ tuy khác nhau, nhưng không cụ nào uống rượu mạnh và đốt liên tiếp hết điều này tới điều thuốc khác. Các cụ đều điều độ.

Chín mươi phần trăm các cụ ấy có gia đình, rất ít cụ ly dị. Các cụ đông con gấp hai rưỡi các

người khác, và vài cụ có tới mười, hai chục người con, tính trung bình là bốn người. Họ cho con là nguồn vui chứ không phải là một của nợ, và không bao giờ phàn nàn về nuôi con vất vả.

Độc lập là một tính tình đặc biệt nữa của các cụ thọ trăm tuổi. Phần đông các cụ không chịu sống chung với con, thích mưu sinh lấy hơn là để con cháu cấp dưỡng.

Các cụ bận rộn về đời sống nên không nghĩ đến chết; trong câu chuyện, vẫn tính những việc lâu dài tưởng chừng như còn sống được nhiều năm nữa.

Các cụ dễ tiếp nhận sự thay đổi và những ý mới, thích giao du, khoáng đạt, hóm hỉnh, ít khi nhớ tiếc những ngày sung sướng đã qua. Xét kỹ thì công trình nghiên cứu của Dunbar cho chúng ta nhiều hy vọng. Dù không sống được trăm tuổi đi nữa, chúng ta ít nhất cũng có thể luyện tập những thái độ nó giúp các cụ đó thấy tuổi già là phước chứ không phải họa.

Các nhà sinh lý học bảo ta rằng cơ thể chúng ta không già thành linh như ta tưởng đâu. Theo bác sĩ Nathan W. Shock ở dưỡng đường châu thành Baltimore, thì “ta bắt đầu già từ cái năm ta thôi lớn.”

Và bác sĩ N. J. Berill ở Đại học đường Mc. Gil Gia Nã Đại, nói: “Không có người đàn ông hay người đàn bà nào mà mọi bộ phận trong người đồng thời già một lúc; một người 65 tuổi có thể có một trái tim 40 tuổi, hai trái thận 50 tuổi và một lá gan 60 tuổi ... như vậy người đó trẻ hơn tuổi.”

Bạn đừng sợ rằng già thì hoá lẫn mà trí thông minh mất đi. Bác sĩ Shock, cũng như nhiều nhà nghiên cứu khác, nhận thấy rằng những người thông minh thì càng già càng thông minh, còn ngu độn thì càng già càng ngu độn.

Mặc dầu ngoài sáu chục tuổi, ta học mỗi ngày một khó nhớ, nhưng óc ta vẫn minh mẫn. Từ hồi ta bắt đầu biết đi, cơ thể ta đã lần lần chậm lớn rồi; nhưng tinh thần ta tiến mạnh tới hồi ta bốn chục tuổi và tiếp tục tiến nữa khi ta sáu chục tuổi, tuy chậm hơn.

Bác sĩ Berill bảo: “Tới 80 tuổi, tinh thần ta cũng không kém hồi 35 tuổi, mặc dầu nó có khác. Già thì học thường kém thật, nhưng kém không phải tại trí óc ta suy mà tại ta không hăng hái học những điều mới nữa. Không dùng tới thì bộ máy phải sét.”

Vậy thì theo khoa học, không có lý gì mà tuổi già làm cho ta thành một gánh nặng cho chính bản thân và cho xã hội. Và năng lực tuy có thể suy, chứ không phải là hết thảy các năng lực.

Bác sĩ A. J. Calson, một nhà chuyên môn nổi danh nhất về tuổi già, ở Huê Kỳ, nói: “Thật đáng buồn mà thấy phần đông chúng ta bỏ phí thời trung niên của chúng ta. Kết quả là cuối tuổi đó, đáng lẽ ta tới mức hành động hữu ích nhất thì thành ra những cái vỏ rỗng, xấu xa, ngu độn, vô ích, lẩm cẩm và như con nít.”

Chính ra những năm bắt đầu già là thời phong phú nhất đời ta, là cái mùa ta vui vẻ hái những trái của kinh nghiệm và hiểu biết; cái tuổi được hưởng đời, mà hồi trẻ vì phải phấn đấu, vì tham vọng, vì găng sức làm ăn nên chưa được hưởng.

Khoa học đã thắng được nhiều bệnh trong nửa thế kỷ nay, đã tăng tuổi thọ trung bình của loài người được khoảng hai chục năm. Ngày nay nó đang ráng nghiên cứu để giúp ta hưởng hai chục năm đó một cách sung sướng hơn, hữu ích hơn. Chúng ta phải lấy câu này làm châm ngôn: *trinh thần già giận chứ đừng già nua*.

## Chương III. Đừng đánh bạn với cái ghế xích đu

Bác sĩ Marc H. Hollender và Stanley A. Frankel, trong tạp chí *Sức khỏe ngày nay*, kể chuyện bà già tám mươi một tuổi ở Kansas City, nhận được một cái ghế xích đu của con gái bà gửi tặng, bèn gửi trả lại, với hàng chữ: “Má bận việc quá, không có thì giờ nằm ghế xích đu.”

Bà cụ đó nắm hết bí quyết: tinh thần già giặn chứ không già nua. Bà cụ đã học được điều này: *làm việc là nguyên tắc căn bản của đời sống, của hạnh phúc, của sự giúp đời.*

Nếu bạn cho rằng có phước quý là được sống an nhàn suốt đời, nếu bạn mong một ngày kia được nằm trong ghế xích đu, nghỉ ngơi, dưỡng lão, thì bạn điên. Vì sự ngồi rồi là kẻ thù mạnh nhất của con người, là một cảnh địa ngục tạo ra sự khốn khổ, sự suy nhược rồi chết.

Làm việc nhiều quá thường khi không có hại bằng nghỉ ngơi quá nhiều.

Bác sĩ W. Melville Arnott, giáo sư trường Y học ở Đại học đường Birmingham (Anh) bảo rằng nghỉ ngơi quá nhiều có thể làm cho cơ thể thay đổi một cách có hại. “Còn sự làm lụng không làm hại cho những bộ phận làm mạnh.” Ông nói thêm: “Làm việc, dù nặng nhọc và đôi khi nguy hiểm đi nữa, mà vẫn ăn đủ, ngủ đủ, nghỉ ngơi đủ thì không hại gì hết, còn có lợi là khác.”

Hình như sự làm việc là một yếu tố để khởi mau già. Bác sĩ O. Vogth, tại Viện nghiên cứu về óc ở Neustadt Schwarzwald (Đức), trong một hội nghị quốc tế vừa rồi, xét về tuổi già, nói rằng sự làm việc bằng óc có công hiệu là hoãn tuổi già lại. Càng làm việc nhiều bằng tinh thần càng lâu già. Ông xem xét bằng kính hiển vi, những tế bào của bộ thần kinh trong óc một người già không bệnh tật, và thấy tuổi già không làm cho những tế bào đó thay đổi chút gì cả. Trong óc của hai bà cụ, một bà mất hồi chín chục tuổi, một bà mất hồi trăm tuổi, cả hai đều sống một đời hoạt động, ông thấy tế bào còn “trẻ” một cách lạ lùng.

Ông tuyên bố thêm rằng chưa hề thấy những tế bào thần kinh suy nhược vì sự làm lụng quá mức.

Không. Bạn không chết vì làm việc khó nhọc đâu mà chết vì sự lo lắng, vì huyết áp tăng. Những nhà kinh doanh ngày nay mới năm chục tuổi đã lăn đùng ra, không phải là chết vì làm việc quá, như mọi người và nhất là vợ họ tưởng đâu. Chính cái không khí căng thẳng trong đó họ sống, chính những đêm không ngủ, chính những nỗi lo sợ ganh đua thất bại, đã làm cho họ mất sinh lực. Rồi lại thêm rượu, thuốc ngủ, những cuộc chơi “gôn” sôi nổi làm cho họ mau chết.

Chỉ nội một điều kinh khủng này là già nửa số bệnh nhân nằm trong dưỡng đường Huê Kỳ mắc bệnh thần kinh, cũng đủ cho ta thấy rằng có cái gì không ổn trong đời sống hiện đại. Mà cái đó không phải là sự làm việc khó nhọc.

Vì làm việc là một điều kiện để sống, tôi nói để sống, chứ không phải chỉ để kiếm ăn. Không

hành động thì cơ thể cũng như tinh thần suy nhược rồi huỷ hoại. Cổ nhân nghĩ làm cho rằng Thượng Đế muốn phạt loài người nên bắt loài người phải làm việc. Không, sự làm lụng không phải là hình phạt mà là một phần thưởng. Không làm việc thì không có văn minh mà loài người cũng bị tiêu diệt.

Kẻ nào làm lụng chỉ để kiếm ăn, và một khi đủ ăn rồi thì có thể không làm gì hết, sẽ không hưởng một cái thú lớn nhất của loài người.

Một số người cho rằng văn minh cơ giới hiện đại làm cho sự làm lụng, mất cái thú sáng tác; mà sự phân công, chuyên nghiệp bắt người ta làm hoài một việc suốt ngày này qua ngày khác, thành thử chán ngán, không muốn gắng sức.

Tôi đã kinh nghiệm về điều đó. Đã có thời tôi làm thư ký đánh máy những bản thống kê cho một công ty nọ. Công việc của tôi là đánh máy những tờ trần thuật lớn về lý tài, suốt ngày, suốt tháng. Cần nhất là đánh cho đúng rồi tới đánh cho mau. Tôi không thể bảo rằng tôi thích công việc đó được. Nó khó nhọc và buồn chán làm sao!

Nhưng tôi có thể ngay thẳng nói rằng tôi đã tự đắc vì tận lực làm công việc cho hoàn toàn. Công việc đó làm bằng máy nhưng làm rất khéo. Mặc dầu nó chỉ là một phần nhỏ trong công ty, nhưng tôi cũng thấy khoan khoái vì tôi đã chiến đấu để đạt sự hoàn thiện, cả trong những điều nhỏ nhất, như vậy là tôi đã làm cho tư cách tôi phát huy, tấn triển.

Và tôi đã tìm thấy được chân lý trong lời nói ngợ nghĩnh này của G. K. Chesterton: “Cách hay nhất để không phải làm một người thư ký là làm một người thư ký rất giỏi.”

Ông Carl F. H. Henry, giáo sư Thần học và Triết học Da Tô Đại Chung Viện tại Pasadena, xứ California, nói rằng: “Sự mất vui trong khi làm việc và sự chán nản của một công việc không thay đổi có thể không phải là tại tính cách của công việc, mà tại tinh thần của người làm việc và không khí nơi làm việc.”

Nhiều bà nội trợ chán ngán coi công việc rửa chén mỗi ngày là một việc ti tiện của người ở. Vậy mà tôi biết một cô nọ đã cho nó là cái thích thú. Tên cô là Borghild Dahl. Cô làm nghề viết văn, đã viết một cuốn tự truyện và nhiều sách khác, nhiều bài báo cho các tạp chí. Cô Dahl đã mù một thời gian lâu. Sau nhiều lần mổ mắt, cô trông thấy được mờ mờ. Cô nói rằng từ lúc trông thấy được thì cô cho công việc rửa chén hàng ngày là một phép màu nhỏ: “Tôi nhìn hoài những cảnh rực rỡ vẽ trên các đĩa chén. Sau bao nhiêu năm tối tăm, mà thấy được những cái đẹp đó trong một việc nhà hàng ngày, thì thực là được hưởng một ân huệ vô hạn bề trên đã ban.”

Khốn thay, phần đông chúng ta không thấy được những giá trị cao cả trong công việc ta làm.

Không gì trị được bệnh một cách thần hiệu hơn sự làm việc. Bà Rita Johnson ở Muleshoe, xứ

Texas nhờ làm việc mà hết chứng thần kinh suy nhược.

Năm 1941, ông bà Johnson tới một trại ruộng ở New Mexico. Bà Johnson viết:

*“Nơi đó là một hang rắn, đúng theo nghĩa đen cũng như nghĩa bóng. Đây những rắn độc. Chắc rắn khắp xứ đã tụ họp nhau tại đó.*

*Không có điện, không có nước, không có một chút tiện nghi nào cả; nhưng chúng tôi không buồn vì vậy. Điều tôi lo nhất, lo tới hoá đau, là nếu chúng tôi bị rắn cắn thì sẽ không biết sẽ ra sao. Tôi nằm mê hoài mà lần nào cũng thấy bỗng một đứa cháu chạy kiếm thầy thuốc chữa nọc rắn. Khi nhà tôi làm việc ngoài ruộng, tôi ở nhà nhìn ra thấy vắng bóng một lát thì tôi đâm hoảng, tưởng tai nạn gì xảy ra rồi.*

*Tôi tự nghĩ nếu không làm việc tối tăm mặt mũi cho quên mọi sự đi, mà cứ lo lắng hoài như vậy thì tôi hoá điên mất. Tôi bèn lột, tả hột bắp để trồng 360 mẫu, tới chai cả hai bàn tay. Tôi may một loạt đủ quần áo trong nhà. Tôi làm các thức ăn để dành, cả nhà dùng năm năm cũng không hết. Tôi làm việc tới nỗi mệt quá, chỉ nghỉ tới sự được ngả lưng, không nhớ tới rắn nữa.*

*Một năm sau, chúng tôi rời đi chỗ khác, không ai bị rắn cắn một lần nào hết. Từ đó tôi khỏi bị cực khổ như vậy nữa, nhưng nhớ lại tôi không ân hận gì cả, vì nhờ vậy tôi mới khỏi điên.”*

Người nào học được bài học đó như bà Johnson, mà thoát được cơn khủng hoảng nhờ sự làm việc nặng nhọc, sẽ có một khí giới luôn luôn công hiệu để thắng mọi nghịch cảnh, thắng cả những bi kịch trong đời mình hoặc cảnh đau khổ vì mất một người thân.

Ông Edmund Burke nói: “Đừng bao giờ thất vọng. Nhưng nếu thất vọng thì cũng cứ tiếp tục làm việc đi.”

Ông không lý thuyết đâu, ông đã kinh nghiệm điều đó. Ông đã mất một đứa con trai yêu quý. Lại thêm ông càng nghiên cứu, suy nghĩ càng tin chắc rằng văn minh của loài người đang xuống dốc. Ông thất vọng, nhưng vẫn tiếp tục làm việc, vì làm việc theo ông, là giữ được một tinh thần lành mạnh trong cái thế giới đảo điên này.

Vâng, làm việc là luật của cuộc sống. Nếu vì lẽ này hay lẽ khác, ta không được làm việc thì ta sẽ đau khổ. Cho nên trong các nhà thương điên, các liệu dưỡng viện, trong bất kỳ nơi nào mà con người phải sống cách biệt với người khác, thì người ta cũng dùng đến phương thuốc công hiệu ấy là làm việc.

Lời nói “Kẻ nào dưỡng lão sẽ chết sớm” đúng một cách đáng buồn vì cảnh an nhàn làm mất sinh lực mà cơ thể ta giảm sức chống với bệnh tật. Những người về dưỡng lão mà sung sướng đều là những người vẫn làm việc, mà chỉ thay đổi công việc thôi.

Quan niệm rằng người ta 65 tuổi thì phải về hưu là một quan niệm lỗi thời và là một sự nhục nhã cho một dân tộc tự hào là tân tiến như dân tộc Huê Kỳ. Năm 1870, sở Hoả xa đã định tuổi

về hưu là 65; rồi năm 1937, Ủy ban an ninh xã hội đã áp dụng tuổi đó. Nhưng từ năm 1900, đời sống trung bình của người Huê Kỳ đã tăng thêm hai chục năm nữa, thành thử ngày nay mà cho một người 65 tuổi là đến cái tuổi nằm ghế xích đu hay vô quan tài là thậm vô lý. Vậy mà chính phủ vẫn bắt người ta tới tuổi đó phải về vườn, mặc dầu nhiều người đương ở cái thời năng lực mạnh nhất, giúp ích cho xã hội được nhiều nhất.

Một người hiểu rõ vấn đề hưu là ông Thomas Collins, chủ bút tờ *Daily News* ở Chicago và tác giả cuốn *Hoàng kim niên* (The Golden years). Trong cuốn đó ông kết tội chế độ hưu là tàn ác. Ông nói: “Theo sự nhận xét của tôi sau bảy năm phỏng vấn các người trên 65 tuổi, thì sự bắt buộc hưu là một sự tàn nhẫn ... Bảo người ta đã già quá rồi, không còn làm được việc gì ích lợi nữa, rồi cướp công việc, nguồn lợi, nguồn tự đắc của người đó, điều ấy thực ghê gớm.”

Mà sao chính phủ không hỏi ý kiến những người sắp bị hưu? Nếu hỏi thì sẽ thấy đại đa số không muốn về vườn. Chỉ riêng trong tiểu bang Indiana, có tới chín chục phần trăm muốn tiếp tục làm việc; trong nhiều xưởng lớn, số đó lên tới 95%.

Công ty Bảo hiểm nhân mạng Metropolitan Life Insurance năm 1954 cho in một bảng thông báo nói rằng ba phần năm những người từ 65 tới 69 tuổi còn làm việc, kiếm được nhiều tiền. Số từ 70 đến đến 74 tuổi mà còn làm việc là hai phần năm; từ 75 trở lên, con số đó rút xuống còn một phần năm. Phần đông những người đó đều làm chủ công việc của mình.

Những con số đó chứng thực điều quan trọng này là lòng muốn làm việc cùng tài năng làm việc của người ta không phải cứ 65 tuổi là đột nhiên mất hết.

Một số hãng tư đã tăng tuổi hưu hoặc sửa đổi chính sách cho mềm dẻo hơn. Bao giờ chính phủ mới sáng suốt cải thiện chính sách của mình.

Trong một hội nghị ở tiểu bang Nữ Ước, để nghiên cứu tuổi tác, người ta đọc một điện văn của chính trị gia Berard M. Baruch trong đó ông yêu cầu bỏ chế độ bắt buộc hưu đi. Chính sách hưu không nên định theo tuổi mà phải định theo khả năng làm việc. Nhiều người già có những kinh nghiệm vô giá không có gì thay nổi.

Cụ Henry S. Curtis, 83 tuổi, là nhân viên trong Ủy ban nghiên cứu những vấn đề về tuổi tác ở tiểu bang Michigan hiểu biết rõ vấn đề đó hơn ai hết, cương quyết nói rằng: “Chế độ bắt buộc hưu là một điều tai hại lớn cho kỹ nghệ, vì nó làm cho kỹ nghệ mất những người tài giỏi nhất, làm cho người làm công gần tới tuổi hưu chán ngán không hăng hái làm việc. Nó tai hại cho người làm công mà cũng tai hại cho quốc dân vì phải trả lương hưu trí. Quyền được làm việc là quyền căn bản của loài người. Sự yếu đuối và bất lực có thể tới bất cứ lúc nào, và tùy từng người mà nó tới sớm hay muộn ... Nếu ta thôi không dùng hai bàn tay nữa thì nó mất khéo léo đi; nếu ta thôi không dùng óc nữa thì nó mất minh mẫn đi. Ai thì cũng tới một tuổi

nào đó phải thôi làm việc, nhưng tuổi đó phải thay đổi từng người.”

*Làm lụng là một thú vui của những người tinh thần già giặn mà hạng non nớt không hiểu được. Làm lụng dù bằng tay hay bằng óc, là một cách hiệu quả nhất để cho tinh thần ta già giặn chứ không phải già nua!*

Ai muốn tránh những tai họa của tuổi già, thì cách hay nhất là theo lời khuyên của bà lão 81 tuổi ở đoạn đầu chương này: *Liệng cái ghế xích đu đi mà kiếm việc để làm!*

# Tóm tắt phần thứ sáu

- Nếu bạn sợ già thì nên tìm hiểu về tuổi già.
- Nếu bạn muốn sống trăm tuổi mà vẫn vui sướng thì nên luyện tập và phát triển thái độ làm cho tinh thần được khỏe mạnh.
- Đừng đánh bạn với cái ghế xích đu mà hể còn làm việc được thì phải kiếm việc ra làm.

## PHẦN THỨ BẢY.

### LUYỆN TINH THẦN ĐỂ HIỂU NHỮNG LUẬT VỀ TÂM LINH

#### Chương I. Tối cao Tổ viện<sup>[30]</sup>

Tháng sáu năm 1942, châu thành Tobrut ở Bắc Phi bị quân Đức chiếm. Chúng tấn công từ năm giờ sáng tới tối. Một đội binh Nam Phi đóng ở phía đông châu thành để chống cự. Họ bị súng Đức nã vào liên tiếp; sau cùng quân Đức tấn công bằng xe tăng, đại bác và phi cơ phóng pháo, đánh bật họ ra. Họ rút lui theo một dòng sông đã cạn để ra bờ biển. Tứ phía là địch, hy vọng trốn thoát của họ rất mong manh. Một người lính trong đội đó kể lại tình thế như vậy:

*“Một số ít còn sống sót, lảo đảo tiến, dưới ánh nắng ghê gớm của mặt trời trên sa mạc. Chúng tôi thay phiên nhau khiêng những người bị thương, nhận định rõ tình thế tuyệt vọng của mình và biết rằng nếu quân địch tới bờ dòng sông cạn đó, thì chúng tôi bị bắt trọn đám. Chúng tôi sợ chết, sợ bị tù, lo lắng, không biết tiến tới phía trước sẽ gặp cái gì. Thành linh, không hiểu nguyên do nào, tôi thầm nghĩ và khẩn: “Thưa Thượng Đế, mặc dầu con đi trong thung lũng tối tăm của cõi chết, con cũng không sợ gì cả vì có Người ở bên con.”*

*Tôi không thể giảng được điều đó: từ trước tôi có bao giờ tin Trời, có theo tôn giáo nào đâu. Vậy mà câu ở trong Thánh thi đó tự nhiên hiện trong óc tôi và văng vẳng hoài bên tai tôi, và tôi thấy bao nhiêu nỗi sợ sệt, lo lắng, kích thích tiêu tan hết, tinh thần tôi mạnh mẽ, tự tin lại.*

*Tôi khó tả được tâm trạng tôi lúc đó. Cũng khó giảng được tại sao và do cách nào mà câu đó an ủi tôi khi chúng tôi bị bắt và chịu cảnh giam cầm trong mấy năm đằng đẳng. Tôi chỉ biết nhờ câu đó mà tôi thấy rằng mình không cô độc, rằng có một vị nào cao cả ở bên tôi trong khi tôi đau khổ.”*

Người lính đó hiện nay còn sống ở Toronto, xứ Gia Nã Đại. Tên ông ta là Syd Bebbington.

Ông ta chỉ là một trong số người đã thấy rằng khi năng lực của mình hoá bất lực thì vẫn còn có thể cầu ở một Tối cao tổ viện. Bạn muốn gọi vị cao cả đó là Trời, là Phật, là Thánh, Thần đều được hết; điều quan trọng là bạn nhớ rằng vị cao cả đó có thực và luôn luôn sẵn sàng an ủi ta khi ta gặp cảnh đau khổ, lo lắng.

Ông Bebbington nói rằng ông thấy làm lạ sao câu thơ đó hiện ra trong óc ông vì ông không hề theo một tôn giáo nào. Theo tâm lý học, điều đó thể giáng như vậy: nỗi lo lắng và đau khổ làm sức lực ông giảm đi, mà bộ thần kinh ông ta thì miễn nhuệ lên bội phần, thành thử câu thơ đó, nghe từ hồi nhỏ, chìm trong tiềm thức, nay gặp trường hợp đặc biệt, hiện ra trong óc ông ta.

Do cách nào mà việc đó xảy ra, đó không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là nó xảy ra thật. Nếu ta muốn cho tinh thần già giặn thì ta phải nhận chân rằng có một nguồn lực huyền bí mà ta nên dùng tới trong lúc lâm nguy.

Tôi còn giữ nhiều bức thư và truyện riêng của nhiều người đã tìm ra luật đó trong nghịch cảnh. Tôi sắp những tài liệu đó vào một ngăn riêng mà tôi gọi là ngăn “tối cao tổ việ” của tôi. Đây là một trong những truyện đó, do ông Irving H. Tolsch, ở số 48 đại lộ Aster, châu thành Merrick tiểu bang Nữ Ước, kể lại:

*“Tháng sáu năm 1946 là bắt đầu thời gian tối tăm nhất của đời tôi. Nhà tôi, tên Agnes, mới bị mổ xong, viên y sĩ giải phẫu bảo tôi rằng nhà tôi bị một bệnh ung thư bất trị và chỉ còn sống được một hay hai năm nữa.*

*Suốt một tháng sau, trong khi Agnes lấy lại sức thì tôi sống như trong một cơn ác mộng. Tôi mất ăn, mất ngủ. Tôi bắt đầu xuống cân. Mặc dầu tôi ráng làm bộ vui vẻ cho nhà tôi khỏi lo, mà nhà tôi cũng thấy có cái gì thay đổi trong người tôi. Một hôm nhà tôi hỏi: “Mình, tại sao mình lo lắng như vậy? Mình không tin có Trời sao? Trời là đấng toàn trí, nếu Người không muốn cho em ở cõi trần nữa thì cứ tuân theo ý Người, chứ thắc mắc làm chi? Đời ta trên cõi tạm này có là bao, so với thời gian vô biên, đừng nên phí nó dù là một phút, trong nỗi lo lắng. Ta phải nghĩ đến cuộc đời bất tận sau này.”*

*Lòng can đảm của nhà tôi lớn quá, đức tin của nhà tôi cao quá, làm cho tôi cũng nhiễm được đôi phần mà tôi thấy lòng tôi nhẹ hẫng đi. Lần đầu tiên trong đời tôi, tôi cảm thấy một đức Thượng Đế chí nhân chí từ, hiểu rõ được những nhu cầu của tôi. Nhà tôi chỉ sống thêm được bốn năm nữa, nhưng bốn năm đó là những năm sung sướng nhất trong đời.”*

Chắc chắn là trong vũ trụ có những luật hiển nhiên như những luật về vật lý. Ta biết được vậy vì loài người đã kinh nghiệm những luật đó hàng ngàn năm rồi. Muốn cho tinh thần già giặn thì ta phải hiểu những luật đó để dùng nó khi cần.

Bà Lola Curtis ở số 342, đại lộ Ba mươi, châu thành San Francisco, xứ California, đã ngạc nhiên mà nhận thấy rằng hễ tin tưởng thì không lo âu, hễ lo âu thì không tin tưởng. Câu chuyện như vậy:

Nhiều năm trước, bà Curtis gặp nhiều tai họa liên tiếp. Trong có mấy tháng, song thân bà liên tiếp qua đời, rồi gia đình tan nát, một mình bà phải nuôi một đứa con nhỏ, chỉ huy công việc

làm ăn, và trả mấy ngàn đồng bạc nợ. Lúc đó đương có đại chiến, làm ăn khó khăn; mà lo làm ăn thì không săn sóc con được.

Bà đau khổ, lo lắng quá. Một hôm bà nhớ tới một mục sư ở nhà thờ St Monica, vội vàng lại nhờ mục sư đó giúp đỡ. Viên mục sư đó chăm chú nghe bà kể lễ nỗi niềm rồi hỏi bà đã cầu nguyện chưa.

Bà đáp: -Thưa Cha có, tôi vẫn thường cầu nguyện.

- Mà bà vẫn ưu tư về số phận bà?

- Thưa vâng.

Viên mục sư bèn nghiêm nét mặt lại, nói bằng một giọng mà không khi nào bà quên được: “Không có lời xúc phạm Thượng Đế nào nặng bằng lời đó của bà. Vậy bà ngờ rằng Thượng Đế không đáp lời cầu nguyện của bà ư?”

Bà Curtis nói: “Những lời đó kích thích tôi mạnh mẽ. Tôi hiểu rằng tôi đã lầm lỗi. Tôi cầu nguyện để xin Thượng Đế giúp đỡ, mà đồng thời đầu óc tôi vẫn lo lắng, sợ sệt thì sự giúp đỡ của Thượng Đế làm sao đạt tới tôi được. Từ hôm đó tôi tin tưởng rằng Thượng Đế hiểu biết nỗi khó khăn của tôi và giúp tôi giải quyết nó. Và quả nhiên những lời cầu nguyện của tôi đều được chứng giám. Cả về phương diện tiền bạc, tôi cũng được phong lưu. Đời sống có lạc thú chứ không còn bi thảm nữa.”

Lời khuyên của mục sư đã làm cho bà hiểu thấu vấn đề. Tâm thần của bà hồi trước đầy những lo sợ thành thử không tiếp nhận được cái gì ở ngoài. Một khi bà trút bỏ những nỗi ưu tư đó, nó mới mở rộng ra để đón những tư tưởng can đảm, sáng suốt, thân ái cần thiết cho sự giải quyết những khó khăn.

Và đây là một thí dụ hiển nhiên nữa của ông C. F. Beasley, ở Hialeah, xứ Florida. Ông viết:

*“Tháng hai năm 1950, tôi ở trong một tình trạng nguy ngập. Toàn là những chuyện rủi. Tôi theo học ở trường Đại học Florida. Nhà tôi đã vào nằm nhà thương được mười ngày. Tôi ráng lo mọi việc trong nhà và săn sóc hai đứa con. Tôi lo lắng về bệnh tình của nhà tôi, về sự học của tôi, vì tôi bỏ nhiều bài quá. Mà tiền nong thì không có. Để dành hoặc vay mượn được đồng nào thì đã trả bác sĩ và mua thuốc hết rồi. Tôi buồn quá, không còn suy nghĩ sáng suốt được về bất kỳ một điều gì nữa.*

*Một đêm, tôi vô nhà thương thăm nhà tôi, nhà tôi đưa cho tôi một cuốn Tân Ước Kinh và bảo tôi mang về nhà. Cuốn đó do một bà giáo dạy tư của nhà tôi tặng. Khoảng mười một giờ tôi về nhà, ngồi phịch xuống một chiếc ghế dựa, hoàn toàn mỏi mệt, chán nản. Không suy nghĩ gì cả, mở máy khâu thanh và đồng thời mở cuốn kinh đó. Tôi bắt được một bài hát tôn giáo, trong đó có câu: “Anh đem gánh nặng của anh dâng Thượng Đế và để nó ở đấy.” Mắt tôi ngó vào cuốn*

*kinh và đọc những hàng này: “Vậy con đừng lo nghĩ đến ngày mai, vì ngày mai sẽ có những việc lo nghĩ của ngày mai.”*

*Đột nhiên tôi thấy rõ ràng cách giải quyết vấn đề của tôi ở đó. Tôi đã làm hết sức của tôi rồi. Tôi không thể làm gì được hơn nữa. Bây giờ là lúc để cho Thượng Đế tính toán giúp cho. Người sẽ chỉ cho ta lối thoát.*

*Đã một tháng rồi, chưa đêm nào tôi ngủ ngon bằng đêm ấy. Rồi từ đó, mọi sự lần lần hoá khả quan. Nhà tôi hết bệnh, về nhà. Tiền nong đỡ túng thiếu. Và tôi được lên lớp trên. Thế là tôi đã liệng gánh nặng cho Thượng Đế, và để mặc ngày mai lo cho ngày mai.”*

Người nào tinh thần già giặn cũng biết chỗ mà cầu cứu khi cần tới. Chỉ kẻ điên mới tự cho mình là hoàn toàn tự túc được trong mọi trường hợp. Nếu ta đau ốm, ta kiếm bác sĩ nhờ chữa giúp; nếu ta cần một lời khuyên về tiền nong thì ta lại một ngân hàng; nếu ống dẫn nước của ta rỉ nước thì ta kiếm một người thợ hàn. Trong những lúc ta nguy kịch, ta tận lực rồi mà không cải thiện được tình thế thì ta cầu nguyện Thượng Đế. Người lúc nào cũng sẵn sàng giúp ta. Toà tối cao tổ viện mở cửa bất kỳ lúc nào.

## Chương II. Thức ăn của tinh thần

Một bác sĩ ở Nữ Ước đã kể cho tôi nghe những kinh nghiệm của ông hồi ông tình nguyện vô giúp việc trong một nhà thương ở đảo Welfare lập riêng cho những người mắc các chứng bệnh không chữa được. Nhà thương đó xây cất tốn mấy triệu Mỹ Kim, có đủ những dụng cụ tối tân nhất và nhân viên toàn là những bác sĩ có tài nhất. Chỉ những bệnh nhân nào mắc những bệnh không trị được mới vô đó nằm. Họ ở tứ xứ tới.

Vị bác sĩ đó bảo tôi:

*“Khi tôi mới vô làm trong nhà thương đó, tôi tự hỏi tôi tới đó làm gì? Những bệnh nhân ấy đã hết hy vọng sống một đời bình thường rồi. Họ vô dụng đối với họ và xã hội. Sao tôi không dùng năng lực của tôi để cứu những bệnh nhân còn hy vọng sống? Giờ này qua giờ khác, trong khi tôi săn sóc những người bị đặt ra ngoài rìa xã hội ấy, nhìn vẻ mặt ngơ ngác, bị tàn tật tàn phá của họ, câu hỏi cứ lớn vồn trong đầu tôi. Tại sao lại phí tiền và thì giờ cho một việc vô ích như vậy?”*

*Một hôm tôi tìm được lý do. Lý do đó rất giản dị: những bệnh nhân đó là người như ta. Nếu có một con chó đau, gần chết thì những con chó khác thân nhiên đi ngang qua. Loài người thì khác. Hễ làm người thì có cái quyền được cả nhân loại đối đãi có thể thống ra một con người. Nếu ta không chú ý tới một người nào nữa vì người đó mắc một chứng bệnh không chữa được thì ta mất tư cách làm người của ta đi và không hơn gì thú vật.*

*Hitler quên điều đó nên mới dùng chính sách diệt những người già nua, điên khùng, mắc những bệnh không trị được, lấy lẽ rằng họ vô dụng trong guồng máy quốc gia của ông ta. Chính sách dã man đó làm cho cả thế giới văn minh bất bình.*

*Nhờ tôi nhận thấy rằng nhiệm vụ y sĩ của tôi là tận lực cứu khổ cho nhân loại, mà không cần biết bệnh nhân có hy vọng hết bệnh hay không, mà tôi đã thành một y sĩ tài năng hơn, hơn nữa, thành một con người có tư cách hơn.”*

Bác sĩ đó đã có một tinh thần già giặn. Ta phải nhận rằng con người không phải chỉ là xương, thịt, là một hỗn hợp của những chất hoá học, mà còn có một sự liên lạc giữa con người với một sức vô hình nào đó ở trong tâm linh chúng ta, và ở khắp vũ trụ chung quanh chúng ta. Khi chúng ta hiểu rằng chúng ta là một thành phần của sức vô hình đó, thì ta phải nhận tình huyền diệu giữa loài người với nhau.

Giúp ích cho người khác, đó là quy tắc căn bản của luân lý, cũng như tôn giáo. Nhưng ta không thể giúp nhiều cho người khác, nếu ta không tu luyện tâm thần, không có một mục đích nhất định.

Peter Marshall viết: “Chúng ta có tiền ... Chúng ta bận đồ tốt ... Chúng ta ở những ngôi nhà

sang trọng ... Chúng ta có xe hơi ... Nhưng chúng ta thiếu bồi dưỡng về tinh thần.”

Sự thiếu bồi dưỡng đó sinh ra nhiều bệnh về cảm xúc và tinh thần cũng như sự thiếu ăn gây ra nhiều bệnh về cơ thể. Hiện nay ở Vienna mới lập một trường chuyên dạy môn thần kinh bệnh học. Quan niệm của trường là nhu cầu về tinh thần của loài người cũng mạnh mẽ như nhu cầu về vật chất. Theo bác sĩ Frankl, giám đốc trường đó, khoa học bắt đầu nhận rằng loài người cần có lòng tin Thượng Đế thì mới sống vui vẻ, khỏe mạnh được; mà cầu nguyện là một phương tiện để ta thấy rằng Thượng Đế là năng lực trong đời sống.

Cầu nguyện không phải là để xin điều mình muốn. Nó là một cách cho tâm hồn nghỉ ngơi, tiếp đón một ý chí cao hơn ý chí của ta, đẩy những cảm xúc tiêu cực ra ngoài để cho những cảm xúc tích cực vào thay thế.

Ông James E. Pence ở El Dorado, xứ Arkansas, kể những lo buồn của ông trong các năm kinh tế khủng hoảng 1932 và 1933. Ông viết:

*“Tôi phải thôi học để giúp mẹ tôi gần như tàn tật và nuôi ba đứa em gái tôi. Hồi đó người lớn còn phải thất nghiệp thì đứa con nít như tôi có hy vọng gì kiếm được việc? Tôi theo các xe chở hàng từ tỉnh này tới tỉnh khác, làm đủ các công việc, thỉnh thoảng kiếm được một Mỹ Kim gửi về nhà.*

*Sau tôi nhập ngũ, có lương, gửi về nhà mấy tháng được 36 Mỹ Kim cho mẹ và các em. Đáng lẽ lúc đó tôi phải sung sướng chứ, nhưng không. Đêm nào tôi cũng nằm trên giường mà khóc. Có khi chiếc gối ẩm nước mắt và tôi phải dậy sớm thay áo gối trước khi các bạn đồng ngũ trông thấy. Tôi buồn rầu vì nổi phải bỏ học để kiếm ăn và có lẽ không bao giờ được học lại nữa.*

*Rồi một hôm tôi nhớ lời ông nội tôi thường khuyên tôi khi tôi còn nhỏ: “Khi nào con thấy một vấn đề lớn lao quá, giải quyết không nổi, thì xin Thượng Đế giúp cho.” Từ bữa đó tôi bắt đầu cầu nguyện mỗi đêm. Tôi không có can đảm quỳ xuống trước mặt bạn bè, nên tôi phải đợi khi đèn tắt tôi lên giường rồi mới cầu nguyện.*

*Lần lần tôi trút gánh ân hận đi và không khóc mỗi đêm nữa. Tôi thấy mình khỏe mạnh hơn và tôi hơi lên cân. Tháng sau, lời cầu nguyện của tôi được chứng giám: đọc một tờ bố cáo, tôi thấy rằng những thanh niên nào muốn tiếp tục học thêm có thể lại hỏi viên cố vấn nọ để bày tỏ tình cảnh cùng ước nguyện của mình.”*

Khi cầu nguyện, muốn có kết quả, phải để tâm hồn mở rộng ra mà tiếp đón một ý chí cao hơn của chúng ta, chứ đừng yêu sách Thượng Đế.

Một truyện cảm động nhất trong học tài liệu của tôi là truyện chiến đấu của một mục sư theo đạo Luther để hoà hợp ý chí của mình với ý chí Thượng Đế. Mục sư đó tên là Morris A. Thompson, ở Concaete, tiểu bang Hoa Thịnh Đốn. Năm 1949, người con trai yêu quý của ông

qua đời. Cả hai cha con đều mộ đạo. Người con thành linh bị bệnh tê liệt, hai ngày rồi chết.

Ông Thompson đau đớn quá, sức khỏe suy giảm, huyết áp tăng, buồn rầu, quao quọ, luôn luôn bị câu hỏi từ vạn cổ này ám ảnh: “Tại sao Trời bắt ta chịu cảnh đó?”

Ông nói:

*“Rồi tôi thực hành điều mà tôi vẫn thường khuyên tín đồ là cầu nguyện Thượng Đế. Tôi trút cả nỗi đau khổ vì cảnh tử biệt, tất cả nỗi thất vọng, phiền não của tôi ra. Đám mây mù bắt đầu vén lên và tôi tiếp tục làm bốn phận của tôi được.*

*Cầu nguyện như vậy, tất nhiên con tôi không sống lại được, nhưng tôi được cái lợi là thành khoáng đạt hơn và giúp được người khác nhiều hơn là cứ đau khổ nghĩ hoài đến tai họa của mình.”*

Nhiều khi lời cầu nguyện tuy không được chứng giám mà lại có ích cho ta, vì ta hiểu biết được hơn. Nhờ đau khổ mà ta thấy được chân giá trị, ta nhìn thấu được bản thể của đời người, ta dễ cảm được những nhu cầu của người khác, hiểu rõ những chân lý lớn lao của nhân sinh, tinh thần ta già giặn hơn.

... Mà nếu tinh thần không già giặn thì con người không gọi là già giặn được. Tuổi cao mà tinh thần như con nít thì rất nguy hiểm. Lịch sử của văn minh là lịch sử sự phát triển lần lần của sự giác ngộ của loài người. Về phương diện kỹ thuật, vật chất, khoa học, loài người đã tiến tới mức quá cao không ngờ. Nhưng tinh thần, loài người vẫn còn ở tình trạng con nít. Loài người chưa biết cách tự chỉ huy hoặc chỉ huy người đồng loại, cũng không biết cách sống chung với nhau một cách hoà bình. Loài người biết nhiều đấy nhưng mà không khôn. Chúng ta đương ở trong tình trạng phải lựa một trong điều này: hoặc là có một tinh thần già giặn, hoặc là bị tiêu diệt, tan tành.

Mỗi người phải có lòng muốn luyện tinh thần, bỏ những tư tưởng con nít đi mà lãnh những trách nhiệm của người lớn, thì mới có thể cứu vãn được tương lai. Thời này rất cần có một dân tộc mà đàn ông lẫn đàn bà đều có tinh thần già giặn. Điều mà bạn và tôi suy nghĩ, việc mà chúng ta làm – tập quán, tinh thần, tâm linh, tư tưởng và hành động – kỳ thực rất quan trọng mà ta không ngờ. Cá nhân của chúng ta ảnh hưởng ít hay nhiều đến những người mà ta tiếp xúc. Và ta luyện tinh thần ta ra sao thì thành con người như vậy.

## Tóm tắt phần thứ bảy

- **Tối cao pháp viện.** *Khi mọi cách đều vô hiệu, thì ta nên cầu Thượng Đế.*
- **Thức ăn của tinh thần.** *Trầm tư mặc tưởng, cầu nguyện là thức ăn của tinh thần.*

**HẾT.**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

---